

# Các Quy định và Quy tắc của Hiệp hội Bông Quốc tế

Sổ tay Quy định này đã được các Thành viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 7 tháng 10 năm 2025; các sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1th tháng 1 năm 2026. Các Quy định và Quy tắc trong cuốn sách này thay thế tất cả các Quy định và Quy tắc trước đây, trừ trường hợp sau: bất kỳ Quy tắc nào trong Phần 2 mâu thuẫn với bất kỳ điều khoản hợp đồng nào đã được thỏa thuận trước khi cuốn sách có hiệu lực.

## Lời nói đầu cho Sách Quy tắc

Chúng tôi nhấn mạnh một số nguyên tắc chính của Quy định và Quy tắc của ICA. Những ý tưởng sau đây củng cố tất cả những gì có trong các quy tắc giao dịch bông. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Quy định và Quy tắc luôn được ưu tiên trong việc xác định kết quả của bất kỳ tranh chấp nào.

- Trọng tài ICA là phương tiện công bằng để giải quyết những tranh chấp hợp đồng. Nó dựa trên khái niệm giải quyết tranh chấp 'Không Lỗi'. Mục đích không phải để đổ lỗi hoặc tìm ra lỗi, mà là để khôi phục cả hai bên về đúng vai trò vốn có của mình, trong phạm vi có thể, để hợp đồng được thực hiện đầy đủ.
- Các Quy định và Quy tắc này quy định rằng nếu hợp đồng chưa được hoặc sẽ không được thực hiện vì bất kỳ lý do gì thì hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ mà hợp đồng sẽ được xuất hóa đơn trở lại theo Quy tắc hiện hành tại ngày ký hợp đồng theo chênh lệch thị trường. , trừ khi có thỏa thuận khác.
- Các Quy định và Quy tắc này định ra rằng nếu hợp đồng chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện vì bất kỳ lý do gì, thì hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ, mà sẽ được gửi hóa đơn trở lại theo Quy tắc tại ngày ký hợp đồng.
- Theo luật Anh, hợp đồng là thỏa thuận có tính pháp lý ràng buộc giữa hai hoặc nhiều bên, quy định và điều chỉnh quyền lợi và nghĩa vụ của các bên. Lý tưởng nhất là thỏa thuận này được thể hiện trong một hợp đồng chính thức, nhưng không nhất thiết phải được lập thành văn bản. Hợp đồng có thể được chứng minh thông qua thỏa thuận bằng lời nói hoặc các tài liệu trao đổi giữa các bên dưới bất kỳ hình thức nào. Tính minh bạch và rõ ràng về ý định nên là những đặc điểm nổi bật của một hợp đồng bông.
- Để có thể áp dụng trọng tài ICA, hợp đồng phải bao gồm một điều khoản nêu rõ rằng các bên sẽ chuyển tranh chấp đến ICA theo các Quy định và Quy tắc này.
- Tập sách này có hai thành phần. **Quy định** ICA là các điều khoản bắt buộc của khuôn khổ giao dịch. **Quy định** không thể được các bên thay đổi hoặc đối khác. Quy tắc có các điều khoản có thể được thay thế trong hợp đồng theo thỏa thuận của các bên.

Lời nói đầu này không nằm trong Quy định và Quy tắc của Hiệp hội Bông Quốc tế. Nó nhằm để mô tả mục đích và các nguyên tắc mà các quy tắc giao dịch, cũng như việc giải quyết tranh chấp, dựa vào.

# Mục Lục

| MỤC 1: GIỚI THIỆU                                             |                                              |            |
|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------|
| Định nghĩa:                                                   | i) Điều khoản hành chính                     | Trang 5    |
|                                                               | ii) Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký | Trang 6    |
|                                                               | iii) Điều khoản giao dịch chung              | Trang 7    |
| Quy định Chung                                                |                                              | Trang 11   |
| Hợp đồng:                                                     | Việc áp dụng Nội quy và Quy tắc              | Trang 14   |
|                                                               |                                              |            |
| MỤC 2: QUY TẮC                                                |                                              |            |
| Giao hàng và vận đơn                                          |                                              | Trang 18   |
| Bảo hiểm                                                      |                                              | Trang 18   |
| Lập hóa đơn và thanh toán                                     |                                              | Trang 20   |
| Bán hàng 'theo quyền chọn mua'                                |                                              | Trang 21   |
| Trọng lượng bao bì và trọng lượng                             |                                              | Trang 22   |
| Chất lượng bông được giao                                     |                                              | Trang 26   |
| Lấy mẫu                                                       |                                              | Trang 28   |
| Yêu cầu bồi hoàn                                              |                                              | Trang 29   |
| Kéo dài thời hạn                                              |                                              | Trang 32   |
| Kiểm tra thiết bị                                             |                                              | Trang 33   |
| Độ mịn của bông và dung sai cho phép                          |                                              | Trang 34   |
|                                                               |                                              |            |
| MỤC 3: QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI                             |                                              |            |
| Giới thiệu                                                    |                                              | Trang 40   |
| Thông báo                                                     |                                              | Trang 41   |
| Phân xử trọng tài chuyên môn                                  |                                              | Trang 42   |
| Kháng cáo chuyên môn                                          |                                              | Trang 48   |
| Phân xử trọng tài chuyên môn đối với các yêu cầu bồi hoàn nhỏ |                                              | Trang 52   |
| Phân xử trọng tài chất lượng                                  |                                              | Trang 60   |
| Kháng cáo chất lượng                                          |                                              | Trang 68   |
| Hòa giải                                                      |                                              | Trang 70   |
| Lệ phí và phí                                                 |                                              | Phụ lục B1 |
| Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm                  |                                              | Trang 75   |
|                                                               |                                              |            |
| MỤC 4: QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH                                    |                                              |            |
| Tư cách thành viên và đăng ký                                 |                                              | Trang 79   |
| Ủy ban                                                        |                                              | Trang 80   |
| Thủ tục kỷ luật                                               |                                              | Trang 83   |

# Mục 1: Giới Thiệu

## Mục 1: Giới Thiệu

### Mục Lục

|                                          | Số trang         |
|------------------------------------------|------------------|
| Định nghĩa:                              |                  |
| Điều khoản hành chính                    | 5                |
| Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký | 6                |
| Điều khoản giao dịch chung               | 7                |
| Quy định Chung                           | 11               |
| Hợp đồng (chỉ có trực tuyến)             | Trang web<br>ICA |

## GIỚI THIỆU

**Quy định là các quy định bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.**

### Định Nghĩa

#### Quy định 100

Trong các Quy định và Quy tắc của chúng tôi và trong bất kỳ hợp đồng nào được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, các thuật ngữ dưới đây sẽ có ý nghĩa như sau trừ khi ngữ cảnh cho thấy chúng có ý nghĩa khác:

#### Điều khoản hành chính

- 1 **Sách Quy** tắc này đã được các Thành viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 9 tháng 11 năm 2022, các sửa đổi có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023.
- 2 **‘Ủy ban Chiến lược Trọng tài’** có nghĩa là Ủy ban mà trọng tài viên phải là thành viên để được bổ nhiệm làm Chủ tịch Tòa án cấp một hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật. Để đủ điều kiện trở thành Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Trọng tài, trọng tài viên đó phải/đã là trọng tài viên ICA trong ít nhất 5 năm.
- 3 **‘Các bài viết’** có nghĩa là các Điều khoản Hiệp hội của chúng tôi và mọi thay đổi có hiệu lực đối với chúng.
- 4 **‘Quy định’** và **‘Quy tắc’** có nghĩa là tất cả các quy định và quy tắc đang có hiệu lực của chúng tôi.
- 5 **‘Ủy ban’** có nghĩa là bất kỳ Ủy ban nào được các Thành viên Cá nhân ủng hộ. Các thành viên của ủy ban sẽ bao gồm bất kỳ ai đủ điều kiện, được bổ nhiệm hoặc đề cử để phục vụ theo các Điều khoản của chúng tôi.
- 6 **‘Giám Đốc’** có nghĩa là bất kỳ Giám Đốc nào của chúng tôi, cho dù là Giám Đốc Thường Vụ hay Ủy Viên Quản Trị Tham Dự, và bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ và nguyên Chủ Tịch trước đó.  
  
**‘Ủy Viên Quản Trị Tham Dự’** có nghĩa là Giám Đốc được Ban Giám Đốc mời mỗi năm và được các Thành Viên chấp thuận để phục vụ lợi ích chung của ngành.  
  
**‘Giám Đốc Thường Vụ’** có nghĩa là Giám Đốc được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân nhưng không bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ hay Nguyên Chủ Tịch trước đó.  
  
**‘Nguyên Chủ Tịch Trước Đó’** không bao gồm Chủ Tịch bị bãi nhiệm theo Điều 69 hoặc không còn là Giám Đốc theo Điều 80.
- 7 **Ủy ban Tài chính và Tổng hợp (‘FGC’)** bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thứ nhất, Phó Chủ tịch Thứ hai, Kế toán trưởng và Chủ tịch tiền nhiệm. Trong các Điều lệ và Quy định, đối với bất kỳ vấn đề thủ tục nào yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện, Hội đồng Quản trị ủy quyền cho FGC với tư cách là Ban Giám đốc để thực hiện và đưa ra quyết định theo yêu cầu.
- 8 **‘Hội Nghị Toàn Thể’** có nghĩa là một cuộc họp được triệu tập của các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi.

- 9 **'Nhóm quản lý ICA'** nghĩa là những người bao gồm nhân viên thường trực của ICA và bao gồm người được Giám đốc bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành.
- 10 **'Tháng'** có nghĩa là tháng dương lịch.
- 11 **'Quan Sát Viên'** được định nghĩa là một tập tài năng quan trọng, hướng tới mục tiêu đào tạo, có thể được Hiệp Hội chỉ định làm quan sát không lương cho các dự án tài năng chuyên môn và phản ứng hóa học chuyên môn. Quan sát viên sẽ không tham gia hoặc có ảnh hưởng đến quá trình quyết định xây dựng.
- 12 **'Của Chúng Tôi'** có nghĩa là bất cứ thứ gì thuộc sở hữu của chúng tôi hoặc do chúng tôi cấp.
- 13 **'Chủ Tịch'** bao gồm Phó Chủ Tịch Thứ Nhất hoặc Phó Chủ Tịch Thứ Hai hoặc bất kỳ ai được Ban Giám Đốc chỉ định thực hiện nhiệm vụ của một Chủ Tịch vắng mặt theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 14 **'Nơi hoạt động kinh doanh'** của bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào có nghĩa là một văn phòng nơi Ban Giám Đốc coi là nơi một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký tiến hành hoạt động kinh doanh.
- 15 **'Sách Quy tắc'** có nghĩa là cuốn sách trong đó chúng tôi công bố các Quy định và Quy tắc của mình.
- 16 **'Thư Ký'** có nghĩa là người mà Ban Giám Đốc đã chỉ định làm Thư Ký. Một Thư Ký Thay Thế do Ban Giám Đốc chỉ định có thể làm việc thay mặt Thư Ký.
- 17 **'Nhóm Quản lý ICA'** có nghĩa là những người bao gồm nhân viên thường trực của ICA, trong đó có người được các Giám đốc chỉ định làm Giám đốc Điều hành.
- 18 **'Chúng tôi', 'chúng tôi' và 'ICA'** có nghĩa là Hiệp hội Bóng Quốc tế Limited.
- 19 **"Bảng văn bản" và "được viết"** bao gồm việc in ấn và các hình thức khác để sao chép từ ngữ lên giấy, màn hình hoặc trang web. Văn bản có thể được gửi qua bưu điện, trực tiếp, email và các hình thức khác. **"Bảng văn bản"** bao gồm các thông báo bằng văn bản được gửi qua hình thức giao tiếp điện tử được công nhận — như email, ứng dụng nhắn tin hoặc nền tảng kỹ thuật số — cho phép các bên gửi và nhận tin nhắn cũng như duy trì một bản ghi nhanh chóng, đáng tin cậy, có thể truy xuất và có dấu thời gian của cuộc trao đổi.
- 20 **'Danh sách các phán quyết chưa được thực hiện của ICA'** bao gồm hai phần.
- 'Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 1' có nghĩa là danh sách các công ty đã không thực hiện được phán quyết của trọng tài.
- 'Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 2' có nghĩa là danh sách các công ty được chứng minh là có liên quan đến các công ty xuất hiện trong Danh sách phán quyết chưa được thực hiện của ICA: Phần 1.

## **Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký**

- 21 **'Công ty ngành liên kết'** có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức được đăng ký như vậy theo Quy định của chúng tôi.
- 22 **'Công ty đại lý'** có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức được đăng ký như vậy theo Quy định của chúng tôi.
- 23 **'Công ty'** có nghĩa là bất kỳ quan hệ đối tác, tổ chức hoặc công ty chưa có tư cách pháp nhân nào thực hiện hoạt động kinh doanh.
- 24 **'Thành viên Cá nhân'** có nghĩa là người được bầu làm Thành viên Cá nhân của một công ty thành viên theo các Điều khoản của chúng tôi.

- 25 **‘Công ty thành viên’** nghĩa là Công ty chính, Công ty ngành liên kết, Công ty đại lý hoặc Công ty liên quan.
- 26 **‘Không phải là thành viên’** có nghĩa là bất kỳ người nào không phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.
- 27 **‘Công ty không đăng ký’** có nghĩa là bất kỳ công ty nào không phải là Công Ty Đã Đăng Ký của Hiệp Hội.
- 28 **‘Công Ty Chính’** là một Người Bán, Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy và có nghĩa là một công ty đã đăng ký làm công ty chính theo các Điều Lệ và Quy định của chúng tôi.
- 29 **‘Công Ty Đã Đăng Ký’** có nghĩa là tất cả các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội và Công Ty Đại Lý có thông tin được nhập vào Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký.
- 30 **‘Đã Đăng Ký’** có nghĩa là đã đăng ký hoặc đã đăng ký lại và **‘Đăng Ký’** có nghĩa là đang đăng ký hoặc đang đăng ký lại.
- 31 **‘Công Ty Liên Quan’** có nghĩa là một công ty liên quan đến Công Ty Chính hoặc Công Ty Ngành Liên Kết.

### Điều khoản giao dịch chung

- 32 **‘Bông Mỹ’** có nghĩa là tất cả bông được trồng ở bất cứ đâu trong các tiểu bang liền kề của Hoa Kỳ, bao gồm các loại bông được gọi là bông Vùng Cao, Vùng Vịnh hoặc Texas, nhưng không bao gồm các giống bông Sea Island hoặc Pima.
- 33 **‘Phòng thí nghiệm được chứng nhận’** có nghĩa là một phòng thí nghiệm nằm trong danh sách được phê duyệt do chúng tôi cấp.
- 34 **‘Vận tải kết hợp’, ‘vận tải đa phương thức’ và ‘vận tải đa phương thức’** có nghĩa là vận chuyển bông từ nơi này đến nơi khác bằng ít nhất hai phương tiện vận tải khác nhau.
- 35 **‘Chứng từ vận tải kết hợp’** có nghĩa là vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác do một công ty vận chuyển, nhà điều hành vận tải kết hợp hoặc đại lý phụ trách bông được vận chuyển bằng phương thức vận tải kết hợp, vận tải liên hợp hoặc vận tải đa phương thức cung cấp.
- 36 **‘Nhà điều hành vận tải kết hợp’** có nghĩa là một người hoặc công ty cung cấp chứng từ vận tải kết hợp.
- 37 **‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ’, ‘CFS’ và ‘cơ sở công-ten-nơ’** có nghĩa là nơi Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ chất hoặc dỡ công-ten-nơ dưới sự kiểm soát của họ.
- 38 **‘Sân công-ten-nơ’ và ‘CY’** có nghĩa là nơi có thể đặt, lấy và giao công-ten-nơ, dù đầy hay rỗng. Sân công-ten-nơ hoặc CY cũng có thể là nơi chất (hoặc nhồi) hoặc dỡ (hoặc bỏ chất) công-ten-nơ.
- 39 **‘Giới hạn kiểm soát’** có nghĩa là sự thay đổi trong số đọc được thực hiện trên các thiết bị khác nhau, sử dụng cùng một loại bông.
- 40 **‘Kiểm soát viên’** là một bên thứ ba độc lập, hoặc công ty kiểm tra, hoặc tổ chức có kinh nghiệm trong việc cân đo, trừ trọng lượng, lấy mẫu và khảo sát bông, được ủy quyền đại diện cho lợi ích của bên ủy quyền để thực hiện các công việc liên quan đến lấy mẫu, khảo sát, cân đo và trừ trọng lượng.

- 41 **‘Bông phế thải’** sẽ được xử lý như bông nếu có bao gồm trong các hợp đồng chiếu theo các Quy tắc và Quy định của chúng tôi.
- 42 **‘Country ‘Hư** hỏng do nước’ là hư hỏng hoặc giảm chất lượng của sợi do hấp thụ quá nhiều độ ẩm, bụi hoặc cát từ bên ngoài vì nó đã:
- a tiếp xúc với thời tiết; hoặc
  - b lưu trữ trên bề mặt ẩm ướt hoặc bị ô nhiễm, trước khi xếp lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- Thiệt hại quốc gia không bao gồm:
- c bất kỳ thiệt hại bên trong; hoặc
  - d bất kỳ ô nhiễm nào khác; hoặc
  - e bất kỳ thiệt hại nào xảy ra sau khi chất hàng lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- 43 **‘Ngày đến’** có nghĩa là ngày tàu (bao gồm xe tải, tàu hỏa, máy bay, container, v.v.) đến cảng hoặc nơi dỡ hàng có tên trong Chứng từ vận tải (Vận đơn vận tải, CMR, Chứng từ vận tải kết hợp, Phiếu giao hàng, hóa đơn đường sắt...), phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng giữa người bán và người mua.
- 44 **‘Tranh chấp’** hoặc **‘khác biệt’** liên quan đến hợp đồng sẽ bao gồm mọi tranh luận, bất đồng hoặc thắc mắc về cách diễn giải hợp đồng, hoặc các quyền hoặc trách nhiệm của bất kỳ ai bị ràng buộc bởi hợp đồng.
- 45 **‘Bale đóng gói sai’** là một kiện hàng có chứa:
- a chất không phải là bông; hoặc là
  - b bông hư; hoặc là
  - c bông tốt ở bên ngoài và bông kém hơn ở bên trong; hoặc là
  - d hái hoặc xơ vải thay vì bông
- 46 **‘Giá Chốt’** là giá trị trên mỗi đơn vị mà Bên Mua trả cho bông của Bên Bán. Giá Chốt được đưa ra theo hai cách:
- a Giá trị trên mỗi đơn vị được đưa ra tại thời điểm bán và được ghi là giá trên mỗi đơn vị trong hợp đồng.
  - b Kết hợp (các) giá cố chốt của hợp đồng theo quyền chọn mua và giá cơ sở được đưa ra trong hợp đồng, được biểu thị bằng đơn vị tiền tệ trên mỗi đơn vị trọng lượng như đã nêu trong hợp đồng.
- 47 **‘Tạp chất’** có nghĩa là bất cứ thứ gì không phải là một phần của cây bông.
- 48 **‘Hàng đủ xếp nguyên công-ten-nơ’** và **‘FCL’** có nghĩa là sự sắp xếp sử dụng tất cả không gian trong một công-ten-nơ.
- 49 **‘Hàng xếp không đủ một công-ten-nơ’** và **‘LCL’** có nghĩa là một lô bông quá ít để lấp đầy một công-ten-nơ và được Hãng chuyên chở nhóm cùng với hàng hóa tương tự đi đến cùng một điểm đến tại bãi khai thác hàng lẻ.

- 50 **‘Đến kho’, ‘đến sân công-ten-nơ’ và ‘đến cửa’** có nghĩa là công tác chất hàng do bên giao hàng kiểm soát tại địa điểm (nhà, CY hoặc cửa) mà họ chọn. Những người đặt vận chuyển hàng hóa phải thanh toán tất cả các chi phí sau chi phí tại điểm chất hàng và chi phí cung cấp công-ten-nơ tại nhà, CY hoặc cửa.
- 51 **‘Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen Được Chứng Nhận’** có nghĩa là phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận.
- 52 **‘Ngay Lập Tức’** có nghĩa là trong vòng ba ngày.
- 53 **‘Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở’ và ‘Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa’** có nghĩa là các điều khoản của Viện Những Người Bảo Hiểm London.
- 54 **‘Độ ẩm bên trong’** có nghĩa là trọng lượng của độ ẩm trong bông được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm trọng lượng của chất xơ khi hoàn toàn khô.
- 55 **‘Lô’** là số lượng kiện hàng được đánh cùng một dấu.
- 56 **‘Số lô’** là một nhóm các kiện trong một chuyến hàng hoặc chuyến giao hàng được xác định bằng cùng một nhãn hiệu hoặc số lô. Trong trường hợp không có nhãn hiệu hoặc số lô, số lô sẽ được coi là số container hoặc xe tải.
- 57 **‘Kiểm soát viên thành viên’** là công ty kiểm toán độc lập hiện là thành viên hoạt động của Hiệp hội Công nghiệp Kiểm toán (ICA).
- 58 **‘Kiện hàng đóng gói lẫn lộn’** là kiện hàng chứa nhiều loại, màu sắc hoặc kim bấm khác nhau.
- 59 **‘Bảo hiểm hàng hóa hàng hải’ và ‘bảo hiểm quá cảnh’** có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro trong Biểu Mẫu Hợp Đồng Bảo Hiểm Hàng Hải (biểu mẫu MAR) được sử dụng cùng với Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở hoặc được đài thọ bởi các hợp đồng bảo hiểm cấp một tương tự trên các thị trường bảo hiểm khác.
- 60 **‘Độ mịn của bông’** có nghĩa là phép đo sự kết hợp giữa độ mịn và độ chín của sợi bông thô.
- 61 **‘Hư hỏng nước bên trong’** có nghĩa là những kiện bông chứa các cục bông ướt và/hoặc đóng cục, cứng hoặc mốc gây ra do có quá nhiều nước bên trong kiện bông.
- 62 **‘Không có giới hạn kiểm soát’ và ‘NCL’** có nghĩa là không được phép kiểm soát giới hạn.
- 63 **‘Người đại diện được chỉ định’** Có nghĩa là nhân viên của Công ty, hoặc chuyên gia có trình độ như vậy hoặc bất kỳ tổ chức nào khác được ủy thác đại diện cho quyền lợi của bên chỉ định để thực hiện các vấn đề lấy mẫu, khảo sát, cân và xử lý.
- 64 **‘Vận đơn trên tàu’** có nghĩa là hóa đơn được thuyền trưởng hoặc đại diện của thuyền trưởng ký khi bông đã được chất lên tàu.
- 65 **‘Tại bến cảng’** ‘tại trạm hàng’ và ‘tại cơ sở’ có nghĩa là nhà vận chuyển chịu trách nhiệm về việc xếp hàng. Bông vải phải được giao cho nhà vận chuyển tại bến cảng, trạm hàng container hoặc cơ sở container.
- 66 **‘Bến đến’, ‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến’ và ‘cơ sở công-ten-nơ đến’** có nghĩa là Hãng chuyên chở kiểm soát công tác chất hàng. Bông phải được giao cho Hãng chuyên chở tại bến, bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 67 **‘Kiện hàng được mạ kim loại’** là một kiện hàng trong đó một lớp bông chất lượng rất khác xuất hiện ở bên ngoài ít nhất một mặt.

- 68 **‘Cảng hoặc nơi dỡ hàng’**. Cảng hoặc địa điểm có tên trong Chứng từ vận tải (Vận đơn, CMR, Chứng từ vận tải kết hợp, Phiếu giao hàng, Vận đơn đường sắt, v.v.) nơi bông sẽ được vận chuyển/vận chuyển đến.
- 69 **‘Thời hạn’** có nghĩa là trong vòng 14 ngày (hai tuần).
- 70 **‘Vận chuyển’** có nghĩa là việc xếp bông lên bất kỳ phương tiện vận tải nào để giao cho nhà vận chuyển có thể cung cấp Giấy tờ vận chuyển (ví dụ: Vận đơn, CMR, Vận đơn đường sắt, Phiếu giao hàng, v.v.) cho việc vận chuyển.
- 71 **‘Trách nhiệm của người gửi hàng về việc xếp hàng và kiểm đếm’** có nghĩa là người gửi hàng chịu trách nhiệm về nội dung của container.
- 72 **‘Vận chuyển’** hoặc **‘đã vận chuyển’** có nghĩa là việc xếp hàng hoặc đã xếp hàng để vận chuyển.
- 73 **‘Giấy tờ vận chuyển’** là tài liệu chứng minh quyền sở hữu thể hiện cách thức vận chuyển bông theo hợp đồng.
- 74 **‘Giao dịch chênh lệch’**. Giao dịch chênh lệch hợp đồng tương lai bông là việc giao dịch đồng thời hai vị thế trái ngược nhau trong hai tháng khác nhau. Mỗi tháng được giao dịch được gọi là một chân. Ví dụ về giao dịch chênh lệch: mua 5 hợp đồng tương lai tháng 3 và bán 5 hợp đồng tương lai tháng 5.
- 75 **‘Bảo hiểm bãi công, bạo loạn và rối loạn dân sự’** có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được quy định trong Điều khoản Bãi công của Viện (Hàng hóa) hoặc Điều khoản Bãi công của Viện (Thương mại Hàng hóa), hoặc các điều khoản tương tự của các thị trường bảo hiểm hàng đầu khác.
- 76 **‘Giá tương lai tổng hợp’** là khi hợp đồng tương lai bông Ice Cotton bị “khóa” tại mức giới hạn hàng ngày, một giá tương lai tổng hợp được tạo ra thông qua việc giao dịch đồng thời nhưng ngược chiều giữa quyền chọn mua (call) và quyền chọn bán (put) có cùng thời hạn đáo hạn và giá thực hiện. Một quyền chọn mua dài (long call) và quyền chọn bán ngắn (short put) tạo ra một hợp đồng tương lai tổng hợp dài, trong khi một quyền chọn mua ngắn (short call) và quyền chọn bán dài (long put) tạo ra một hợp đồng tương lai tổng hợp ngắn.
- 77 **‘Tare’** là trọng lượng của bao bì, dây buộc, dây thừng hoặc dây kim loại được sử dụng để bọc các kiện bông.
- 78 **‘Giao đến kho’, ‘giao đến bãi container’** và **‘giao đến cửa’** có nghĩa là giao hàng đến kho hoặc nhà máy do người đặt hàng vận chuyển lựa chọn.
- 79 **‘Đến bến cảng’, ‘đến trạm hàng container’** và **‘đến cơ sở container’** có nghĩa là nhà vận chuyển sẽ dỡ hàng (de-van) tại kho của họ ở cảng đích, tại trạm hàng container hoặc cơ sở container.
- 80 **‘Giới hạn kiểm soát thông thường’** và **‘UCL’** có nghĩa là phạm vi dao động được phép trong các kết quả đo để tính đến sự biến động bình thường dự kiến từ các thiết bị khác nhau, ngay cả khi sử dụng cùng một mẫu bông.
- 81 **‘Bảo hiểm rủi ro chiến tranh’** là loại bảo hiểm bồi thường cho các rủi ro được quy định trong Điều khoản Chiến tranh của Hiệp hội Bảo hiểm (Hàng hóa) hoặc Điều khoản Chiến tranh của Hiệp hội Bảo hiểm (Thương mại Hàng hóa), hoặc các điều khoản tương tự của các thị trường bảo hiểm hàng đầu khác.

## Quy định Chung

### Quy định 101

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng/hợp đồng hoặc thỏa thuận trọng tài, trong đó bao gồm hoặc tham chiếu đến Điều lệ và Quy tắc của ICA, sẽ được giải quyết độc quyền thông qua trọng tài của ICA. ICA là cơ quan duy nhất có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều lệ và Quy tắc của mình.

### Quy định 102

Các Quy định và Quy tắc này chịu sự chi phối của luật pháp Anh, xem là đã được thực hiện ở Anh và mọi tranh chấp về việc diễn giải hoặc tính hiệu lực của các quy định và quy tắc đó sẽ được quyền tài phán duy nhất của Tòa án Tối cao Anh quyết định.

### Quy định 103

- 1 Nếu một hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:
  - a tất cả các Quy định trong cuốn sách này sẽ áp dụng cho hợp đồng và bên mua và bên bán không được phép sửa đổi chúng; nhưng
  - b bên mua và bên bán có thể thống nhất về các điều khoản khác với các Quy tắc trong hợp đồng của họ.
- 2 Nếu chúng tôi thay đổi bất kỳ Quy định và Quy tắc nào sau ngày ký hợp đồng thì các thay đổi sẽ không áp dụng cho hợp đồng trừ khi bên mua và bên bán thỏa thuận khác nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí, các quy trình khác và chi phí v.v. trong Phụ Lục 'C'. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
- 3 Tất cả các quy định khác sẽ áp dụng khi chúng tôi ra yêu cầu.
- 4 Nếu có bất kỳ xung đột hoặc mâu thuẫn nào giữa một điều khoản có trong (các) hợp đồng và một điều khoản của (các) Thư tín dụng (hoặc công cụ thanh toán liên quan khác), các hợp đồng sẽ được ưu tiên hơn (các) Thư Tín dụng và, cho mục đích xác định bất kỳ tranh chấp nào, sẽ được coi là cơ sở điều chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận giữa các bên.

### Quy định 104

- 1 Không được dịch các Quy định và Quy tắc này sang ngôn ngữ khác trừ khi có quyết định của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu có sự nghi ngờ hoặc khác biệt về ý nghĩa giữa bản dịch và bản tiếng Anh thì các Quy định và Quy tắc bằng tiếng Anh sẽ được áp dụng.
- 3 Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong các phiên bản khác của Sách Quy tắc.

### Quy định 105

Các quyền hạn của Chủ Tịch theo các Quy định và Quy tắc cũng được trao cho Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai và bất kỳ quyền Chủ Tịch nào.

## Quy định 106

Trong các Quy định và Quy tắc này:

- 1 Nếu một điều gì đó phải được thực hiện trong một thời hạn chót của một sự kiện thì thời hạn sẽ không bao gồm ngày diễn ra sự kiện đó. Các ngày được phép sẽ diễn ra liên tục.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, một kilôgam sẽ bằng 2,2046 pound trọng lượng (lb).
- 3 ‘Anh ấy’ và ‘của anh ấy’ có nghĩa là ‘cô ấy’ và ‘của cô ấy’ nếu cần thiết.
- 4 Các từ chỉ người cũng có thể chỉ các công ty nếu cần thiết.
- 5 Các từ ở dạng số ít cũng có thể bao gồm dạng số nhiều. Các từ ở dạng số nhiều cũng có thể bao gồm dạng số ít.
- 6 Thời gian được biểu thị bằng đồng hồ 24 giờ. Tất cả thời gian đều ở dạng Giờ Quốc Tế (Giờ Trung Bình Greenwich).

## Quy định 107

Tất cả các thắc mắc về sự thật và luật pháp phát sinh trong quá trình phân xử trọng tài được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc diễn giải tất cả các điều khoản và điều kiện của hợp đồng theo các Quy định và Quy tắc này, sẽ do các thành viên của Tòa Án quyết định và quyết định của họ sẽ được áp dụng đồng thời là quyết định cuối cùng. Các bên từ bỏ quyền kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao Anh theo mục 69 của Đạo Luật Trọng Tài năm 1996 về thắc mắc về luật pháp phát sinh từ phán quyết trọng tài ICA.

## Quy định 108

- 1 Đôi khi Hiệp Hội có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, theo Quyết Định Đặc Biệt, đưa ra, thay đổi, thay thế hoặc hủy bỏ các Quy định và Quy tắc (sẽ không bị coi là không nhất quán với bất kỳ quy định nào của Điều Lệ) tuy nhiên các thay đổi đối với các phụ lục của các Quy định và Quy tắc có thể được đưa ra theo Quyết Định Thông Thường của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu người yêu cầu bồi hoàn chưa thanh toán lệ phí trọng tài hoặc các khoản phí khác cho ICA thì họ sẽ không được phép nộp đơn yêu cầu hoặc bắt đầu quy trình phân xử trọng tài cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ.

## Quy định 109

Đội ngũ Trọng tài có vai trò đảm bảo chất lượng đối với các dịch vụ trọng tài của ICA. Để đảm bảo một dịch vụ hiệu quả và được tôn trọng có thể cung cấp cho ngành và duy trì uy tín của ICA, Đội ngũ Trọng tài sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1 Hỗ trợ theo hướng dẫn của Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật có liên quan.
- 2 Đảm bảo rằng các vụ trọng tài ICA được tiến hành tuân thủ đầy đủ Luật Trọng tài, các quy định pháp lý liên quan khác, các tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận và theo hướng dẫn của Tòa Trọng tài và Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật.
- 3 Giúp thu thập chứng cứ, xử lý các hồ sơ do các bên nộp và đưa ra đề xuất cho Chủ tịch về việc phân công trọng tài viên theo quy định của Điều lệ và Quy tắc của ICA.
- 4 Bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả về chi phí của trọng tài ICA.
- 5 Xem xét các phán quyết trọng tài trước khi công bố và đưa ra tư vấn cho ban trọng tài để hỗ trợ và tránh sai sót.

#### **Quy định 110**

"Bằng văn bản" bao gồm các thông báo bằng văn bản được gửi qua hình thức giao tiếp điện tử được công nhận—chẳng hạn như email, ứng dụng nhắn tin hoặc nền tảng kỹ thuật số—cho phép các bên gửi và nhận tin nhắn cũng như duy trì một bản ghi nhanh chóng, đáng tin cậy, có thể truy xuất và có dấu thời gian của cuộc trao đổi.

## Hợp Đồng

### Việc áp dụng các Quy định và Quy tắc

#### Quy định 200

Mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi sẽ được coi là hợp đồng được thực hiện ở Anh và được điều chỉnh bởi luật pháp Anh.

#### Quy định 201

- 1 Theo Quy định 302 và 330 các điều khoản sau sẽ áp dụng cho mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi hoặc có chứa các từ ngữ có hiệu lực tương tự:
  - a Hợp đồng sẽ kết hợp các Quy định và Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế như khi hợp đồng được thỏa thuận nhưng sẽ ngoại trừ các Quy định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các quy trình khác. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
  - b Nếu có hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện thì hợp đồng đó sẽ không bị coi là đã hủy bỏ. Hợp đồng đó sẽ bị đóng băng cách được gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc có hiệu lực của chúng tôi vào ngày ký hợp đồng.
  - c Tất cả các tranh chấp liên quan đến hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua công tác phân xử trọng tài theo các Quy định của Hiệp Hội Bông Quốc Tế. Thỏa thuận này kết hợp các Quy định thiết lập quy trình phân xử trọng tài Hiệp Hội.
  - d Cả hai bên sẽ không thực hiện hành động pháp lý đối với tranh chấp phù hợp để phân xử trọng tài, ngoài việc thu thập bảo đảm cho các yêu cầu bồi hoàn, trừ khi họ đã nhận được phán quyết trọng tài từ Hiệp Hội Bông Quốc Tế và đã sử dụng hết tất cả các biện pháp kháng cáo được các Quy định của Hiệp Hội cho phép.

Cụm từ 'tất cả các tranh chấp' có thể được thay đổi để hiểu thành 'các tranh chấp về chất lượng' hoặc 'các tranh chấp về chuyên môn'. Nhưng nếu không có thỏa thuận khác thì cụm từ 'tất cả các tranh chấp' sẽ áp dụng.
- 2 Cần chú ý đến Quy định 302 và 330 trong đó cho phép Ban Giám Đốc từ chối phân xử trọng tài.
- 3 Quy định này sẽ áp dụng ngay cả khi hợp đồng được coi là không hợp lệ hoặc không có hiệu lực, hoặc không được thống nhất.

#### Quy định 202

Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, các quy định trong các tài liệu sau sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi:

- 1 Luật Thống Nhất Về Mua Bán Quốc Tế (1967); và
- 2 Công Ước Vienna 1980 về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc Tế.

#### Quy định 203

Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:

- 1 Trên Hợp Đồng Mua của Bên Mua, Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh. Trên Hợp Đồng Mua của Bên Bán, các vai trò được đảo ngược.
- 2 Mức chốt và giá cuối cùng được nêu trong xác nhận chốt cho phần bông đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- 3 Việc chốt giá có thể được thực hiện bằng các hợp đồng giao dịch tương lai hoặc thông qua các giao dịch chênh lệch giá theo lịch, các chiến lược quyền chọn hoặc tổng hợp thông qua các quyền chọn.

## **Mục 2: Quy tắc**

## Phần 2: Quy tắc

### Nội dung

| PHẦN 2: QUY TẮC                 |          |
|---------------------------------|----------|
| Vận chuyển và vận đơn           | Trang 18 |
| Bảo hiểm                        | Trang 18 |
| Hoá đơn và thanh toán           | Trang 20 |
| Bán hàng theo yêu cầu           | Trang 21 |
| Cân nặng                        | Trang 22 |
| Chất lượng của các kiện hàng    | Trang 26 |
| Lấy mẫu                         | Trang 28 |
| Yêu cầu bồi thường              | Trang 29 |
| Kéo dài thời hạn                | Trang 32 |
| Micronaire và các khoản phụ cấp | Trang 33 |
| Ký kết hợp đồng                 | Trang 34 |

## QUY TẮC

Các quy tắc là các quy định không bắt buộc của Hiệp Hội và có thể được thay đổi theo thỏa thuận chung của các bên.

### Giao và Vận Đơn

#### Quy tắc 200

Một vận đơn có chữ ký sẽ là bằng chứng về ngày giao hàng.

#### Quy tắc 201

- 1 Bên bán phải cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết đầy đủ và chính xác về các dấu hiệu, tên tàu và các thông tin khác có trong vận đơn trong thời gian quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán không làm được như vậy thì bên mua có thể đóng tất cả hoặc một phần của hợp đồng được nêu trong vận đơn và gửi lại hóa đơn cho bên bán như được quy định trong các Quy tắc của chúng tôi. Bên mua phải làm điều này trong vòng 14 ngày (hai tuần) trước hạn chót quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết sau hạn chót và bên mua dự định đóng hợp đồng hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng thì họ phải thông báo cho bên bán trong vòng ba ngày.
- 2 Nếu không có giới hạn thời gian được quy định trong hợp đồng và bên bán không cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày trên vận đơn thì điều trên sẽ áp dụng.
- 3 Hướng Dẫn Giao Hàng và Thư Tín Dụng phải được phát hành cho toàn bộ giá trị số lượng lô hàng, bất kể sự khác biệt được phép về trọng lượng lô hàng. (Vui lòng xem Quy tắc 220).
- 4 Trong trường hợp Thư Tín Dụng được mở trễ hoặc Lô Hàng chưa được giao theo quy định trong hợp đồng thì cả hai bên có thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng. Nếu các bên không thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng thì Quy tắc 233 và 234 sẽ áp dụng.
- 5 Các khác biệt nhỏ về dấu hiệu sẽ không liên quan.

#### Quy tắc 202

Nếu bên mua có thể chứng minh rằng các thông tin chi tiết được nêu trong vận đơn là không chính xác hoặc không đáp ứng các điều khoản của hợp đồng thì họ có thể đưa vấn đề ra phân xử trọng tài. Trọng tài sẽ quyết định xem bên mua có nên chấp nhận bông có dung sai hay không hay có cơ hội đóng hợp đồng. Đối với các lô hàng vận chuyển trên đất liền, bên mua phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết. Đối với các lô hàng vận chuyển bằng đường biển thì bên mua phải nộp đơn trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết.

### Bảo Hiểm

#### Quy tắc 203

Khi bên mua hoặc bên bán mua bảo hiểm cho một lô hàng bông theo hợp đồng được thực hiện theo các Quy định và Quy tắc của chúng tôi, bảo hiểm phải bao gồm:

- 1 'Bảo hiểm hàng hóa hàng hải' và 'bảo hiểm quá cảnh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Hóa Chuyên Chở (A) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa (A);

- 2 'Bảo Hiểm Rủi Ro Chiến Tranh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh khác (Giao Dịch Hàng Hóa);
- 3 'Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa),

và bao gồm giá trị hóa đơn của lô hàng cộng thêm 10%.

#### **Quy tắc 204**

Trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên, người bán phải chịu trách nhiệm về thiệt hại trong nước, tuân theo các giới hạn được nêu chi tiết trong Quy tắc 208.

#### **Quy tắc 205**

Các điều kiện sau áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải, bảo hiểm quá cảnh và bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Phải có một tài liệu hợp đồng bảo hiểm hoặc chứng nhận bảo hiểm. Tài liệu hoặc chứng nhận này phải được lập như một trong các chứng từ giao hàng.
- 2 Nếu bong bị hư hỏng trong nước khi được giao đến, người mua phải tách các kiện bị hư hỏng ra và phải khiếu nại người bán trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc loại bỏ bong, tùy theo thời điểm nào muộn hơn, mặc dù khiếu nại phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày đến.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện hay một kiểm soát viên được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bong bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước thì bảo hiểm của bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- a bên mua, cho phần giá trị thị trường của bong bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bong bị hư hại trong nước; và
- b chi phí khảo sát

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đài thọ thì bên bán phải thanh toán.

- 3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

#### **Quy tắc 206**

Các điều kiện sau đây áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên mua chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải hoặc bảo hiểm quá cảnh và bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hư hại trong nước:

- 1 Để bên mua có thể thu xếp bảo hiểm, bên bán phải cung cấp cho bên mua các thông tin chi tiết cần thiết của mỗi lô hàng.
- 2 Nếu bong bị hư hỏng trong nước, người mua phải tách các kiện bị hư hỏng ra và phải đưa ra yêu cầu bồi thường đối với người bán trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc loại bỏ bong, tùy theo thời điểm nào muộn hơn, mặc dù yêu cầu bồi thường phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi đến.

Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện hay một kiểm soát viên được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bong bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước và hư hại hơn 1,0% (một phần trăm) tổng trọng lượng lô hàng, sẽ bị yêu cầu bồi hoàn tối thiểu US\$ 500,00, thì bảo hiểm của bên bán sẽ được yêu cầu bồi hoàn:

- a cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bong bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bong bị hư hại trong nước; và
  - b chi phí khảo sát nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.
- 3 Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

### **Quy tắc 207**

- 1 Bên bán phải hoàn trả cho bên mua các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm nào mà bên mua phải trả nếu:
  - a bên mua chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
  - b bên bán chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
  - c bên bán đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên mua đã yêu cầu; và
  - d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên mua biết tên của con tàu.
- 2 Bên mua phải thanh toán cho bên bán các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm khác nếu:
  - a bên bán chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
  - b bên mua chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
  - c bên mua đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên bán đã yêu cầu; và
  - d con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên bán biết tên của con tàu.

### **Lập hóa đơn và thanh toán**

#### **Quy tắc 208**

Khi lô hàng đến nơi, công tác thanh toán phải được thực hiện khi hàng đến nơi hoặc trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày trên vận đơn hoặc chứng từ giao hàng, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.

Khi xuất trình lần đầu các chứng từ giao hàng theo hợp đồng, công tác thanh toán phải được thực hiện trong vòng ba ngày làm việc trừ khi các bên có thỏa thuận khác :-

- 1 Trong trường hợp một hợp đồng quy định rằng việc thanh toán là tùy thuộc vào khi hàng đến, thì phải thanh toán khi có sự xuất trình các tài liệu gốc theo hợp đồng, hoặc khi hàng đến hoặc không muộn hơn 180 ngày sau ngày bốc hàng, tùy theo ngày nào đến trước.
- 2 Nếu việc thanh toán không phụ thuộc vào khi hàng đến, thì phải thanh toán theo điều khoản thanh toán trong hợp đồng và trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày xuất trình đầu tiên các tài liệu gốc theo hợp đồng, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

#### **Quy tắc 209**

- 1 Các yêu cầu bồi thường được thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng phải được thanh toán trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày yêu cầu bồi thường. Nếu bên chịu trách nhiệm thanh toán không làm như vậy, họ cũng sẽ phải trả lãi cho số tiền cuối cùng của yêu cầu theo tỷ lệ do cả hai bên thỏa thuận. Nếu các bên không thể đồng ý, số tiền yêu cầu và lãi suất sẽ được trọng tài ấn định theo Điều lệ của chúng tôi.
- 2 Khi các hợp đồng được thực hiện đối với các chuyến hàng hoặc việc giao hàng với số lượng xác định trong các thời hạn vận chuyển / giao hàng khác nhau, thì mỗi chuyến hàng hoặc lần giao hàng phải nằm trong mức chênh lệch cho phép. Mỗi lần vận chuyển hoặc giao hàng trong tháng sẽ tạo thành một lần xử lý trọng lượng, ngay cả khi được vận chuyển hoặc đến bằng nhiều chuyến vận tải.
- 3 Việc bồi thường cho sự thay đổi về trọng lượng thường sẽ dựa trên giá hóa đơn. Nhưng, nếu sự thay đổi nhiều hơn số lượng cho phép trong hợp đồng, thì người mua có thể yêu cầu bồi thường cho sự chênh lệch thị trường so với lượng thay đổi đó, dựa trên giá trị thị trường của bông vào ngày tàu cập cảng. Nếu hợp đồng không chỉ định biến thể được phép, thì biến thể được phép sẽ là 3%.

#### **Quy tắc 210**

Các yêu cầu bồi hoàn cho các lỗi biên chép trong hóa đơn sẽ được chấp nhận nếu có bằng chứng minh.

#### **Quy tắc 211**

Giá bông được quy định trong hợp đồng sẽ không bao gồm Thuế Giá Trị Gia Tăng đến hạn, trừ khi hợp đồng quy định là có bao gồm.

### **Bán hàng ‘theo quyền chọn mua’**

#### **Quy tắc 212**

- 1 Trên quyền chọn mua của Bên Mua:
  - a Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange (‘ICE’) tương lai:
    - i Mức giá bán bông theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên tháng trong hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
    - ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

- iii Giá bông sẽ được chốt không muộn hơn 12:00 trưa (giữa ngày) Giờ Miền Đông 3 ngày làm việc trước ngày thông báo đầu tiên cho hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
  - iv Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá cuối cùng sẽ dựa trên giao dịch mà Bên Bán đạt được bằng cách giao dịch xung quanh Giao dịch tại thời điểm Thanh Toán (TAS) vào cuối phiên đó cho hợp đồng tương lai được nêu trong hợp đồng và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- b Nếu hạn chốt chốt giá hợp đồng không liên kết với Ngày Thông Báo Đầu Tiên:
- i Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không thể chốt giá bông trước hạn chốt chốt giá được thiết lập trong hợp đồng thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- c Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua có tham chiếu đến các sản phẩm khác ngoài hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:
- i Mức giá bông bán theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên báo giá của sản phẩm được chỉ định trong hợp đồng mua bán.
  - ii Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ. Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh.
- Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:
- iii Giá bông phải được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định.
  - iv Nếu giá bông chưa được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định thì việc chốt giá sẽ dựa trên báo giá được công bố lần cuối của sản phẩm được chỉ định hoặc nếu không có ngày hết hạn thì dựa trên báo giá được công bố vào ngày giao hàng.
- 2 Trên quyền chọn mua của Bên Bán, vai trò của Bên Mua và Bên Bán sẽ đảo ngược.

## Cân nặng

### Quy tắc 213

#### 1 Quy định chung về cân đo

- a Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, tất cả bông vải phải được cân theo từng kiện để xác định trọng lượng tổng.
- b Trọng lượng ròng của kiện hàng phải được trừ đi từ trọng lượng tổng để xác định trọng lượng tịnh.
- c Việc cân bằng cầu cân hoặc bất kỳ phương pháp cân thay thế nào khác phải được các bên thỏa thuận trước. Bất kỳ bên nào cũng phải trả lời bằng văn bản trong vòng 72 giờ (3 ngày) kể từ khi nhận được yêu cầu về việc cân bằng cầu cân hoặc bất kỳ phương pháp cân thay thế nào khác. Bất kỳ bên nào cũng có thể từ chối yêu cầu đó, và việc cân phải được tiến hành theo Quy tắc 213.1 hoặc Quy tắc 213.2 trên cơ sở từng kiện hàng. Tuy nhiên, việc không trả lời yêu cầu đó sẽ được coi là sự đồng ý chấp nhận việc cân bằng cầu cân hoặc phương pháp cân thay thế được yêu cầu, và Người kiểm soát được chỉ định sẽ tiến hành theo đó.

- d Nếu việc cân bằng cầu cân được các bên thỏa thuận, bên tổ chức việc cân phải cung cấp cho các Kiểm soát viên được chỉ định bản sao của chứng chỉ hiệu chuẩn cầu cân, trừ khi các bên thỏa thuận rằng chứng chỉ không cần thiết. Chứng chỉ phải còn hiệu lực tại thời điểm cân và được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền được công nhận.
- e Đối với việc cân container bằng cân cầu, trọng lượng tổng của bông phải được tính bằng cách lấy trọng lượng container đầy trừ đi trọng lượng container rỗng, và trọng lượng này phải được xác định bằng cách cân thực tế. Trọng lượng rỗng của container được in trên container không được phép sử dụng trừ khi có thỏa thuận giữa các bên.
- f Đơn vị tổ chức việc cân phải cung cấp hoặc bố trí thiết bị phù hợp để thực hiện việc cân, kèm theo thiết bị hiệu chuẩn hoặc giấy chứng nhận hiệu chuẩn cầu cân hợp lệ để cho phép Người kiểm soát xác minh độ chính xác của thiết bị.
- g Mỗi bên chịu trách nhiệm về chi phí của Kiểm soát viên do mình chỉ định, trừ trường hợp thông lệ là người mua sẽ chi trả chi phí đi lại và lưu trú của Kiểm soát viên của bên bán.
- h Bên tổ chức việc cân đo phải thông báo bằng văn bản cho Người kiểm soát của bên kia về địa điểm và thời gian diễn ra việc cân đo, đồng thời phải thông báo trước ít nhất 72 giờ (3 ngày) để Người kiểm soát có thể tham dự. Việc cân đo phải được tiến hành trong giờ làm việc bình thường.
- i Người kiểm soát phải cung cấp bằng chứng về sự thay đổi về trọng lượng và gửi cho tất cả các bên liên quan trong vòng 14 ngày kể từ khi hoàn thành việc cân đo.
- j Các thành viên Hội đồng quản trị có thể gia hạn bất kỳ thời hạn nào được quy định tại Điều 213, 215 và 216, nhưng chỉ trong trường hợp công ty liên quan có thể chứng minh rằng việc không gia hạn sẽ gây ra sự bất công nghiêm trọng:
- i vì nó không thể dự đoán được sự chậm trễ một cách hợp lý; hoặc
  - ii do hành vi của công ty kia.

Các đơn đăng ký phải được gửi đến chúng tôi bằng văn bản. Ban Giám đốc sẽ xem xét ý kiến của công ty khác trước khi đưa ra quyết định.

## **2. Trọng lượng vận chuyển được chứng nhận**

- a Người bán có trách nhiệm sắp xếp và thanh toán chi phí cân các kiện hàng để xác định Trọng lượng Vận chuyển Được Chứng nhận.
- b Người mua có quyền giám sát việc cân đo trước ngày dự kiến giao hàng. Nếu người mua muốn giám sát việc cân đo, họ phải thông báo cho người bán tên của người giám sát cân đo tại thời điểm ký kết hợp đồng và/hoặc khi phát hành hướng dẫn vận chuyển. Trọng lượng phải được xác định trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày dự kiến vận chuyển. Người bán phải xuất hóa đơn cho người mua dựa trên trọng lượng đã xác định trước khi vận chuyển. Nếu người bán lấy mẫu bông sau khi cân, phải trừ đi trọng lượng của các mẫu đã lấy.

- c Nếu người mua không chỉ định một Người kiểm soát trước khi bông được cân và vận chuyển, người bán sẽ xuất hóa đơn cho người mua, và người mua phải chấp nhận trọng lượng vận chuyển đã được xác nhận là cuối cùng mà không có bất kỳ khiếu nại nào khác.
- d Nếu người mua đã thông báo cho người bán về việc chỉ định một Kiểm soát viên, và người bán tiến hành vận chuyển mà không cho phép Kiểm soát viên của người mua giám sát việc cân đo, hoặc từng kiện hàng, hoặc theo thỏa thuận, bằng cân cầu hoặc phương pháp cân đo thay thế, người mua có thể yêu cầu bồi thường đối với người bán về bất kỳ sự thiếu hụt trọng lượng nào đối với Trọng lượng Đã Cân do Kiểm soát viên Thành viên giám sát. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phải được trình bày theo quy định tại Điều 213.3 của Quy tắc Trọng lượng Đã Cân.

### 3. Trọng lượng khi hạ cánh

- a Người bán phải ghi rõ tên của Người kiểm soát trên hóa đơn. Trong trường hợp không có hướng dẫn bằng văn bản riêng biệt nào dành cho Người kiểm soát, việc chỉ định trên hóa đơn sẽ được coi là chỉ định kiểm soát để kiểm tra trọng lượng khi bông đến.
- b Tất cả bông vải phải được cân bởi người mua (chi phí do người mua chịu), dưới sự giám sát của Kiểm soát viên do người bán chỉ định (chi phí do người bán chịu). Việc cân phải được thực hiện tại điểm giao hàng vật lý đã thỏa thuận hoặc tại một địa điểm khác do các bên thỏa thuận. Trong mọi trường hợp, việc cân phải hoàn thành trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày đến. Bất kỳ kiện bông nào được giao và không được cân trong thời hạn 28 ngày có thể được tính theo trọng lượng trung bình trên hóa đơn cộng 1,5% tính theo Quy tắc 214. Nếu bông đã được người mua lấy mẫu, phải trừ đi trọng lượng của các mẫu đã lấy.
- c Người mua hoặc Người kiểm soát của họ phải thông báo cho Người kiểm soát của người bán ít nhất 72 giờ (3 ngày) trước về địa điểm, ngày và giờ tiến hành việc cân. Nếu người mua không thực hiện việc này và việc cân diễn ra mà không có sự hiện diện của Người kiểm soát của người bán, người bán không bắt buộc phải chấp nhận kết quả, và trọng lượng hóa đơn net cộng 1,5% có thể được tuyên bố theo Điều 214.
- d Nếu người bán không chỉ định một Kiểm soát viên trước khi bông đến, người mua có thể tự ý chỉ định một Kiểm soát viên thành viên để giám sát việc cân đo. Người mua phải thông báo cho người bán và Kiểm soát viên thành viên được chỉ định của họ về việc chỉ định này bằng văn bản qua email ít nhất 72 giờ (3 ngày) trước khi việc cân đo bắt đầu. Người bán phải chấp nhận báo cáo cân đo từ Kiểm soát viên thành viên được chỉ định của người mua và sẽ chịu trách nhiệm về các khoản phí kiểm soát.

### 4. Hàng hóa nhỏ gọn và kiện hàng không phù hợp để cân

- a Chỉ những kiện hàng đến thực tế mới được tính vào trọng lượng đến thực tế. Số lượng kiện hàng thiếu phải được ghi rõ trong báo cáo của Kiểm soát viên, nhưng không tính trọng lượng của chúng. Sự thiếu hụt phát sinh sẽ được bồi thường như một sự chênh lệch về trọng lượng và được giải quyết theo Quy tắc 209.
- b Trọng lượng của các kiện hàng bị vỡ hoặc được coi là không phù hợp để cân (theo quyết định của Người kiểm soát) sẽ được tính theo trọng lượng trung bình đã cập cảng của các kiện hàng đã cập cảng. Nếu ít hơn 25% của mỗi hóa đơn ở trạng thái tốt, trọng lượng của các kiện hàng này sẽ được tính theo trọng lượng trung bình của hóa đơn.

## **Quy tắc 214**

### **Tính toán trọng lượng hóa đơn cộng thêm 1,5%**

Các kiện hàng không được cân theo quy định tham chiếu sẽ được tính toán dựa trên trọng lượng hóa đơn thực tế, hoặc trọng lượng hóa đơn thực tế trung bình (nếu áp dụng), cộng thêm 1,5%. Trọng lượng rỗng phải được điều chỉnh cho các kiện hàng bị quá tải hoặc thiếu tải.

## **Quy tắc 215 Trọng lượng rỗng thực tế**

- 1 Trừ khi người bán tuyên bố và bảo đảm khác, tất cả bông vải phải được bán theo trọng lượng thực tế. Người mua có thể yêu cầu xác định trọng lượng thực tế tại thời điểm cân.
- 2 Nếu một trong hai bên yêu cầu xác định trọng lượng rỗng thực tế sau khi hàng đến (đối với hợp đồng trọng lượng đến) hoặc trước khi vận chuyển (đối với hợp đồng trọng lượng vận chuyển được chứng nhận), vào thời điểm khác với thời điểm xác định trọng lượng, các chi phí phát sinh trong quá trình xác định trọng lượng rỗng và giới hạn trọng lượng rỗng phải được các bên thỏa thuận trước.

### **3 Hợp đồng vận chuyển có trọng lượng được chứng nhận**

- a Trọng lượng tịnh thực tế phải được xác định trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày dự kiến giao hàng và phải được thực hiện bởi người bán dưới sự giám sát của Kế toán trưởng của người mua, nếu được chỉ định. Đây sẽ là trọng lượng tịnh thực tế được áp dụng để điều chỉnh trọng lượng nhằm xác định trọng lượng tịnh.
- b Nếu người mua đã thông báo cho người bán hoặc ghi rõ trong hướng dẫn vận chuyển về việc chỉ định một Kiểm soát viên để xác định trọng lượng rỗng thực tế, và người bán tiến hành vận chuyển mà không cho phép Kiểm soát viên của người mua xác nhận trọng lượng rỗng, người mua có thể yêu cầu người bán bồi thường trọng lượng rỗng được xác nhận bởi một Kiểm soát viên thành viên theo Trọng lượng đến cảng. Mọi yêu cầu bồi thường phải được trình bày theo quy định tại Điều 215.4.

### **4 Hợp đồng trọng lượng hạ cánh**

- a Nếu người bán không chỉ định một Kiểm soát viên để xác định trọng lượng rỗng thực tế, người mua có thể tự ý chỉ định một Kiểm soát viên thành viên và thông báo bằng văn bản cho người vận chuyển và Kiểm soát viên thành viên về việc chỉ định này ít nhất 72 giờ (3 ngày) trước khi bắt đầu quá trình xác định trọng lượng rỗng. Người bán phải chấp nhận báo cáo trọng lượng rỗng thực tế do người mua cung cấp.
- b Nếu người bán đã thông báo cho người mua về việc bổ nhiệm một Kiểm soát viên, thì người mua hoặc Kiểm soát viên của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên của người bán về địa điểm, ngày và giờ để xác định trọng lượng tịnh thực tế, với thời gian thông báo tối thiểu là 72 giờ (3 ngày) trước đó để Kiểm soát viên có thể tham dự. Nếu người mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến việc xác định trọng lượng thực tế được thực hiện mà không có sự hiện diện của Người kiểm soát của người bán, thì người bán không có nghĩa vụ chấp nhận báo cáo về trọng lượng thực tế của người mua, và người bán có thể tuyên bố trọng lượng trên hóa đơn là cuối cùng.

### **5 Xác định trọng lượng tịnh thực tế**

- a Để xác định trọng lượng tịnh thực tế trong Hợp đồng Vận chuyển Hàng hóa Được Chứng nhận, người mua có thể yêu cầu một Kiểm soát viên đến nhà máy xay lúa nơi các kiện hàng được sản xuất để xác minh trọng lượng tịnh đã áp dụng, chi phí do người mua chịu.

- b Để xác định trọng lượng rỗng thực tế trong Hợp đồng Trọng lượng Tãi, ít nhất 3% số kiện hàng, với điều kiện tối thiểu là ba kiện hàng của mỗi loại trọng lượng rỗng trên mỗi hóa đơn, phải được xác định.
- c Trọng lượng thực tế của bao bì được xác định bằng cách xác định trọng lượng trung bình của bao bì, dây buộc, dây thừng hoặc dây kim loại từ mỗi loại bao bì khác nhau trong lô hàng hoặc nhãn hiệu, sau đó nhân trọng lượng trung bình của mỗi loại bao bì với tổng số kiện hàng của loại bao bì đó trong lô hàng.
- d Các kiện hàng đã được sửa chữa phải được cân riêng biệt.

## Số lượng kiện

### Quy tắc 216 Mở niêm phong và dỡ hàng

- 1 Trong trường hợp hàng hóa do người gửi hàng đóng gói và kiểm đếm, người bán chịu trách nhiệm về nội dung của container và bất kỳ sự chênh lệch nào so với số lượng kiện hàng được ghi trên hóa đơn. Mọi khiếu nại phải được hỗ trợ bằng báo cáo do Kiểm soát viên hoặc người được chỉ định phát hành, trong đó nêu rõ số container và số niêm phong tương ứng, đồng thời ghi chú liệu niêm phong có còn nguyên vẹn tại thời điểm mở container (các container).

### 2 Hợp đồng vận chuyển có trọng lượng được chứng nhận

- a Nếu người mua yêu cầu người kiểm soát của họ có mặt trong quá trình đóng gói và niêm phong container để xác minh số lượng kiện hàng sẽ được vận chuyển, và người bán tiến hành đóng gói và niêm phong container mà không có sự hiện diện của người kiểm soát của người mua, người mua có thể sau đó đưa ra khiếu nại về số lượng kiện hàng được giao theo quy định tại Điều 216.3.
- b Nếu người mua không chỉ định một người kiểm tra trước khi xếp hàng vào container để xác minh số lượng kiện hàng được vận chuyển, người mua không được phép đưa ra bất kỳ khiếu nại nào về số lượng kiện hàng đã được vận chuyển.

### 3 Hợp đồng trọng lượng hạ cánh

- a Việc dỡ hàng phải được thực hiện ngay sau khi mở niêm phong container. Container không được để mở niêm phong tại bất kỳ thời điểm nào trước khi dỡ hàng. Nếu niêm phong gốc bị phá vỡ bởi cơ quan hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác tại cảng nhập khẩu trước khi dỡ hàng, bên nhận hàng bông có trách nhiệm sắp xếp để các container đã mở được niêm phong lại và cung cấp số niêm phong mới cho bộ phận kiểm soát của người bán thông qua cùng cơ quan hải quan hoặc cơ quan cảng.
- b Nếu người bán không chỉ định Kiểm soát viên hoặc không ghi tên Kiểm soát viên đã chỉ định trên hóa đơn trước ngày đến của bông, người mua có thể tự ý chỉ định một Kiểm soát viên Thành viên để xác định số lượng kiện bông đã được dỡ xuống. Người mua phải thông báo cho người bán và Kiểm soát viên Thành viên về việc chỉ định bằng văn bản ít nhất 72 giờ (3 ngày) trước khi mở niêm phong và dỡ hàng. Bên bán phải chấp nhận báo cáo của Kiểm soát viên Thành viên của bên mua xác nhận số lượng kiện hàng đã được dỡ xuống và bên bán sẽ chịu trách nhiệm về phí kiểm soát.
- c Nếu người bán đã thông báo cho người mua về việc chỉ định một Kiểm soát viên, thì người mua hoặc Kiểm soát viên của họ phải thông báo cho Kiểm soát viên của người bán về địa điểm, ngày và giờ mở niêm phong và dỡ hàng, với thời gian thông báo tối thiểu là 72 giờ (3 ngày). Nếu người mua không tuân thủ các điều kiện này, dẫn đến việc mở niêm phong và dỡ hàng diễn ra mà không có sự hiện diện của Người kiểm soát của người bán, thì người bán không có nghĩa vụ phải chấp nhận báo cáo của người mua chứng minh số lượng kiện hàng đã được dỡ xuống.

## Chất lượng bông được giao

### Quy tắc 217

Nếu không có 'mức trung bình' được nêu trong hợp đồng, chất lượng của bông phải bằng hoặc tốt hơn chất lượng được quy định trong hợp đồng.

### Quy tắc 218

1 Bên mua và bên bán phải ghi rõ trong hợp đồng về cấp độ, độ dài, độ mịn, độ bền và các đặc tính sợi khác của bông được giao. Hợp đồng cũng có thể đưa ra các dung sai cho phép, chênh lệch, giới hạn, v.v., và trong trường hợp áp dụng, loại công cụ nào phải được sử dụng để thiết lập các đặc điểm trong trường hợp xảy ra tranh chấp.

2 Nếu người mua và người bán không đồng ý về khiếu nại, tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài theo Quy chế của chúng tôi.

3 Bên mua và bên bán phải nêu trong hợp đồng liệu việc phân xử trọng tài sẽ dựa trên kết quả phân loại thủ công hay kiểm tra thiết bị. Nếu các bên không thể đưa điều khoản đó vào trong hợp đồng của mình, hay không đồng ý về phương pháp phân loại và phân xử trọng tài thì phải áp dụng Quy định 339 và mọi việc phân xử trọng tài có chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở kiểm tra thủ công đối với cấp độ và chùm xơ.

4 (Cấp độ): Cấp độ nào (trừ có đốm nhẹ, có đốm, pha màu và nhuộm màu vàng) được nhận thấy không đạt chất lượng ghi trong hợp đồng thì áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị sau đây:

0,5 cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực cấp

độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực

1,5 cấp độ toàn diện – 1,25 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 1,5 x chênh lệch giá trị

2,5 cấp độ toàn diện – 1,75 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 2 x chênh lệch giá trị

3,5 cấp độ toàn diện – 2,25 x chênh lệch giá trị

cấp độ toàn diện – 2,5 x chênh lệch giá trị

Và vân vân.

Lưu ý: 1 cấp độ màu sắc hay 1 cấp độ lá bằng một nửa giá trị của một cấp độ toàn diện.

5 1 cấp độ màu hoặc 1 cấp độ lá tương đương với một nửa giá trị của một cấp độ đầy đủ.

6 (Đinh ghim): Nếu đinh ghim được phát hiện có chất lượng thấp hơn so với chất lượng đã thỏa thuận, thì hệ số nhân của sự chênh lệch giá trị sau đây sẽ được áp dụng:

1/32" – chênh lệch giá trị thực

1/16" – 1,5 x chênh lệch giá trị

3/32" – 2 x chênh lệch giá trị

1/8 – 2,5 x chênh lệch giá trị

5/32" – 3 x chênh lệch giá trị

3/16" – 3,5 lần chênh lệch giá trị

7/32" – 4 lần chênh lệch giá trị

Và vân vân.

*Lưu ý: Vui lòng tham khảo Thông báo về Sự chênh lệch Giá trị để biết các sự chênh lệch giá trị đã được công bố.*

## Lấy mẫu

### Quy tắc 219

1

- a Đối với các hợp đồng mà người bán phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: CIF, CFR, CPT, CIP, v.v.), người mua phải thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ ngày hàng đến . Các bên phải cung cấp bằng văn bản tên của Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình để giám sát việc lấy mẫu trong vòng 14 ngày (2 tuần) kể từ khi có thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào. Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu chi phí cho Kiểm soát viên hoặc Đại diện được chỉ định của mình.
- b Đối với các hợp đồng mà người mua phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: FOB, FCA, FOT, FOR, v.v.), người mua phải thông báo cho người bán bằng văn bản về mọi khiếu nại về chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ ngày ký hợp đồng. Lô hàng thể hiện trên Chứng từ vận tải.

2

- a Đối với các hợp đồng mà người bán phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: CIF, CFR, CPT, CIP, v.v.), việc lấy mẫu phải được thực hiện tại điểm đến cuối cùng của bóng (nhà máy, nhà kho của người mua, v.v.) hoặc bất kỳ địa điểm nào khác như đã được xác định giữa người mua và người bán.
- b Đối với các hợp đồng mà người mua phải sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa (ví dụ: FOB, FCA, FOT, FOR, v.v.), việc lấy mẫu phải diễn ra tại nơi nhận hàng hoặc bất kỳ địa điểm nào khác do người mua và người bán xác định.

3

**Người kiểm soát của bên mua và bên bán phải giám sát việc lấy mẫu.**

4

**Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định Người kiểm soát của mình trong thời hạn 14 ngày (2 tuần) và không trả lời yêu cầu của bên kia, bên kia có thể tiến hành lấy mẫu chỉ bởi Người kiểm soát là thành viên.**

5

Mẫu thử được sử dụng trong các cuộc kiểm tra chất lượng dựa trên thử nghiệm thủ công hoặc bằng thiết bị, phải được lấy trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào.

6

Nghị định số 337 quy định thời hạn và thủ tục để khởi kiện các vụ tranh chấp về chất lượng.

## Quy tắc 220

- 1 Mẫu lấy từ một kiện bông nên có trọng lượng khoảng 150 gram. Nếu có thể, mẫu nên được đánh dấu bằng ký hiệu và số kiện hoặc bất kỳ thông tin tham chiếu nào khác duy nhất cho kiện bông được lấy mẫu. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, các mẫu được lấy để phục vụ cho việc trọng tài sau này nên được niêm phong bởi Người kiểm soát được chỉ định tại thời điểm lấy mẫu.
- 2 Đối với các yêu cầu bồi hoàn phân loại thủ công, yêu cầu bồi hoàn kiểm tra thiết bị và/hoặc trọng tài, bông phải được lấy mẫu 10% trừ khi có thỏa thuận khác. Các mẫu phải là 10% mẫu đại diện từ kiện hàng có lô, số hiệu, xe tải hoặc thùng chứa đang tranh chấp được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa của bên bán.
- 3 Mẫu có thể được lấy từ các lô hàng, và/hoặc xe tải và/hoặc lô hàng trong công-ten-nơ. Tuy nhiên, yêu cầu bồi hoàn chỉ có thể được đưa ra đối với số lượng kiện hàng có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
- 4 Trong trường hợp phán quyết phân xử trọng tài chất lượng được đưa ra, chi phí lấy mẫu, giám sát lấy mẫu và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ được quyết định bởi các trọng tài viên. Trong các trường hợp thông thường, và theo quyết định của trọng tài viên, chi phí có thể được tính dựa vào từng trường hợp.
- 5 Lấy mẫu để lấy lại độ ẩm được quy định trong Quy tắc 226.
- 6 Quy định 337 đến Quy định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trong tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công.

## Quy tắc 221

Bên mua không được lấy mẫu kiện hàng trước khi cân mà không có sự cho phép của bên bán.

## Quy tắc 222

Nếu bên bán lấy một bộ mẫu sau khi phát hành hóa đơn, họ phải trả tiền lấy mẫu theo giá trị hợp đồng của bông. Nếu bên mua lấy một bộ mẫu trước khi phát hành hóa đơn, bên mua phải trả tiền lấy mẫu theo giá hợp đồng của bông.

## Yêu cầu bồi thường

### Quy tắc 223 Kiện gói hỗn hợp

- 1 Bên mua phải yêu cầu bồi hoàn đối với các kiện hàng bị đóng gói lẫn lộn trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện được yêu cầu bồi hoàn phải được để riêng cho đến khi mọi khảo sát đã được hoàn tất.
- 2 Mỗi bên phải chỉ định Người kiểm soát của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo về khiếu nại. Thay vào đó, các bên có thể thỏa thuận chỉ định một Người kiểm soát chung. Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định Người kiểm soát trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo về khiếu nại và trả lời khiếu nại của bên kia, bên kia có thể tiến hành kiểm tra một cách đơn phương bởi Người kiểm soát thành viên.
- 3 Các kiện hàng bị khiếu nại phải được kiểm tra chung bởi Người kiểm tra (hoặc các Người kiểm tra) hoặc chỉ bởi Người kiểm tra chung. Trong quá trình kiểm tra ban đầu, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, ít nhất 5% số kiện hàng bị khiếu nại phải được Người kiểm tra (hoặc các Người kiểm tra) lựa chọn và một báo cáo sơ bộ phải được phát hành cho người mua và người bán. Các báo cáo phải được phát hành trong vòng 5 ngày kể từ ngày cuối cùng của cuộc kiểm tra sơ bộ.

- 4 Nếu các bên không thể giải quyết bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào trong vòng 10 ngày sau ngày có báo cáo khảo sát sơ bộ thì yêu cầu bồi hoàn sẽ được giải quyết như sau:
- a Trừ khi có thỏa thuận khác, 50% số kiện hàng bị khiếu nại phải được chọn ngẫu nhiên bởi Người kiểm tra (hoặc các Người kiểm tra).
  - b Một cuộc kiểm tra toàn diện chung sẽ được thực hiện bởi Kiểm soát viên (các Kiểm soát viên), hoặc một cuộc kiểm tra toàn diện sẽ được thực hiện bởi Kiểm soát viên chung, để phân loại và xác định số lượng bóng "đóng gói hỗn hợp" có trong các kiện bóng;
  - c Người kiểm soát (các) phải ban hành báo cáo của mình, trong đó nêu rõ tỷ lệ trọng lượng của bóng gói hỗn hợp được tìm thấy trong các kiện bóng được yêu cầu, trong vòng 5 ngày kể từ ngày cuối cùng của cuộc kiểm tra toàn diện;
  - d Trọng lượng theo tỷ lệ của "bóng bị đóng gói lẫn lộn" phải được gửi hóa đơn trở lại cho bên bán dựa trên giá trị thị trường của chất lượng theo hợp đồng vào ngày làm việc thứ 5 sau ngày cuối cùng của cuộc khảo sát đầy đủ.
- 5 Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm về phí của Người kiểm soát được chỉ định của mình. Nếu các bên đã thỏa thuận về việc chỉ định một Người kiểm soát chung, phí sẽ được chia đều giữa các bên ở giai đoạn này. Sau khi kiểm tra cuối cùng, chi phí kiểm soát và chi phí được chứng minh sẽ được phân chia giữa các bên dựa trên nguyên tắc "chi phí theo sự kiện".

#### Quy tắc 224 Thiệt hại do Nước Bên trong và Tạp chất lạ

- 1 Người mua phải yêu cầu bồi thường đối với các kiện hàng bị hư hỏng do nước bên trong hoặc có tạp chất lạ trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày hàng đến. Các kiện hàng được yêu cầu phải được đặt sang một bên cho đến khi hoàn thành bất kỳ cuộc khảo sát nào.
- 2 Mỗi bên phải chỉ định Người kiểm soát của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu. Hoặc, các bên có thể thỏa thuận chỉ định một Người kiểm soát chung.
- Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định một Kiểm soát viên trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo về khiếu nại và trả lời khiếu nại của bên kia, bên kia có thể tiến hành kiểm tra một cách đơn phương bằng cách chỉ định một Kiểm soát viên là thành viên.
- 3 Người kiểm soát của bên mua và bên bán sẽ tiến hành lựa chọn và kiểm tra các kiện hàng để tách riêng bóng bị hư hỏng do nước hoặc tạp chất lạ có trong các kiện hàng. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, ít nhất 10% số kiện hàng được yêu cầu sẽ được lựa chọn để mở ra và kiểm tra.
- a Người kiểm soát (các) phải ban hành báo cáo của mình, trong đó thể hiện tỷ lệ phần trăm và/hoặc chi tiết để phân loại thiệt hại do nước bên trong hoặc tạp chất được phát hiện trong các kiện hàng được khiếu nại, trong vòng 5 ngày kể từ ngày cuối cùng của cuộc kiểm tra;
  - b Trọng lượng theo tỷ lệ của bất kỳ "hư hỏng do nước bên trong" hoặc "vật lạ" trong bóng hoặc tạp chất được tách ra từ các kiện bóng sẽ được tính vào hóa đơn cho người bán dựa trên giá trị hóa đơn của chất lượng hợp đồng vào ngày thứ 5 sau ngày cuối cùng của cuộc kiểm tra.
- 4 Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm về phí của Người kiểm soát được chỉ định của mình. Nếu các bên đã thỏa thuận về việc chỉ định một Người kiểm soát chung, phí sẽ được chia đều giữa các bên ở giai đoạn này. Sau khi kiểm tra cuối cùng, chi phí kiểm soát và chi phí được chứng minh sẽ được phân chia giữa các bên dựa trên nguyên tắc "chi phí theo sự kiện".

## Quy tắc 225 Thiệt hại quốc gia

- 1 Người mua phải đưa ra thông báo về bất kỳ yêu cầu bồi thường thiệt hại nào trong nước như được nêu chi tiết trong Quy tắc 205 hoặc Quy tắc 206 và việc giám định sẽ được hoàn thành bởi đại lý của Lloyd, Kiểm soát viên Thành viên hoặc nhà khảo sát đủ trình độ được công ty bảo hiểm của người bán và người mua công nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày thông báo yêu cầu bồi thường, hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày đến, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.
- 2 Trong trường hợp một trong các bên không chỉ định đại lý của Lloyd's, Kiểm soát viên thành viên hoặc giám định viên có trình độ được công ty bảo hiểm công nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày thông báo yêu cầu bồi thường hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bồi thường, ngày đến, tùy theo ngày nào đến sớm hơn, bên kia có thể tiến hành khảo sát sau khi bổ nhiệm Kiểm soát viên thành viên.

## Quy tắc 226 Độ Ẩm Bên Trong

Các quy định sau đây sẽ được áp dụng khi lấy mẫu bao để kiểm tra độ ẩm hồi phục:

- 1 Trừ khi các bên có thỏa thuận khác trong hợp đồng, độ ẩm lấy lại tối đa sẽ là 8,5%.
- 2 Yêu cầu bồi thường phải được gửi trong vòng 28 ngày kể từ ngày đến.
- 3 Mỗi bên phải chỉ định Người kiểm soát của mình trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo về khiếu nại. Thay vào đó, các bên có thể thỏa thuận chỉ định một Người kiểm soát chung. Trong trường hợp một trong hai bên không chỉ định Người kiểm soát trong vòng 7 ngày (1 tuần) kể từ khi nhận được thông báo về khiếu nại và trả lời khiếu nại của bên kia, bên kia có thể tiến hành kiểm tra một cách đơn phương bởi Người kiểm soát thành viên.
- 4 Mẫu đại diện phải được lấy từ 5% số kiện trong mỗi lô, nhãn hiệu, xe tải hoặc container xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu đóng gói của người bán (ít nhất là ba kiện). Những kiện này phải được chọn ngẫu nhiên. Các mẫu phải nặng ít nhất 150 gam và được lấy từ ít nhất hai phần khác nhau của mỗi kiện từ độ sâu khoảng 40 cm bên trong kiện. Các mẫu phải được niêm phong kín tại thời điểm lấy mẫu và được dán nhãn bằng nhãn hiệu và số kiện hoặc tài liệu tham khảo khác duy nhất cho kiện được lấy mẫu.
- 5 Các mẫu có thể được lấy từ các lô hàng và/hoặc các lô hàng bằng xe tải và/hoặc container. Tuy nhiên, yêu cầu chỉ có thể được đưa ra dựa trên số kiện có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
- 6 Trong trường hợp phán quyết được đưa ra, chi phí vẽ, giám sát việc vẽ và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ do trọng tài xác định. Trong những trường hợp bình thường, và theo quyết định của trọng tài, chi phí có thể xảy ra sau sự kiện.
- 7 Mẫu phải được lấy và gửi đến phòng thí nghiệm kiểm định đã được hai bên thống nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày bổ nhiệm Kiểm soát viên.
- 8 Khoản trợ cấp được cung cấp cho người mua sẽ dựa trên báo cáo của phòng thí nghiệm. Khoản trợ cấp sẽ là sự khác biệt giữa:
  - a Trọng lượng của xơ khô hoàn toàn trong phần bị mất cộng với phần trăm độ ẩm lấy lại được quy định trong hợp đồng; Và
  - b Tổng trọng lượng của lô hàng.

Khoản trợ cấp này cũng sẽ dựa trên giá hóa đơn.

## Quy tắc 227

Trong trường hợp các bên không thể thống nhất chọn một phòng thí nghiệm để xác minh bất kỳ yêu cầu nào, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch ICA chỉ định một phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận để lập báo cáo về việc kiểm tra các mẫu đã lấy. Danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận có thể được lấy từ trang web của ICA. Chủ tịch sẽ cấp thêm 63 ngày (chín tuần) để phòng thí nghiệm được chứng nhận lập báo cáo và yêu cầu cuối cùng được trình bày.

## Gia hạn thời gian giới hạn

### Quy tắc 228

Ban Giám đốc có thể gia hạn bất kỳ thời hạn nào được nêu trong các quy tắc này nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh được rằng sẽ xảy ra sự bất công đáng kể:

- 1 bởi vì họ không thể lường trước được sự chậm trễ một cách hợp lý; hoặc
- 2 vì hành vi của công ty kia.

Đơn đăng ký phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Ban Giám đốc sẽ xem xét ý kiến của công ty khác trước khi đưa ra quyết định.

## Kiểm tra dụng cụ

### Quy tắc 229

Quy tắc này áp dụng cho tất cả các tranh chấp về chất lượng liên quan đến việc thử nghiệm các mẫu bông có nguồn gốc bất kỳ bằng thiết bị.

- 1 Việc kiểm tra hoặc phân loại thiết bị khối lượng lớn phải được thực hiện theo các thông lệ và quy trình đã được phê duyệt được liệt kê trong phiên bản mới nhất của Thỏa thuận Tiêu chuẩn Bông Chung giữa Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ và các bên ký kết quốc tế.
- 2 Nếu các mẫu đã được niêm phong đã được lấy để tiến hành trọng tài thử công theo các Điều 220, 221 và 222, các mẫu đó có thể được sử dụng cho các thử nghiệm, miễn là chúng đã được niêm phong lại.
- 3 Kiểm tra đầu tiên chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen hoặc bất kỳ Phòng Thí Nghiệm Cấp Chứng Nhận ICA khác được hai bên đồng ý. Nếu các bên không thể cùng nhau đồng ý một phòng thí nghiệm, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ tịch Hiệp Hội chỉ định một phòng thí nghiệm cho lần thử nghiệm đầu tiên. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận từ trang web của ICA.
- 4 Phòng thí nghiệm thực hiện kiểm tra đầu tiên sẽ đưa ra báo cáo kiểm tra có chữ ký và/hoặc được đóng dấu của nhân viên được ủy quyền. Báo cáo kiểm tra sẽ cho biết kết quả kiểm tra. Các mẫu sẽ được phòng thí nghiệm niêm phong lại và giữ lại trong tối đa 35 ngày (năm tuần) phòng trường hợp phải kiểm tra lần thứ hai.
- 5 Một trong hai bên có thể yêu cầu kiểm tra lần thứ hai trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi kết quả đầu tiên được gửi đi. Nếu hai bên không có yêu cầu nào khác, thông tin trên báo cáo kiểm tra sẽ là kết quả cuối cùng.
- 6 Nếu có yêu cầu kiểm tra lần thứ hai đối với tổng số kiện hàng trong lần kiểm tra đầu tiên. Kiểm tra lần thứ hai chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen. Nếu kiểm tra lần đầu tiên cũng được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen, thì sẽ thuê một người thực hiện khác để tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Thực hiện kiểm tra các mẫu bông được lấy từ các mẫu được niêm phong lại ban đầu. Bên yêu cầu kiểm tra lần thứ hai phải thanh toán chi phí cho các mẫu được niêm phong lại được gửi đến Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen.

- 7 Báo cáo kiểm tra sẽ được đưa ra và có chữ ký và/hoặc được đóng dấu bởi nhân viên ủy quyền của phòng thí nghiệm.
- 8 Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận về các khoản dung sai cho phép để áp dụng, hoặc việc giải thích kết quả, (các) trọng tài viên có thể được chỉ định bởi, hoặc thay mặt cho cả hai bên.
- 9 Một hợp đồng có thể cho biết có bao nhiêu thay đổi được chấp nhận về các đặc tính sợi được xác định bởi các kiểm tra trong Phòng Thí Nghiệm Được Chứng Nhận của ICA Bremen. Nên quy định giới hạn kiểm soát trong hợp đồng.
- 10 Đối với độ mịn của bông, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường được áp dụng là 0,1.
- 11 Đối với độ bền, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường sẽ được áp dụng là 1,0 gam/tex.
- 12 Bất cứ bên nào yêu cầu thực hiện kiểm tra phải toàn bộ chi phí cho phòng thí nghiệm. Nếu bên mua thanh toán, bên bán phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng không nằm trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng giới hạn kiểm soát thông thường (UCL) quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên. Nếu bên bán thanh toán, bên mua phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng UCL quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên.

## **Độ mịn của bông và dung sai cho phép**

### **Quy tắc 230**

- 1 Các Quy tắc áp dụng cho tất cả các tranh chấp liên quan đến độ mịn của bông.
- 2 Nếu hợp đồng nêu rõ 'độ mịn của bông', nhưng không cho biết nêu đó là 'tối thiểu', hay 'tối đa', thì từ này sẽ được hiểu là 'độ mịn tối thiểu của bông'. Tuy nhiên, cả hai bên có thể thỏa thuận bằng văn bản trước khi gửi mẫu để kiểm tra.

### **Quy tắc 231**

- 1 Trong mọi tranh chấp về micronaire, thủ tục tại Quy tắc 229 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi người mua và người bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định giá trị micronaire tối thiểu và/hoặc tối đa, mức cho phép đối với các kiện hàng không đạt mức tối thiểu và/hoặc vượt quá mức tối đa này sẽ được quy định trong Thông tư về Chênh lệch Giá trị.
- 3 Ủy ban Chênh lệch Giá trị có thể, theo quyết định riêng của mình, đưa hoặc rút các chênh lệch giá trị micronaire bổ sung cho các mức tăng trưởng cụ thể vào Thông tư Chênh lệch Giá trị.

### **Quy tắc 232**

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ bền, quy trình trong Quy tắc 229 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định một giá trị vi mô tối thiểu và/hoặc tối đa, các khoản phụ cấp cho các kiện tụng không đạt đến mức tối thiểu này và/hoặc vượt quá mức tối đa này sẽ được quy định trong Thông tư về Chênh lệch Giá trị.
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

## Kết thúc hợp đồng

### Quy tắc 233

- 1 Nếu vì bất kỳ lý do gì mà hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng chưa được hoặc sẽ không được thực hiện (cho dù do một trong hai bên vi phạm hợp đồng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác) thì hợp đồng đó sẽ không bị hủy bỏ.
- 2 Trong mọi trường hợp, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng sẽ được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho người bán theo chênh lệch thị trường trừ khi có thỏa thuận khác theo Quy tắc có hiệu lực của chúng tôi tại ngày ký hợp đồng.

### Quy tắc 234

Trong trường hợp một hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng được kết thúc bằng cách gửi hóa đơn lại cho người bán thì các quy định sau sẽ được áp dụng:

- 1 Nếu các bên không thể thống nhất được mức giá mà hợp đồng sẽ được gửi lại cho người bán thì giá đó sẽ được xác định bằng trọng tài và nếu cần thiết sẽ kháng cáo.
- 2 Ngày kết thúc là ngày mà cả hai bên đều biết hoặc lẽ ra phải biết rằng hợp đồng sẽ không được thực hiện. Khi xác định ngày đó, các trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ tính đến:
  - a các điều khoản của hợp đồng,
  - b hành vi của các bên,
  - c bất kỳ thông báo bằng văn bản nào về việc đóng cửa; và
  - d bất kỳ vấn đề nào khác mà trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật cho là có liên quan.
- 3 Khi xác định giá gửi lại hóa đơn, các trọng tài viên hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn phải xem xét đến các vấn đề sau:
  - a ngày kết thúc hợp đồng như được nêu trong đoạn (2) ở trên,
  - b các điều khoản của hợp đồng; và / hoặc
  - c giá thị trường hiện tại của bông trong hợp đồng, hoặc theo chất lượng, vào ngày kết thúc.
- 4 Việc thanh toán gửi lại hóa đơn sẽ được giới hạn ở mức chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp đồng và giá thị trường hiện hành vào ngày kết thúc.
- 5 Bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn và phải trả khi gửi lại hóa đơn của hợp đồng đã đóng theo Quy tắc 233 và 234 sẽ được tính và phải được thanh toán cho dù bên nhận hoặc thực hiện thanh toán có được coi là phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện và/hoặc vi phạm hợp đồng hay không.

### **Các yêu cầu bồi hoàn và tổn thất khác**

- 6 Bất kỳ tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn nào khác được thỏa thuận rõ ràng giữa các bên là có thể thu hồi sẽ không được bao gồm trong giá gửi lại hóa đơn. Những tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn đó nên được quyết toán bằng cách giải quyết hòa giải; hoặc yêu cầu bồi hoàn bằng phân xử trọng tài hoặc kháng cáo.

### **Quy tắc 235**

Yêu cầu bồi thường tổn thất gián tiếp sẽ không được phép.

### **Quy tắc 236**

- 1 Các trọng tài viên sẽ thiết lập trọng lượng gửi lại hóa đơn nếu:
  - a bên bán không cung cấp hóa đơn; hoặc là
  - b không có trọng lượng thực tế có sẵn; hoặc là
  - c các bên không thể thỏa thuận về trọng lượng.
- 2 Với mục đích xác định trọng lượng gửi lại hóa đơn, khi một phần của hợp đồng đã được thực hiện, dung sai trọng lượng sẽ không áp dụng cho số dư.

## **Phụ lục A1**

Hình thức hợp đồng được chúng tôi phê duyệt cho lô hàng bông là Hợp Đồng Vận Chuyển Quốc Tế Mẫu 1. Mẫu này bao gồm Tiền Bảo Hiểm và Cước Phí Vận Chuyển (CIF), Chi phí và Cước Phí Vận Chuyển (CFR), Miễn Trách Nhiệm Trên Boong Tàu Nơi Đi (FOB) và các điều khoản tương tự khác. Mẫu Hợp Đồng - chỉ có trực tuyến

*Trang web: <http://www.ica-ltd.org/safe-trading/electronic-contract-generator/>*

### **Mục 3:**

## **Quy định Phân Xử Trọng Tài**

### Mục 3: Quy định Phân Xử Trọng Tài

#### Nội dung

|                                                                                    | Trang số |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Giới thiệu                                                                         | 40       |
| Thông báo                                                                          | 41       |
| Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn                                                       | 42       |
| Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài                                                          | 42       |
| Tòa Án                                                                             | 43       |
| Chỉ Định Trọng Tài Viên                                                            | 43       |
| Thu hồi thẩm quyền của trọng tài hoặc thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật         | 44       |
| Quyền tài phán                                                                     | 45       |
| Tiến hành phân xử trọng tài                                                        | 45       |
| Phiên điều trần bằng lời                                                           | 46       |
| Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn                                            | 47       |
| Tiền Lãi từ Phán Quyết                                                             | 48       |
| Sửa Đổi Phán Quyết                                                                 | 48       |
| Kháng Cáo Chuyên Môn                                                               | 48       |
| Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)                                            | 50       |
| Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn                                                        | 50       |
| Thời gian kháng cáo                                                                | 51       |
| Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ                          | 52       |
| Bắt đầu phân xử trọng tài                                                          | 53       |
| Chỉ định trọng tài viên duy nhất                                                   | 54       |
| Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất                                     | 54       |
| Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ | 55       |
| Quyền tài phán                                                                     | 56       |
| Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ                | 56       |
| Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ               | 57       |
| Tiền Lãi từ Phán Quyết                                                             | 57       |
| Chi phí                                                                            | 57       |
| Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ                                  | 58       |
| Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ                           | 58       |
| Thời gian kháng cáo                                                                | 59       |
| Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng                                                       | 60       |
| Tiến hành phân xử trọng tài                                                        | 60       |
| Chỉ Định Trọng Tài Viên                                                            | 61       |

|                                                                                       |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Thu hồi thẩm quyền của trọng tài, trọng tài hoặc thành viên Ủy ban kháng cáo kỹ thuật | 62         |
| Thời gian                                                                             | 63         |
| Nơi phân xử trọng tài                                                                 | 64         |
| Thủ tục                                                                               | 64         |
| Jurisdiction                                                                          | 64         |
| Quyền tài phán                                                                        | 65         |
| Áp dụng chênh lệch giá trị vào các tranh chấp                                         | 66         |
| ‘Cấp độ trung bình’                                                                   | 66         |
| Phân loại                                                                             | 67         |
| Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường                                        | 67         |
| Phân xử trọng tài ẩn danh                                                             | 67         |
| Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng                                               | 68         |
| Tiền Lãi từ Phán Quyết                                                                | 68         |
| Kháng Cáo Chất Lượng                                                                  | 70         |
| Phí và lệ phí                                                                         | Phụ lục B1 |
| Phí nộp đơn cho các vụ trọng tài                                                      | Phụ lục B1 |
| Phí nộp đơn kháng cáo                                                                 | Phụ lục B1 |
| Các khoản phí và chi phí khác – Kỹ thuật                                              | Phụ lục B1 |
| Các khoản phí và chi phí khác – Chất lượng                                            | Phụ lục B1 |
| Phí đóng dấu                                                                          | Phụ lục B1 |
| Trách nhiệm thanh toán phí                                                            | 74         |
| Giải thưởng chưa được trao và các bên vi phạm hợp đồng                                | 75         |
| Báo cáo                                                                               | 75         |

## QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI

**Quy định là các điều khoản bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.**

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh do, hoặc liên quan đến, một hợp đồng bao gồm và quy định về phân xử trọng tài theo các Quy định này sẽ được đưa ra phân xử trọng tài. Các trọng tài viên, người phân xử, ủy ban kháng cáo chuyên môn hoặc ủy ban kháng cáo chất lượng (tùy từng trường hợp) sẽ quyết định tất cả các vấn đề được đệ trình theo các Quy định sau.

### Giới Thiệu

#### Quy định 300

- 1 Chúng tôi sẽ tiến hành phân xử trọng tài theo một trong hai cách:
  - a Phân xử trọng tài chất lượng sẽ giải quyết các tranh chấp phát sinh từ công tác kiểm tra thủ công chất lượng bông và/hoặc các đặc tính chất lượng chỉ có thể được xác định qua thử nghiệm bằng thiết bị. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về chất lượng được nêu trong tài liệu này.
  - b Phân xử trọng tài chuyên môn sẽ giải quyết tất cả các tranh chấp khác. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo chuyên môn được nêu trong tài liệu này.
- 2 Luật pháp Anh và xứ Wales cùng các điều khoản bắt buộc của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996 (Đạo Luật) sẽ được áp dụng cho mọi công tác phân xử trọng tài và/hoặc kháng cáo theo các Quy định này. Các điều khoản không bắt buộc của Đạo Luật sẽ được áp dụng trừ khi các điều khoản đó được sửa đổi theo, hoặc không phù hợp với các Quy định này.
- 3 Địa điểm phân xử trọng tài của chúng ta ở Anh. Không ai có thể có quyết định hoặc thỏa thuận khác đi.
- 4 Các tranh chấp sẽ được giải quyết theo luật pháp Anh và xứ Wales tại bất cứ nơi nào là chỗ ở, nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh của các bên trong hợp đồng.
- 5 Nếu các bên đã đồng ý phân xử trọng tài theo các Quy định của chúng tôi thì theo đoạn (6) dưới đây, họ không được sử dụng bất kỳ tòa án nào khác trừ khi chúng tôi không có quyền hạn để thực hiện các điều được yêu cầu, hoặc trong trường hợp được Luật cho phép, và khi đó họ phải đệ trình lên các tòa án ở Anh hoặc xứ Wales.
- 6 Một bên có thể đệ trình lên tòa án ở bất cứ đâu để xin được bảo đảm cho yêu cầu bồi hoàn của mình trong khi công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo đang diễn ra.
- 7 Nếu một bên không thể tổ tụng để phân xử trọng tài do việc áp dụng các điều khoản của Quy định 302 (4) hoặc Quy định 330 (1) thì có thể đệ trình lên bất kỳ tòa án nào sẵn sàng chấp nhận xét xử.
- 8 Các hợp đồng đang tranh chấp được đệ trình lên chúng tôi để phân xử trọng tài, mà chưa được, hoặc sẽ không được thực hiện, sẽ không được coi là hủy bỏ. Hợp đồng sẽ được đóng bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.
- 9 Sau tám tuần kể từ khi Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn nhận được văn bản cuối cùng từ các bên, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn sẽ gửi thông báo cho các bên để cập nhật cho họ về tình trạng Phán Quyết.

- 10 Tất cả các bên, vào mọi lúc, sẽ hành động với sự tôn trọng và lịch sự, và hành xử một cách chuyên nghiệp. Các bên không được có hành động xúc phạm hoặc thiếu tôn trọng đối với bất kỳ người nào trong ban trọng tài ICA và sẽ không sử dụng các thuật ngữ thù địch, làm mất mặt hoặc nhục mạ trong các giao tiếp bằng văn bản hoặc bằng lời nói với chúng tôi hoặc các bên khác trong ban trọng tài ICA. Các bên phải đảm bảo rằng những cá nhân dưới sự giám sát của họ hành động trong quá trình phân xử trọng tài tuân theo các Quy tắc này.

Tùy từng trường hợp, Tòa án hoặc TAC sẽ có quyền xác định hành vi của một bên là thiếu tôn trọng hay gây rối và, nếu có, cách thích hợp để xử lý hành vi đó, có tính đến các trường hợp cụ thể, các bên liên quan, bao gồm vai trò của họ và bất kỳ khía cạnh liên quan nào trong hoàn cảnh của họ, cũng như mức độ nghiêm trọng của hành vi sai trái hoặc gây rối.

Trong hoàn cảnh thích hợp, Tòa án hoặc TAC sẽ thông báo cho các bên về hành vi mà họ coi là thiếu lễ độ, thiếu tôn trọng hoặc gây rối và yêu cầu chấm dứt ngay lập tức để đảm bảo cho quy trình phân xử hiệu quả và công bằng.

- 11 Các bên sẽ không cố ý đệ trình sai sự thật hoặc trái pháp luật lên Tòa án hoặc TAC.
- 12 Các bên sẽ không tham gia, mà không có lý do chính đáng, vào các hoạt động nhằm cản trở, trì hoãn hoặc phá vỡ quá trình công tác trọng tài hoặc gây tổn hại cho kết cuộc của bất kỳ phán quyết nào. Khi làm như vậy, các bên sẽ sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để tuân thủ các chỉ đạo của Tòa án hoặc TAC.

## Thông Báo

### Quy định 301

- 1 Bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào khác do một bên có thể đưa ra hoặc được yêu cầu cung cấp theo các Quy định này sẽ được gửi bằng văn bản và sẽ được gửi bằng thư bảo đảm hoặc dịch vụ chuyển phát quốc tế được công nhận hoặc được gửi qua e-mail hoặc bất kỳ phương tiện liên lạc nào khác.

Trong trường hợp có liên quan đến việc tổng đạt các thông báo hoặc tài liệu khác cho các bên bởi Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật thông qua Nhóm trọng tài bằng e-mail, ngày sau ngày gửi e-mail sẽ được coi là ngày tổng đạt trên buổi tiệc. Dịch vụ của các đại lý, người môi giới hoặc người đại diện sẽ được coi là dịch vụ phù hợp theo các Quy định này. Đối với những thông báo như vậy, Quy định này sẽ ưu tiên hơn bất kỳ điều khoản nào khác liên quan đến thông báo trong hợp đồng của các bên.

- 2 Nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh được biết đến gần đây nhất của một bên hoặc địa chỉ email được biết đến lần cuối trong quá trình phân xử trọng tài sẽ là địa chỉ hợp lệ cho mục đích của bất kỳ thông báo hoặc liên lạc nào khác trong trường hợp không có bất kỳ thông báo nào về việc bên đó thay đổi địa chỉ đó để các bên khác, Tòa án, Ủy ban kháng cáo kỹ thuật hoặc Nhóm trọng tài.
- 3 Nhằm mục đích xác định ngày bắt đầu thời hạn, một thông báo hoặc thông tin trao đổi khác sẽ được coi là đã nhận được vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi đó được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu chúng tôi ra thông báo rằng một điều gì đó phải thực hiện trong một thời hạn xác định thì thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày mà thông báo có liên quan được coi là đã gửi.
- 4 Nhằm mục đích tính toán thời hạn theo các Quy định này, thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi khác được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn đó là ngày nghỉ lễ (chính thức) của ngân hàng Anh thì thời hạn sẽ được kéo dài đến ngày làm việc đầu tiên sau đó. Các ngày nghỉ lễ (chính thức) hoặc không làm việc của ngân hàng Anh trong thời hạn đó cũng được xét đến khi tính toán thời hạn.

- 5 Ban Giám đốc hoặc, nếu được bổ nhiệm, Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật có thể gia hạn bất kỳ lúc nào (ngay cả khi đã hết thời hạn) thời gian được quy định theo các Quy định này để tiến hành phân xử trọng tài, bao gồm mọi thông báo hoặc thông tin liên lạc được tổng đạt bởi một bên của bất kỳ bên nào khác.
- 6 Nếu một thứ gì đó phải được giao hoặc một khoản tiền phải được thanh toán cho chúng tôi trước một ngày xác định hoặc trong thời hạn thì chúng tôi phải nhận được vào hoặc trước 23 giờ 59 phút trong ngày đến hạn cuối cùng. Nếu một thứ gì đó được giao trực tiếp thì phải giao trong giờ hành chính của chúng tôi. Nếu tiền được thanh toán bằng séc hoặc một cách thức tương tự và ngân hàng từ chối trả cho chúng tôi khoản tiền đến hạn thì chúng tôi sẽ coi như khoản tiền đó không được thanh toán vào ngày chúng tôi nhận được.
- 7 Ít nhất một tuần trước khi công bố phán quyết, Tòa án hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật phải thông báo cho Nhóm Trọng tài về ngày công bố.
- 8 Trong trường hợp Chủ tịch không trả lời ICA trong vòng ba ngày, các trọng tài viên còn lại có thể, theo thỏa thuận đa số, yêu cầu ICA hành động thay sự chỉ đạo Chủ tịch.

## **Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Bất**

### **Đầu Phân Xử Trọng Tài**

#### **Quy định 302**

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này ("nguyên đơn") đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài ("yêu cầu").
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
  - a tên, địa chỉ, email và số điện thoại của bên kia ("bị đơn"),
    - i một bản sao của hợp đồng theo thỏa thuận của cả hai bên; hoặc
    - ii một bản sao của thỏa thuận công tác trọng tài theo sự đồng ý của cả hai bên nếu không có trong hợp đồng; hoặc
    - iii một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
  - b tên của trọng tài viên mà họ đề cử, hoặc, nếu phù hợp, tên của trọng tài viên duy nhất mà các bên đồng thuận, và
  - c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Sau khi nhận được những thứ trên, chúng tôi sẽ gửi yêu cầu cho bị đơn và công tác phân xử trọng tài sẽ được coi là đã chính thức bắt đầu kể từ ngày đó.
- 4 Chúng tôi có thể từ chối chức năng trọng tài nếu ứng viên đã bị đình chỉ khỏi Hiệp hội hoặc bị trục xuất.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
  - b Nguyên đơn nộp đơn xin phân xử trọng tài đối với (các) hợp đồng có trước ngày. Nguyên đơn được đưa vào trong Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của Hiệp hội Phần 1.
  - c Hình phạt bị từ chối dịch vụ trọng tài đã được áp dụng cho ứng viên theo Quy định 415.
  - d Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
  - e Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 5 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hạn nào khác theo mục 37 của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996, tòa án có thể tham khảo các nguồn trong hoạt động kinh doanh bông để có được thông tin liên quan đến giá bông trên thị trường vì đó cũng là đối tượng phân xử trọng tài hoặc chất lượng vào một ngày cụ thể hoặc trong một số ngày cụ thể. Các bên sẽ có cơ hội hợp lý để đưa ra ý kiến về thông tin giá cả thu được nhưng không có quyền tiết lộ các nguồn thông tin đó.

## **Tòa Án**

### **Quy định 303**

Các tranh chấp được giải quyết theo các Quy định này sẽ được xét xử bởi Tòa án gồm ba trọng tài viên hoặc, nếu cả hai bên đồng ý, bởi một trọng tài viên duy nhất, vì mục đích của các Quy định này, sẽ được coi là Trọng tài viên đủ năng lực. Mỗi bên sẽ chỉ định một trọng tài và chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Tòa án sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử công bằng và bình đẳng và mỗi bên có quyền được lắng nghe và có cơ hội công bằng để trình bày vụ việc của mình theo chỉ dẫn của Tòa án. Tòa án sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp.

## **Chỉ Định Trọng Tài Viên**

### **Quy định 304**

- 1 Sau khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 302, chúng tôi sẽ yêu cầu bị đơn chỉ định trọng tài viên của họ hoặc đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) và thông báo cho chúng tôi và nguyên đơn tên của trọng tài viên phía bị đơn.
- 2 Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba, người sẽ làm Chủ Tọa tòa án, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi chỉ định trọng tài viên thứ hai, dù do tôi hoặc bị đơn chỉ định. Chủ Tọa sẽ được chọn trong số các trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA.
- 3 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia trong tòa án.

- 4 Trọng tài viên phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi họ có thể chấp nhận chỉ định.
- 5 Nếu có một vị trí trống do bất kỳ trọng tài viên nào qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ thì vị trí đó sẽ được bổ sung theo phương pháp nêu trong đoạn (1) ở trên. Nếu Chủ tịch Tòa án không còn là thành viên Ủy ban Chiến lược Trọng tài, họ có thể tiếp tục phục vụ trong các Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật mà họ đã được bổ nhiệm khi còn là thành viên của Ủy ban Chiến lược Trọng tài và không được coi là không đủ tư cách để làm chủ tọa cho họ.
- 6 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của bản thân họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 7 Nếu một trong hai công ty:
  - a không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu; hoặc
  - b không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ thời điểm có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối về một đề cử,Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thay mặt cho công ty không đề cử trọng tài viên hoặc không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong khoảng thời gian cho phép.
- 8 Nếu một trong hai công ty phản đối một trọng tài viên hoặc bất kỳ thành viên nào của tòa án hoặc quan sát viên, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 10 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 11 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (6) và đoạn (7) nêu trên.
- 12 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì họ sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

## **Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo**

### **Quy định 305**

- 1 Sau khi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo được chỉ định, một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.

- 2 Nếu trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:  
  
nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công,  
  
nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
  - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 304;
  - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
  - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên; hoặc
  - d nếu tòa án không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 5 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

## **Quyền Tài Phán**

### **Quy định 306**

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, tòa án có thể quy định về quyền tài phán của chính mình, nghĩa là liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không, liệu tòa án có hợp thức hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

## **Tiến hành phân xử trọng tài**

### **Quy định 307a**

- 1 Nó sẽ dành cho Tòa án:
  - a Chủ tịch sẽ là người, sau khi tham khảo ý kiến các trọng tài đồng nghiệp:
  - b xác định xem Tòa án có thẩm quyền hay không; và,Tùy thuộc vào quyền đồng ý bất kỳ vấn đề gì của các bên.
- 2 Chủ Tọa có trách nhiệm đảm bảo tiến độ phân xử trọng tài nhanh chóng, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.

- 3 Ngay sau khi Chủ Tọa đã ban hành các hướng dẫn và xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 4 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những điều cần thiết để tiến hành tố tụng thích hợp và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ ngay bất kỳ lệnh hoặc chỉ dẫn nào của tòa án đối với các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.  
  
Chúng tôi sẽ gửi thông tin trao đổi giữa một trong hai bên và tòa án cho bên còn lại.
- 5 Nếu một trong hai bên không tuân thủ lệnh tố tụng của tòa án, tòa án sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết. Khi một Tòa Án đồng ý “tạm dừng” một vụ phân xử trọng tài (tức là hiện không giải quyết / ‘tạm đình chỉ’) Tòa Án sẽ hỏi các bên liệu họ có muốn vụ phân xử được ‘tạm dừng’ mỗi sáu tháng. Nếu một bên không phản hồi lại câu hỏi này, Tòa Án sẽ thông báo cho bên không phản hồi để truy tố vụ phân xử trong thời hạn cụ thể, nếu họ không làm như vậy, Tòa Án sẽ đưa ra phán quyết hoặc bác bỏ đơn kiện.
- 6 Các Quyết Định, Lệnh và Phán Quyết sẽ được đưa ra bởi tất cả hoặc đa số các trọng tài viên, bao gồm cả Chủ Tọa. Quan điểm của Chủ Tọa liên quan đến quyết định, lệnh hoặc Phán Quyết phải được ưu tiên khi không đạt được sự nhất trí hay không được đa số chấp thuận.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của tòa án, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Mỗi bên có thể đưa ra bất kỳ phản tố nào trong trọng tài giữa cùng một pháp nhân và phải cung cấp một bản sao của:
  - a hợp đồng của cả hai bên; hoặc
  - b thỏa thuận trọng tài do cả hai bên đồng ý nếu không có trong hợp đồng; hoặc
  - c hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào.

### **Quy định 307b**

Các bên bàn bạc về Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật và/hoặc Nhóm Trọng tài:

- 1 quyền hợp nhất các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài giữa các pháp nhân tương tự với các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài khác, hoặc,
- 2 rằng các phiên điều trần đồng thời sẽ được tổ chức theo các điều khoản mà có thể được Tòa án hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật và/hoặc Nhóm Trọng tài đồng ý, và,
- 3 nếu hai bên kháng cáo một phán quyết, bên thứ nhất kháng cáo sẽ được gọi là bên kháng cáo và bên kháng cáo thứ hai sẽ được gọi là bị đơn.

## Phiên điều trần bằng lời

### Quy định 308

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho tòa án. Tòa án có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, Chủ Tọa phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.
- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tọa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
  - a đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
  - b kiểm tra các nhân chứng,
  - c công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tọa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước tòa án.

## Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn

### Quy định 309

- 1 Một Giải thưởng sẽ bằng văn bản trên mẫu chính thức của chúng tôi được ghi ngày và ký bởi tất cả các thành viên của hội đồng trọng tài hoặc trọng tài viên duy nhất nếu có thể áp dụng và phải có đủ lý do để chứng minh lý do tại sao hội đồng đã đưa ra các quyết định có trong đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Giải thưởng là do sự đồng ý. Chủ tọa sẽ chịu trách nhiệm soạn thảo Giải thưởng nhưng có thể giao trách nhiệm này, dựa trên quyết định của đa số nếu cần, cho một thành viên đủ tiêu chuẩn của hội đồng trọng tài. Các thành viên của hội đồng trọng tài không cần phải họp với nhau vì mục đích ký kết giải thưởng của họ hoặc để thực hiện bất kỳ sự chỉnh sửa nào đối với.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc phán quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán quyết tại văn phòng của chúng tôi vào ngày có Phán quyết và áp dụng mức lệ phí được quy định trong Phụ lục C1 của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.

- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 8 Các Bên phải thực hiện theo hoặc kháng cáo Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày công bố.
- 9 Hiệp hội sẽ lưu giữ phiên bản PDF của mọi Phán quyết và gửi PDF đó cho các bên. Các bản sao giấy của Phán quyết có thể được xuất trình theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên, gửi đến Đội Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước hai tuần) với một khoản phí.
- 10 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

## **Tiền Lãi từ Phán Quyết**

### **Quy định 310**

Tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là công bằng trong trường hợp đó.

## **Sửa Đổi Phán Quyết**

### **Quy định 311**

- 1 Tòa án, trọng tài viên duy nhất hoặc Ủy ban kháng cáo kỹ thuật có thể chủ động hoặc theo đơn của một bên hoặc Nhóm trọng tài:
  - a sửa đổi một phán quyết để loại bỏ các sai sót hoặc lỗi văn thư phát sinh từ sự vô ý hoặc thiếu sót hay làm rõ hoặc xóa bỏ các điểm mơ hồ trong phán quyết, hoặc,
  - b đưa ra một phán quyết bổ sung liên quan đến bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào (bao gồm yêu cầu bồi hoàn tiền lãi hoặc chi phí) đã được trình lên tòa án nhưng không được giải quyết trong phán quyết.
- 2 Các quyền hạn này sẽ không được thực hiện khi chưa trao cho các bên cơ hội hợp lý để trình bày trước tòa án.
- 3 Các đơn yêu cầu thực hiện các quyền hạn đó phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 4 Việc sửa đổi phán quyết phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày tòa án nhận được đơn yêu cầu hoặc, trong trường hợp chính tòa án quyết định sửa đổi thì là trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc, trong cả hai trường hợp, thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 5 Các phán quyết bổ sung phải được đưa ra trong vòng 56 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết ban đầu hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 6 Phần sửa đổi phán quyết sẽ cấu thành một phần của phán quyết.

## Kháng Cáo Chuyên Môn

### Quy định 312

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán quyết của Tòa án thì có thể kháng cáo lên chúng tôi trong khoảng thời gian được quy định trong Phán quyết. Họ phải gửi Thông báo Khiếu nại cho chúng tôi qua email, bưu điện hoặc chuyển phát nhanh.
- 2 Sau khi nhận được Thông báo kháng cáo, ICA sẽ yêu cầu người kháng cáo đặt cọc bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc chi phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng cáo theo Phụ lục C1. Người kháng cáo cũng phải đặt cọc mọi chi phí mà trước đây họ chưa thanh toán từ Phán quyết cấp một mà họ đang kháng cáo và/hoặc phí đóng dấu. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ dẫn đến việc Kháng nghị bị bác bỏ.
- 3 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Thông báo kháng cáo, bị đơn trong kháng cáo có thể thực hiện quyền lựa chọn yêu cầu người kháng cáo (với điều kiện là người kháng cáo có thể tiến hành kháng cáo) thanh toán 20% số tiền gốc Phán quyết của Tòa án trao cho người kháng cáo vào một tài khoản ký quỹ hoặc để cung cấp bảo lãnh ngân hàng cho số tiền tương tự. Lựa chọn của bị đơn sẽ được thực hiện bằng cách thông báo cho chúng tôi, kèm theo một bản sao cho người kháng cáo. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo như vậy trong vòng 7 ngày, quyền chọn sẽ được coi là đã bị từ bỏ và sau đó sẽ không thể thực hiện được.
- 4 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bị đơn, nếu có, theo Quy định 312(3), người kháng cáo phải đưa ra đề xuất hoặc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng cho các khoản thanh toán được yêu cầu theo Quy định 312(2). Trong vòng 7 ngày tiếp theo, bị đơn phải cho biết liệu đề xuất đó có được chấp nhận hay không.
  - a Trong trường hợp bị đơn không chấp nhận đề xuất thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng của người kháng cáo thì vấn đề sẽ được chuyển ngay đến Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật. Từ ngữ, điều kiện và các chi tiết khác liên quan đến thỏa thuận ký quỹ và bảo lãnh ngân hàng phải hoàn toàn đáp ứng được sự hài lòng của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, người sẽ tư vấn pháp lý sau đó, theo quyết định tuyệt đối của mình, quyết định về sự phù hợp của thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh.
  - b Cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo đảm được triển khai theo sự hài lòng của Ủy ban khiếu nại kỹ thuật, mọi nội dung đệ trình sẽ được Nhóm trọng tài lưu giữ, không được phổ biến cho bên kia mà được chuyển đến Ủy ban khiếu nại kỹ thuật. Tuy nhiên, việc kháng nghị sẽ bị tạm dừng cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh được giải quyết.
- 5 Nếu người kháng cáo không đưa ra đề xuất của mình trong thời hạn 7 ngày hoặc không đưa ra đề xuất trong vòng 21 ngày kể từ ngày bị đơn đồng ý với các đề xuất hoặc quyết định của Khiếu nại kỹ thuật trong trường hợp có tranh chấp về việc cung cấp khoản thanh toán vào ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng mà họ đã đề xuất (hoặc theo lệnh của Ủy ban khiếu nại kỹ thuật), khiếu nại sẽ bị bác bỏ.
- 6 Nếu vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật đã xác định tính phù hợp của bảo lãnh ngân hàng hoặc các thỏa thuận ký quỹ, Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật xác định rằng bảo lãnh ngân hàng hoặc các thỏa thuận ký quỹ có khiếm khuyết hoặc không hiệu quả trong việc bảo đảm 20% số tiền gốc được trao ở phán quyết cấp 1, Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật có thể:
  - a Các sửa đổi trực tiếp đối với các thỏa thuận bảo lãnh hoặc ký quỹ của ngân hàng hoặc

- b Chỉ thị rằng người kháng cáo phải sắp xếp một khoản bảo lãnh ngân hàng hoặc thỏa thuận ký quỹ mới, dựa trên những điều khoản và điều kiện mà Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật cho là phù hợp, theo toàn quyền quyết định của mình, làm điều kiện để tiếp tục kháng cáo.
  - c Trong khi chờ triển khai các thỏa thuận mới này, quá trình đệ trình kháng nghị sẽ bị Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật tạm dừng và tiếp tục lại khi Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật thấy phù hợp để bắt đầu lại.
  - d Nếu người kháng cáo không tuân theo các hướng dẫn nêu trên, kháng nghị sẽ bị bác bỏ bằng cách ban hành phán quyết bác bỏ kháng nghị của Ủy ban kháng nghị kỹ thuật mà không cần Ủy ban kháng cáo kỹ thuật xem xét các nội dung đệ trình trong đơn kháng cáo.
- 7 Ban Giám đốc hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật nếu được bổ nhiệm có thể gia hạn thời hạn trong các tiểu mục nêu trên nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh rằng sẽ có sự bất công đáng kể và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Mọi yêu cầu gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra sự bất công đáng kể nếu việc gia hạn thời gian bị từ chối.

## **Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)**

### **Quy định 313**

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu điều trần bằng miệng, họ sẽ nộp đơn bằng văn bản cho Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật. Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật có thể chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của họ sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu yêu cầu được chấp thuận, Chủ tịch, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, sẽ quyết định ngày, giờ và địa điểm của phiên điều trần cũng như thủ tục được thông qua tại phiên điều trần.
- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tọa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
  - a đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
  - b kiểm tra các nhân chứng,
  - c công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tọa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ hoặc bởi một Thành viên Cá nhân của Hiệp hội, với điều kiện Thành viên Cá nhân đó không đóng vai trò là trọng tài trong vụ tranh chấp, nhưng họ không được đại diện bởi luật sư hoặc luật sư hoặc người biện hộ có trình độ pháp lý khác. Các bên có thể có người đại diện theo pháp luật đi cùng tại bất kỳ phiên điều trần bằng miệng nào. Người đại diện hợp pháp đó có thể tư vấn cho bên đó nhưng không tiếp được giải quyết Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật.

## **Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn**

### **Quy định 314**

- 1 Ngay sau khi người kháng cáo đã thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy định 312 (2) và gửi đơn kháng cáo, Ban Giám đốc sẽ chỉ định một Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật.

- 2 Giám đốc không thể tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nếu họ đóng vai trò là trọng tài trong tranh chấp hoặc nếu có thể dẫn đến sự bất công đáng kể.
- 3 Thành viên Cá nhân không thể tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nếu họ đóng vai trò là trọng tài trong vụ tranh chấp, nếu không có thể dẫn đến sự bất công đáng kể.
- 4 Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ bao gồm một Chủ tịch và bốn người khác, những người này phải là Thành viên Cá nhân khi được bổ nhiệm. Chủ tịch sẽ được chọn từ các trọng tài viên là thành viên của Ủy ban Chiến lược Trọng tài ICA và các thành viên sẽ được chọn từ danh sách trọng tài đủ tiêu chuẩn của ICA.
- 5 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên vì mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật.
- 6 Thành viên của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật chỉ có thể tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp của Ủy ban nếu anh ta đã có mặt tại tất cả các cuộc họp trước đó.
- 7 Tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, số đại biểu phải có Chủ tịch và ba, hoặc hai thành viên, hoặc theo quyết định của Chủ tịch. Trong trường hợp không có đủ số đại biểu, Ban Giám đốc sẽ chỉ định Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật mới. Tuy nhiên, các quy định của đoạn này có thể được Giám đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 8 Nếu Ban Giám đốc chỉ định Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật, một trong hai bên có thể phản đối Chủ tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật nhưng phải phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc bổ nhiệm liên quan. Mọi phản đối phải được thể hiện bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Việc phản đối việc bổ nhiệm sẽ chỉ có hiệu lực nếu Ban Giám đốc quyết định rằng có thể xảy ra sự bất công đáng kể.
- 9 Nếu Giám đốc giữ nguyên ý kiến phản đối, họ sẽ ngay lập tức đề cử người thay thế.
- 10 Kháng cáo bao gồm một phiên điều trần mới về tranh chấp và Ủy ban kháng nghị kỹ thuật có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Nó có thể xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc bác bỏ phán quyết của Tòa án thứ nhất và đưa ra phán quyết mới cho tất cả các vấn đề tranh chấp.
- 11 Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ quyết định các vấn đề bằng bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, kể cả Chủ tịch sẽ có một phiếu bầu.
- 12 Chủ tịch và Thư ký Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ ký quyết định.

## **Thời gian kháng cáo**

### **Quy định 315**

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 312 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo, nếu không kháng cáo sẽ bị bác bỏ.
- 2 Nếu bị đơn có ý định đệ trình thì họ phải đệ trình trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đệ trình thêm trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.

- 4 Bị đơn có thể nộp đệ trình cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám đốc hoặc Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật nếu được chỉ định, có thể gia hạn các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể chứng minh được rằng lẽ ra sẽ có sự bất công đáng kể và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Mọi yêu cầu gia hạn phải được lập bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra sự bất công đáng kể nếu đơn đăng ký bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
  - a bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và
  - b bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 8 Trừ khi có quy định khác, Hiệp hội sẽ sắp xếp để xét xử khiếu nại không quá 14 ngày (hai tuần) sau khi Ủy ban khiếu nại kỹ thuật nhận được đệ trình cuối cùng.
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là trọng tài viên ICA đủ điều kiện, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện người đại diện không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
  - a các công ty đang tranh chấp; hoặc
  - b các trọng tài viên đóng vai trò là đại diện được đề cử.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Chi phí mà các bên phải gánh chịu để có được tư vấn pháp lý liên quan đến khiếu nại được trình lên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ không được hoàn lại, ngay cả khi được yêu cầu bồi thường.
- 13 Hiệp hội sẽ lưu giữ phiên bản PDF của mọi Phán quyết và gửi PDF đó cho các bên. Các bản sao giấy của Phán quyết có thể được xuất trình theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên, gửi đến Đội Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước hai tuần) với một khoản phí.
- 14 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

**Thẩm phán kỹ thuật về tranh chấp nhỏ (đối với các tranh chấp có giá trị bằng hoặc dưới 100.000 USD, không bao gồm lãi suất và chi phí)**

**Quy định 316**

- 1 Các khiếu nại phải được giải quyết theo Điều lệ này sẽ bị giới hạn trong các tranh chấp có tổng giá trị không vượt quá US\$100.000 (Một trăm nghìn Đô la Mỹ), không bao gồm lãi suất và chi phí.
- 2 Trọng tài viên duy nhất được chúng tôi chỉ định sẽ phân xử các tranh chấp đó. Trọng tài viên duy nhất sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử bình đẳng và rằng mỗi bên đều được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình. Trọng tài viên duy nhất sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm tiến hành giải quyết tranh chấp. Chúng tôi sẽ gửi tất cả các thông tin trao đổi giữa một trong hai bên với trọng tài viên duy nhất cho bên còn lại.
- 3 Nếu sau khi nhận được đệ trình từ cả hai bên, trọng tài viên duy nhất cho rằng vấn đề không thuộc thẩm quyền tố tụng yêu cầu bồi hoàn nhỏ hoặc vấn đề quá phức tạp nếu chỉ có một trọng tài viên duy nhất xem xét, trọng tài viên đó sẽ thông báo cho các bên về vấn đề này và họ sẽ có quyền tiến hành điều trần xét xử đầy đủ để giải quyết tranh chấp.
- 4 Trọng tài viên duy nhất được chỉ định trước đó sẽ đóng vai trò là Chủ Tọa tòa án nếu họ là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, trừ khi một trong hai bên phản đối. Trong trường hợp người đó không phải là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, Chủ Tọa tòa án sẽ được chỉ định theo cách thông thường. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về chỉ định liên quan và kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công.

**Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài**

**Quy định 317**

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy định này ("nguyên đơn") đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài ("yêu cầu") và chúng tôi sẽ gửi yêu cầu đó cho bên còn lại ("bị đơn").
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn cũng phải gửi:
  - a tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email và số điện thoại của bên kia ("bị đơn"),
    - i bản sao của hợp đồng theo thỏa thuận của cả hai bên; hoặc
    - ii một bản sao của thỏa thuận trọng tài theo sự đồng ý của cả hai bên nếu không bao gồm trong hợp đồng; hoặc
    - iii một bản sao của hợp đồng và bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào,
  - b Chi tiết về giá trị yêu cầu bồi thường, phải không vượt quá US\$100.000, và

- c phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:
- a Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
  - b Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
  - c Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
  - d Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
  - e Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

## **Chỉ định trọng tài viên duy nhất**

### **Quy định 318**

- 1 Khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy định 317, chúng tôi sẽ đề cử trọng tài viên duy nhất trong vòng bảy ngày (một tuần). Nếu các bên đã đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất cụ thể bằng văn bản, chúng tôi sẽ chỉ định họ miễn là việc chỉ định họ là tuân thủ với các điều kiện được quy định trong Điều Lệ, Quy định và Quy tắc ICA và Bộ Quy tắc Ứng Xử của Trọng Tài Viên.
- 2 Trọng tài viên duy nhất phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải có đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi có thể chấp nhận chỉ định.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của họ, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 4 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên duy nhất bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của họ theo các Quy định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 5 Nếu một trong hai bên phản đối một trọng tài viên duy nhất được đề cử, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Nếu quyết định phản đối được thông qua, Chủ Tịch sẽ phải chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.

- 7 Nếu một bên không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (5) và đoạn (6) nêu trên.
- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên duy nhất theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

## **Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất**

### **Quy định 319**

- 1 Sau khi trọng tài viên duy nhất được chỉ định, một trong hai bên không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên duy nhất không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế thì họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào họ được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:  
  
nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công; hoặc  
  
nếu một trong hai bên yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
  - a nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 318;
  - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
  - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Nếu, khi được chỉ định làm Chủ Tọa tòa án, trọng tài viên duy nhất từ chối làm việc thì phải thông báo bằng văn bản và Chủ Tịch sẽ chỉ định một người thay thế trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi đưa ra thông báo.
- 5 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một bên không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 6 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật mà sẽ cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

## **Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ**

### **Quy định 320**

- 1 Trọng tài viên duy nhất có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian cho công tác phân xử trọng tài và phải tuân theo các khoản phí được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.

- 2 Trong trường hợp trọng tài viên duy nhất thấy cần phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài thì các chi phí pháp lý phát sinh hợp lý sẽ do các bên thanh toán, như quy định trong Phán Quyết.
- 3 Khi Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 323, trọng tài viên duy nhất sẽ gửi hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Trọng tài viên duy nhất được yêu cầu nộp bằng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 4 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên duy nhất có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.
- 5 Bảng ghi chi phí sẽ được Nhóm Trọng tài chuyển tới cho cả hai bên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi phán quyết được đưa ra.
- 6 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên duy nhất sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bằng tính thời gian.
- 7 Theo quy định nêu trên, trọng tài duy nhất sẽ có quyền thanh toán ngay các khoản phí và chi phí sau khi đưa ra Phán quyết. Nếu sau khi xem xét theo Quy định 357, Ban Giám đốc xác định rằng bất kỳ khoản phí hoặc chi phí nào là không hợp lý thì trọng tài duy nhất sẽ hành động theo quyết định của Ban Giám đốc.

## **Quyền Tài Phán**

### **Quy định 321**

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, trọng tài viên duy nhất có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là về việc liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

## **Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ**

### **Quy định 322**

- 1 Việc tiến hành phân xử trọng tài đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Trọng tài viên duy nhất sẽ;
  - a xác định xem liệu họ có quyền tài phán không; và
  - b quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,tùy thuộc vào quyền đồng ý với vấn đề của các bên.
- 3 Trọng tài viên duy nhất phải đảm bảo tiến độ nhanh chóng của công tác phân xử trọng tài, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 4 Ngay khi trọng tài viên duy nhất xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 5 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những việc cần thiết để tiến hành tố tụng đúng cách và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ nhanh chóng các lệnh hoặc chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất về các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.

- 6 Nếu một trong hai bên không tuân thủ bất kỳ lệnh tổ tụng nào của trọng tài viên duy nhất thì trọng tài viên sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho trọng tài viên duy nhất, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.

## **Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ**

### **Quy định 323**

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản, ghi ngày và ký bởi trọng tài viên duy nhất và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao họ đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 8 Các bên phải thực hiện Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày thông báo cho các bên theo đoạn (6) ở trên.
- 9 Hiệp hội sẽ lưu giữ phiên bản PDF của mọi Phán quyết và gửi PDF đó cho các bên. Các bản sao giấy của Phán quyết có thể được xuất trình theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên, gửi đến Đội Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước hai tuần) với một khoản phí.
- 10 Trước ngày có thể kết luận về công bố phán quyết, có hai điều kiện tiên quyết liên quan đến thủ tục: Một bản dự thảo cuối cùng của phán quyết sẽ được nhóm trọng tài tiếp nhận; và mọi yêu cầu về bất kỳ khoản tiền đóng bổ sung nào nếu cần thiết đều được chuyển cho các bên - cả hai việc này ít nhất là 7 ngày trước ngày công bố. Chỉ có thể kết luận ngày công bố khi cả hai điều kiện tiên quyết đều được đáp ứng.

## Tiền Lãi từ Phán Quyết

### Quy định 324

Trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

## Chi Phí

### Quy định 325

Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của trọng tài viên duy nhất và ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo. Trong quá trình thực hiện quyết định đó, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ suy xét đến tất cả các tình huống trọng yếu.

## Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

### Quy định 326

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của trọng tài viên duy nhất, họ có thể kháng cáo cho chúng tôi trong khoảng thời gian quy định trong Phán Quyết. Đồng thời họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi.
- 2 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc các chi phí hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của Tòa Án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 3 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối. Mọi yêu cầu gia hạn phải được thực hiện bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao có thể xảy ra bất công nghiêm trọng nếu đơn đăng ký bị từ chối.

## Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

### Quy định 327

- 1 Việc tiến hành kháng cáo chuyên môn đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Ngay sau khi bên kháng cáo thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy định 326 (2) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ ("ủy ban kháng cáo").
- 3 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 4 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.

- 5 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tọa và hai người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Tất cả các thành viên ủy ban kháng cáo phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm.
- 6 Tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật Vụ kiện Nhỏ, Chủ tịch và cả hai thành viên đều phải có mặt. Trong trường hợp một thành viên của Ủy ban không thể tiếp tục hành động, Ban Giám đốc sẽ bổ nhiệm một thành viên mới của Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ. Tuy nhiên, các quy định của đoạn này và đoạn (5) ở trên có thể được Giám đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 7 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.
- 9 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của trọng tài viên duy nhất và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.
- 10 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng một cuộc bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, kể cả Chủ tịch sẽ có một phiếu bầu.

## **Thời gian kháng cáo**

### **Quy định 328**

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy định 326 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo.
- 2 Nếu bị đơn có ý định nêu ý kiến thì họ phải làm vậy trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đưa ra thêm ý kiến trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể đưa ra ý kiến cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó

- a Bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và.
  - b Bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 8 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là Thành Viên Cá Nhân, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện Thành Viên Cá Nhân không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
- a các công ty đang tranh chấp; hoặc
  - b các Thành Viên Cá Nhân đóng vai trò là đại diện được đề cử.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 13 Hiệp hội sẽ lưu giữ phiên bản PDF của mọi Phán quyết và gửi PDF đó cho các bên. Các bản sao giấy của Phán quyết có thể được xuất trình theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên, gửi đến Đội Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước hai tuần) với một khoản phí.

## **Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng**

### **Bắt đầu thủ tục trọng tài**

#### **Quy định 329**

Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì đơn yêu cầu đó phải được chúng tôi chấp nhận trước khi có thể bắt đầu công tác phân xử trọng tài. Nếu chúng tôi chấp nhận đơn yêu cầu hoặc nếu không bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì công tác phân xử trọng tài sẽ bắt đầu khi một công ty thông báo với công ty còn lại bằng văn bản rằng họ dự định tiến hành phân xử trọng tài và:

- 1 yêu cầu công ty còn lại đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất và đề xuất tên của trọng tài viên; hoặc
- 2 nêu tên trọng tài viên của họ và yêu cầu công ty còn lại làm điều tương tự.

#### **Quy định 330**

- 1 Nếu các công ty đồng ý phân xử trọng tài chất lượng theo các Quy định của chúng tôi thì các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi có thể phân xử trọng tài và điều trần kháng cáo. Chúng tôi sẽ hỗ trợ quy trình phân xử trọng tài. Điều này áp dụng cho cả các công ty đã đăng ký và chưa đăng ký phụ thuộc vào các điều sau:

- a Các công ty chưa đăng ký phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài. Chúng tôi có thể từ chối chấp nhận các đơn yêu cầu đó. Bên nộp đơn có quyền kháng cáo lên Ban Giám Đốc. Quyết định của Ban Giám Đốc sẽ là quyết định cuối cùng.
- b Nếu một doanh nghiệp chưa được đăng ký vào ngày ký kết hợp đồng dẫn đến tranh chấp, có thể phải nộp phí đăng ký. Chi tiết được quy định tại Phụ lục B1.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- c Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
  - d Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
  - e Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy định 415.
  - f Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
  - g Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 2 Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu phân xử trọng tài theo Quy định này thì không Thành Viên Cá Nhân nào có thể đóng vai trò là trọng tài viên cho đến khi được thông báo rằng đơn yêu cầu đã được chấp nhận và mọi khoản phí đến hạn đã được thanh toán.

## Chỉ định trọng tài viên

### Quy định 331

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành bởi hai trọng tài viên trừ khi các công ty tranh chấp đồng ý rằng một trọng tài viên là đủ.
- 2 Nếu hai trọng tài viên được chỉ định và họ không thể chấp nhận thì một người phân xử sẽ đưa ra quyết định.
- 3 Các Trọng tài Chất lượng và trọng tài viên phải là những Thành viên Cá nhân trong Hiệp hội của chúng tôi đồng và Chuyên gia Chất lượng ICA Bremen và đã được Ban Giám đốc phê duyệt.
- 4 Một trong hai công ty có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội thay mặt chỉ định trọng tài viên thay mặt họ.

### Quy định 332

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 và yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì trong vòng 14 ngày (hai tuần), công ty còn lại phải:
  - hoặc
  - a chấp nhận tên của trọng tài viên được đề xuất; hoặc
  - b đồng ý tên của trọng tài viên duy nhất khác;

hoặc

- c      nói rằng họ không đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất;
  - d      nêu tên trọng tài viên của họ; và có thể
  - e      phản đối trọng tài viên do công ty đầu tiên nêu tên.
- 2      Nếu công ty thứ hai nêu tên trọng tài viên của họ thì công ty thứ nhất phải phản đối đề cử trong vòng bảy ngày (một tuần) nếu không trọng tài viên đó sẽ được coi là đã được chấp nhận.
- 3      Nếu công ty thứ hai không trả lời thì công tác phân xử trọng tài không thể tiến hành với một trọng tài viên duy nhất. Các trọng tài viên phải được chỉ định bởi hoặc thay mặt cho cả hai công ty.

### **Quy định 333**

Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy định 329 nhưng không yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì công ty còn lại phải đề cử trọng tài viên của họ bằng văn bản trong vòng 14 ngày (hai tuần). Trừ khi một quyết định phản đối có lý do được lập thành văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần), bất kỳ trọng tài viên nào được đề cử bởi một trong hai công ty sẽ được coi là đã được bên còn lại chấp nhận.

### **Quy định 334**

Sau khi (các) trọng tài viên đã được đề cử và thời hạn cho phép phản đối đã hết, và các phản đối cũng đã được giải quyết, (các) trọng tài viên sẽ được coi là đã được chỉ định. Các công ty sau đó phải cho phép các trọng tài viên hành động độc lập theo quy định của pháp luật.

### **Quy định 335**

- 1      Nếu một công ty phản đối trọng tài viên được công ty còn lại chỉ định thì họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 2      Nếu một trong hai công ty:
- a      không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu, hoặc
  - b      không đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối với một đề cử,
- công ty còn lại có thể yêu cầu Chủ Tịch thực hiện chỉ định thay cho công ty đã không đề cử trọng tài viên, hoặc không thể đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong thời gian cho phép.
- 3      Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu công ty vi phạm không đề cử một trọng tài viên có thể được công ty còn lại chấp nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo đó thì Chủ Tịch có thể hành động.
- 4      Một trong hai công ty có thể phản đối Chủ Tọa hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.

- 5 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 7 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (3) và đoạn (4) nêu trên.
- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

### **Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo**

#### **Quy định 336**

- 1 Sau khi một trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đã được chỉ định thì một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của họ trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là thành viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, người đó không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:  
  
nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là bất công; hoặc  
  
nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
  - a i nếu họ tán thành phản đối theo Quy định 335;
  - b nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
  - c nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau;
  - d nếu hai trọng tài viên không đưa ra phán quyết hoặc chỉ định một người phân xử trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi cả hai được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau; hoặc
  - e nếu người phân xử không đưa ra phán quyết trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi họ được chỉ định.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.

## Thời gian

### Quy định 337

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra chất lượng và thiết bị thủ công:

Quy tắc 219 quy định các thời hạn để thông báo về các yêu cầu bồi hoàn và lấy mẫu. Trừ khi có thỏa thuận khác, một bên phải thông báo cho bên còn lại về các yêu cầu bồi hoàn chất lượng bằng văn bản theo Quy tắc 219, trước khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài.

  - a công tác phân xử trọng tài phải được bắt đầu theo Quy định 329 trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn; và
  - b các mẫu phải được gửi đến nơi phân xử trọng tài và/hoặc đến nơi kiểm tra trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn.
- 2 Ban Giám Đốc có thể kéo dài thời hạn, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho chúng tôi. Ban Giám Đốc sẽ cân nhắc các ý kiến của công ty còn lại trước khi đưa ra quyết định.

## Nơi phân xử trọng tài

### Quy định 338

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công có thể được thực hiện ở bất cứ đâu theo thỏa thuận giữa các công ty đang tranh chấp. Nếu các công ty không thể đồng thuận về địa điểm phân xử trọng tài thủ công thì công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công sẽ được thực hiện trong phòng phân xử trọng tài của chúng tôi.
- 2 Trong trường hợp kháng cáo về phân xử trọng tài thủ công, Ban Giám Đốc sẽ quyết định nơi điều trần kháng cáo thủ công.
- 3 Chúng tôi sẽ đóng dấu Phán Quyết phân xử trọng tài và kháng cáo và ban hành hiệu lực ở Liverpool, bất kể nơi diễn ra công tác phân xử trọng tài hoặc nêu lên kháng cáo.

## Thủ tục

### Quy định 339

- 1 Các vụ tranh chấp về chất lượng sẽ được giải quyết dựa trên mẫu và được quyết định thông qua kiểm tra thủ công về cấp độ và kích thước, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc được chứng minh bởi các bên hoặc được thể hiện qua hành vi của họ trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- 2 Các vụ trọng tài về kiểm tra thiết bị sẽ được tiến hành dựa trên báo cáo kiểm tra. Thông tin trong báo cáo kiểm tra sẽ là cuối cùng, miễn là các bên đã tuân thủ các bước được quy định tại Điều 229. Các trọng tài có thể ra phán quyết nếu một trong hai bên không thực hiện:
  - a đồng thuận về các khoản trợ cấp sẽ được áp dụng; hoặc
  - b đồng thuận về cách diễn giải báo cáo kiểm tra áp dụng cho hợp đồng; hoặc
  - c thanh toán khoản trợ cấp đã thỏa thuận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi báo cáo kiểm tra được ban hành; hoặc

- d đồng thuận về nơi kiểm tra.
- 3 Các Quy định 346 và 347 không áp dụng cho công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị.
- 4 Một trong hai công ty có thể kháng cáo một phán quyết của trọng tài viên, các trọng tài viên hoặc người phân xử theo Quy định 352, nhưng sẽ không có hoạt động kiểm tra thiết bị bổ sung nào được thực hiện.

## Thẩm quyền

### Quy định 340

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, các trọng tài viên và người phân xử có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là xem liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không.

### Quy định 341

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài về kỹ thuật hoặc chất lượng và công ty còn lại tranh chấp quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng thì công tác phân xử trọng tài chuyên môn sẽ được tiến hành trừ khi các công ty đồng ý làm khác. Phán Quyết chuyên môn sẽ cho biết:
  - a liệu chúng tôi có quyền tài phán hay không,
  - b các vấn đề nào có thể được phân xử trọng tài chất lượng; và
  - c các điều khoản hợp đồng áp dụng liên quan đến chất lượng.
- 2 Một công ty có thể thách thức Phán Quyết này bằng cách kháng cáo theo cách thông thường.
- 3 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sau đó có thể diễn ra với điều kiện công tác phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo cho thấy:
  - a có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ; và
  - b các Quy định của chúng tôi có thể được áp dụng.
- 4 Nếu có yêu cầu từ một trong hai bên, theo thẩm quyền quyết định tuyệt đối và không bị giới hạn của Ban Giám Đốc, họ có thể cho phép tổ chức phân xử trọng tài về chất lượng đồng thời với phân xử trọng tài về kỹ thuật.

## Tiêu chuẩn

### Quy định 342

- 1 Khi chúng tôi đề cập đến bất kỳ 'Tiêu Chuẩn Chung' nào về chất lượng thì có nghĩa là chúng tôi muốn nói đến các Tiêu Chuẩn Chung về màu sắc và loại lá, được thông qua theo Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Đồng Chung hiện có giữa chúng tôi và Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ một bộ 'Tiêu Chuẩn Chung' hoàn chỉnh. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.

### Quy định 343

- 1 'Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA' là các tiêu chuẩn đã được Ban Giám Đốc phê duyệt và được Hiệp Hội xác nhận.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ các tiêu chuẩn. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.
- 4 Ban Giám Đốc sẽ phê duyệt các thay đổi đối với các tiêu chuẩn sau khi xem xét các ý kiến của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho mỗi Công Ty Đã Đăng Ký và Thành Viên Cá Nhân trước 14 ngày (hai tuần) về các thay đổi được đề xuất. Sau đó chúng tôi sẽ xác nhận các thay đổi. Các tiêu chuẩn mới sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi chúng được xác nhận. Các tiêu chuẩn sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày đó.
- 5 Các tiêu chuẩn mới về việc trồng hoặc cấp độ của bông sẽ được sử dụng ngay sau khi chúng tôi xác nhận.

### Áp dụng các chênh lệch giá trị vào tranh chấp

#### Quy định 344

- 1 Trừ khi Điều lệ 348 hoặc Điều lệ 354 áp dụng, hoặc các bên tranh chấp thỏa thuận khác, các phán quyết của Tòa Trọng tài Chất lượng sẽ dựa trên sự chênh lệch giá trị do Ủy ban Chênh lệch Giá trị xác định, cộng với hệ số nhân (nếu có) theo quy định tại Điều 218. Đối với các hợp đồng được ký kết trước ngày 1 tháng 10 năm 2017, là ngày có hiệu lực của các sửa đổi liên quan đến Micronaire và độ bền, sự chênh lệch về giá trị Micronaire và độ bền sẽ tham chiếu đến Sổ Quy tắc (cụ thể là Quy tắc 230, 231 và 232) có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Đối với các hợp đồng được ký kết vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2017, các chênh lệch giá trị do Ủy ban Chênh lệch Giá trị xác định sẽ được áp dụng.
  - a Trong trường hợp đồng CIF và CFR, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bông được giao đến.
  - b Trong trường hợp đồng FOB, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày trên vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác.
  - c Trong tất cả các trường hợp khác, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bên mua nhận được quyền sở hữu bông.
- 2 Các chênh lệch giá trị có hiệu lực bắt đầu từ ngày sau khi chúng được công bố.
- 3 Nếu sự khác biệt không được khắc phục, Phán quyết sẽ dựa trên sự khác biệt về giá trị trên thị trường phù hợp với hợp đồng. Trọng tài viên hoặc các trọng tài viên hoặc trọng tài hoặc Ủy ban Khiếu nại Chất lượng sẽ quyết định những khác biệt phù hợp.
- 4 Khi bông không phải của Hoa Kỳ được bán trên cơ sở Tiêu chuẩn chung (loại USDA) thì ICA USA EMOT và các Chênh lệch Giá trị Vùng cao khác sẽ được áp dụng cho loại và mặt hàng chủ lực. Điều này sẽ không áp dụng cho các mức tăng trưởng đã được mô tả trong Thông tư về sự khác biệt giá trị của ICA theo Tiêu chuẩn chung.

- 5 Các phương pháp trên sẽ được sử dụng để tính toán Giải thưởng.

#### Quy định 345

- 1 Trong các công tác phân xử trọng tài chất lượng, Phán Quyết có thể được thể hiện dưới dạng tiền mặt hoặc dưới dạng phân số của loại tiền tệ phù hợp cho trọng lượng quy định trong hợp đồng.
- 2 Trong CIF và các hợp đồng tương tự, Phán Quyết về cấp độ và chiều dài chùm xơ sẽ được thể hiện riêng. Điều này không áp dụng cho các hợp đồng cho xơ bông hoặc bông vụn.

#### ‘Cấp độ trung bình’

#### Quy định 346

- 1 Công tác phân xử trọng tài về bông đã bán ở mức trung bình cho bất kỳ cấp độ cụ thể nào sẽ được giải quyết bằng cách phân loại các lô khác nhau. Các cấp độ hoặc phân số của các cấp độ sẽ được phân loại thành các lớp trên và dưới tiêu chuẩn cấp độ. Bất kể kết quả trung bình là gì đều sẽ được thông qua. Một khoản trợ cấp sẽ được cung cấp cho phần còn lại.
- 2 Điều này sẽ được áp dụng trừ khi bên mua và bên bán đồng ý khác.

#### Phân loại

#### Quy định 347

- 1 Nếu một công ty kháng cáo Phán Quyết phân xử trọng tài chất lượng và trả thêm phí thiết lập, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ cấp giấy chứng nhận thể hiện chi tiết phân loại thực tế đối với cấp độ, màu sắc hoặc chiều dài chùm xơ.
- 2 Màu sắc và cấp độ lá sẽ được phân loại theo Tiêu chuẩn ICA áp dụng cho hợp đồng. Chiều dài sợi sẽ được phân loại theo các điều khoản của Tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ.
- 3 Bất kỳ ai muốn phân loại bông phải nộp đơn yêu cầu phân loại cùng lúc với việc nộp đơn kháng cáo.
- 4 Phân loại chỉ áp dụng cho các kiện hàng được lấy mẫu.

#### Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường

#### Quy định 348

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường đối với việc trồng bông có liên quan, giá trị bản chất của bông sẽ được thiết lập. Giá trị đó sẽ được tính đến khi đưa ra Phán Quyết. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng.
- 2 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông vụn, xơ bông, bông thừa v.v, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá trị đã biết. Công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng nếu giá trị thực tế không thể được thiết lập.

- (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử và Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng được chỉ định có thể tham vấn hoặc thu thập bằng chứng từ các công ty hoặc cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bông và là chuyên gia về bông vụn, xơ bông, bông thừa, v.v.

## Phân xử trọng tài ẩn danh

### Quy định 349

- Phán quyết sẽ được lập thành văn bản trên biểu mẫu chính thức của chúng tôi, có đề ngày tháng và chữ ký của (các) trọng tài phân xử hoặc trọng tài viên nếu có. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và Nhóm Trọng tài của Ủy ban kháng cáo phải ký Quyết định cho kháng cáo.
- Giải thưởng chất lượng sẽ không có lý do cho Giải thưởng.
- Mọi Phán quyết đều phải nêu rõ rằng trụ sở phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- Tất cả các Phán quyết được đưa ra theo Quy định của chúng tôi sẽ được coi là được thực hiện ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định ở đâu hoặc ở đâu Phán quyết được ký, gửi hoặc giao cho các công ty đang tranh chấp.
- Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Giải thưởng tại văn phòng của mình vào ngày trao Giải thưởng và áp dụng mức phí quy định tại Phụ lục C1 của Sách quy tắc.
- Phán quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- Sau khi đóng dấu Phán quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- Hiệp hội sẽ lưu giữ phiên bản PDF của mọi Phán quyết và gửi PDF đó cho các bên. Các bản sao giấy của Phán quyết có thể được xuất trình theo yêu cầu bằng văn bản của một trong các bên, gửi đến Đội Trọng tài, trước ngày công bố (thông báo trước hai tuần) với một khoản phí.

## Lãi suất trên các giải thưởng

### Quy định 350

Trọng tài, trọng tài viên hoặc Ủy ban Khiếu nại Chất lượng có thể quyết định áp dụng lãi suất đơn hoặc lãi suất kép từ các ngày và với các mức lãi suất mà họ cho là công bằng.

## Kháng Cáo Chất Lượng

### Quy định 351

- Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán quyết của Trọng tài, họ có thể kháng cáo lên chúng tôi trong thời hạn quy định trong Phán quyết. Bên kháng cáo phải gửi Thông báo Kháng cáo cho chúng tôi qua email, bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Khi nhận được Thông báo Kháng cáo, ICA sẽ yêu cầu người kháng cáo nộp khoản đặt cọc để đảm bảo các khoản phí, chi phí hoặc chi phí phát sinh liên quan đến hoặc phát sinh từ việc kháng cáo theo Phụ lục B1. Người kháng cáo cũng phải nộp các khoản chi phí mà họ chưa thanh toán từ Quyết định cấp 1 mà họ đang kháng cáo, và/hoặc phí đóng dấu. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ dẫn đến việc kháng cáo bị bác bỏ.

- 3 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Thông báo Kháng cáo, bên bị kháng cáo có thể thực hiện quyền yêu cầu bên kháng cáo (như một điều kiện để bên kháng cáo có thể tiếp tục kháng cáo) phải nộp 20% số tiền chính được Tòa Trọng tài phán quyết buộc bên kháng cáo phải trả vào tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng với số tiền tương đương. Quyền lựa chọn của bị đơn phải được thực hiện bằng thông báo gửi cho chúng tôi, kèm theo bản sao cho nguyên đơn. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo nào trong thời hạn 7 ngày, quyền lựa chọn đó sẽ được coi là đã bị từ bỏ và không thể được thực hiện sau đó.
- 4 Trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên bị kiện (nếu có) theo Điều 351(3), bên kháng cáo phải nộp các đề xuất hoặc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng cho các khoản thanh toán yêu cầu theo Điều 351(2). Trong vòng 7 ngày tiếp theo, bên bị kiện phải thông báo liệu các đề xuất có được chấp nhận hay không.
- a Trong trường hợp các đề xuất của bên kháng cáo về việc chuyển khoản vào tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng không được bên bị kháng cáo chấp nhận, vụ việc sẽ được chuyển ngay lập tức đến Ủy ban Kháng cáo Chất lượng. Ngôn ngữ, điều kiện và các chi tiết khác liên quan đến thỏa thuận ký quỹ và bảo lãnh ngân hàng phải hoàn toàn thỏa mãn Ủy ban Kháng cáo Chất lượng, sau đó Ủy ban này sẽ tham khảo ý kiến pháp lý và trên cơ sở quyền quyết định tuyệt đối của mình, quyết định về tính phù hợp của các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh.
- b Cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh được thực hiện theo sự hài lòng của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng, bất kỳ tài liệu nào được nộp sẽ được giữ lại bởi Nhóm Trọng tài, không được chuyển cho bên kia mà sẽ được chuyển cho Ủy ban Khiếu nại Chất lượng. Tuy nhiên, việc khiếu nại sẽ bị tạm dừng cho đến khi các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh được giải quyết.
- 5 Nếu bên kháng cáo không nộp các đề xuất của mình trong thời hạn 7 ngày hoặc không thực hiện việc chuyển khoản vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng mà bên kháng cáo đã đề xuất (hoặc theo quyết định của Ủy ban Kháng cáo Chất lượng trong trường hợp có tranh chấp) trong vòng 21 ngày kể từ khi bên bị kháng cáo đồng ý với các đề xuất hoặc kể từ khi có quyết định của Ủy ban Kháng cáo Chất lượng, vụ kháng cáo sẽ bị bác bỏ.
- 6 Nếu sau khi Ủy ban Khiếu nại Chất lượng đã xác định tính phù hợp của bảo lãnh ngân hàng hoặc thỏa thuận ký quỹ, Ủy ban Khiếu nại Chất lượng xác định rằng bảo lãnh ngân hàng hoặc thỏa thuận ký quỹ có bất kỳ khuyết điểm nào hoặc không hiệu quả trong việc đảm bảo an toàn cho 20% số tiền chính được trao trong giải thưởng cấp 1, Ủy ban Khiếu nại Chất lượng có thể:
- a Sửa đổi trực tiếp các điều khoản của bảo lãnh ngân hàng hoặc thỏa thuận ký quỹ hoặc
- b Yêu cầu bị đơn phải sắp xếp một bảo lãnh ngân hàng mới hoặc thỏa thuận ký quỹ, với các điều kiện và điều khoản mà Ủy ban Khiếu nại Chất lượng cho là phù hợp, theo quyền quyết định tuyệt đối của mình, như một điều kiện để tiếp tục vụ khiếu nại.
- c Trong khi chờ đợi việc triển khai các quy định mới này, quy trình nộp đơn kháng cáo sẽ bị tạm dừng bởi Ủy ban Kháng cáo Chất lượng và sẽ được tiếp tục khi Ủy ban Kháng cáo Chất lượng cho rằng đã đến lúc thích hợp để tiếp tục.
- d Nếu người kháng cáo không tuân thủ các hướng dẫn nêu trên, đơn kháng cáo sẽ bị bác bỏ thông qua quyết định của Hội đồng Kháng cáo Chất lượng, mà không xem xét các tài liệu được nộp trong đơn kháng cáo.
- 7 Các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ủy ban Khiếu nại Chất lượng (nếu được thành lập) có thể gia hạn các thời hạn quy định tại các mục trên, nhưng chỉ khi doanh nghiệp liên quan có thể chứng minh rằng việc từ chối gia hạn sẽ gây ra sự bất công nghiêm trọng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi hoàn cảnh. Mọi yêu cầu gia hạn phải được nộp bằng văn bản và phải nêu rõ lý do tại sao việc từ chối gia hạn có thể dẫn đến sự bất công nghiêm trọng.

- 8 Ngay sau khi người kháng cáo đã thanh toán đầy đủ các khoản phí theo quy định tại Điều 351 (2) và nộp đơn kháng cáo, Hội đồng Quản trị sẽ thành lập Ủy ban Kháng cáo Chất lượng.
- 9 Một Giám đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc kháng cáo hoặc tham gia vào Ủy ban Kháng cáo Chất lượng nếu họ đã từng đóng vai trò là trọng tài hoặc trọng tài viên trong tranh chấp hoặc nếu việc đó có thể dẫn đến sự bất công nghiêm trọng.
- 10 Một thành viên cá nhân không được tham gia vào Ủy ban Khiếu nại Chất lượng nếu họ đã từng đóng vai trò là trọng tài hoặc trọng tài viên trong vụ tranh chấp, hoặc có thể dẫn đến sự bất công nghiêm trọng.
- 11 Hội đồng Khiếu nại Chất lượng sẽ bao gồm một Chủ tịch và hai hoặc bốn thành viên khác, được lựa chọn từ các trọng tài chất lượng; tuy nhiên, nếu cần thiết, có thể lựa chọn từ các thành viên cá nhân khác có chuyên môn phù hợp.
- 12 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên cho mục đích đào tạo, người này sẽ không là thành viên của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng.
- 13 Một thành viên của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng chỉ được tham dự và bỏ phiếu tại các cuộc họp của Ủy ban nếu đã tham dự tất cả các cuộc họp trước đó.
- 14 Tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng, số lượng thành viên tối thiểu phải bao gồm Chủ tịch và hai thành viên. Trong trường hợp không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Ban Giám đốc sẽ bổ nhiệm một Ủy ban Khiếu nại Chất lượng mới. Tuy nhiên, các quy định tại đoạn này có thể được điều chỉnh bởi Ban Giám đốc nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 15 Nếu Hội đồng Quản trị thành lập Ủy ban Khiếu nại Chất lượng, bất kỳ bên nào cũng có thể phản đối Chủ tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng, nhưng phải thực hiện việc này trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi nhận được thông báo về việc bổ nhiệm liên quan. Mọi phản đối phải được nộp bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Việc phản đối việc bổ nhiệm chỉ được coi là hợp lệ nếu Hội đồng Quản trị quyết định rằng việc bổ nhiệm đó có thể gây ra sự bất công nghiêm trọng.
- 16 Nếu các thành viên Hội đồng quản trị chấp nhận một phản đối, họ phải ngay lập tức đề cử một người thay thế.
- 17 Kháng cáo bao gồm việc tổ chức một phiên tòa mới để xem xét lại tranh chấp, và Ủy ban Kháng cáo Chất lượng có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Ủy ban có thể xác nhận, điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ phán quyết của Tòa án đầu tiên và ban hành một phán quyết mới bao quát tất cả các vấn đề tranh chấp.
- 18 Hội đồng Khiếu nại Chất lượng sẽ quyết định các vấn đề bằng phiếu bầu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ tịch, sẽ có một phiếu bầu.
- 19 Chủ tịch và Thư ký của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng sẽ ký quyết định trao giải.

### Quy định 352

- 1 Trước khi xem xét quyết định của các trọng tài viên, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng phải tiến hành đánh giá bông, hoặc, trong trường hợp kiểm tra thiết bị thì phải tiến hành đánh giá báo cáo kiểm tra và đưa ra ý kiến. Nhưng, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, ủy ban phải xem xét Phán Quyết phân xử trọng tài.
- 2 Nếu các lập luận mới được đưa ra liên quan đến quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng, vốn không phải là đối tượng để phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo, thì ủy ban sẽ đưa ra quyết định và Phán Quyết dựa trên bằng chứng.

## Dàn xếp thân thiện

### Quy định 353

- 1 Nếu các công ty trong tranh chấp đạt được giải pháp hòa giải trước khi bắt đầu phân xử trọng tài, nhưng yêu cầu phải có hồ sơ dưới dạng Phán quyết, họ có thể cùng nhau thỏa thuận về việc chỉ định một trọng tài viên duy nhất để đưa ra phán quyết ghi lại giải pháp đã thỏa thuận.
- 2 Nếu các công ty giải quyết tranh chấp của họ sau khi trọng tài đã bắt đầu, họ phải thông báo cho chúng tôi ngay lập tức. Sau đó, trọng tài viên duy nhất, hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo sẽ không đưa ra bất kỳ Phán quyết nào trừ khi họ được yêu cầu ghi lại việc dàn xếp dưới dạng Phán quyết và họ đồng ý làm như vậy.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất, hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo đưa ra Phán quyết, Phán quyết đó sẽ có cùng tư cách và hiệu lực như bất kỳ phán quyết nào khác, ngoại trừ việc các Bên từ bỏ quyền kháng cáo khi xem xét rằng họ đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của thỏa thuận dàn xếp khi yêu cầu chuyển đổi nó thành Giải thưởng. Không có quyền khiếu nại.
- 4 Bất kỳ khoản phí và chi phí chưa thanh toán nào của trọng tài viên duy nhất, hội đồng xét xử hoặc ủy ban kháng cáo và bất kỳ khoản phí đóng dấu nào do chúng tôi đặt ra đều phải được thanh toán.
- 5 Trường hợp tiền đã được gửi cho chúng tôi theo Quy định 358 (4) hoặc Quy định 312 (2) bằng cách đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc phí tổn nào liên quan đến hoặc phát sinh từ việc phân xử trọng tài hoặc kháng cáo (tùy từng trường hợp), hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo sẽ xác định phần nào, nếu có, sẽ được hoàn trả. Quyết định đó sẽ tính đến khối lượng công việc được thực hiện và/hoặc các khoản phí pháp lý mà hội đồng trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo phải chịu vào ngày họ nhận được thông báo dàn xếp.

## Phí và Lệ Phí

### Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài

#### Quy định 354

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Các thay đổi đối với Phụ Lục C sẽ có hiệu lực khi Ban Giám Đốc đưa ra quyết định về các khoản phí và đăng trên trang web của ICA mà không cần phải trình (các) sửa đổi trong Cuộc Họp Đột Xuất hoặc Cuộc Họp Toàn Thể khác của Hiệp Hội để xác nhận (các) thay đổi liên quan.
- 2 Một tranh chấp có thể liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng, nhưng một công ty sẽ phải trả cho chúng tôi một khoản phí nộp đơn yêu cầu riêng cho mỗi công tác phân xử trọng tài.
- 3 Khoản lệ phí nộp đơn, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ được dựa trên (các) khoản được ấn định trong Quy định và Phụ Lục C này trong Sách Quy tắc hiện hành vào ngày tiếp nhận đơn xin phân xử trọng tài, không phải năm của (các) hợp đồng liên quan hoặc phiên bản nào khác của Phụ Lục 'B1'.

## **Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo**

### **Quy định 355**

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc.
- 2 Nếu Ban Giám Đốc cho là phù hợp, họ có thể giảm số tiền phí nộp đơn yêu cầu hoặc hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền đó.
- 3 Số tiền phí đơn kháng cáo, chi phí, khoản đặt cọc được trao trong quá trình trọng tài, v.v., mà chúng tôi thu sẽ là số tiền (các số tiền) được quy định trong Điều lệ và Phụ lục B1 (hoặc phán quyết) trong Quy chế hiện hành tại thời điểm đơn kháng cáo được nộp để trọng tài, không phải năm của hợp đồng (các hợp đồng) liên quan hoặc bất kỳ phiên bản nào khác của Phụ lục B1 hoặc Điều lệ.

## **Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chuyên Môn**

### **Quy định 356**

- 1 Trọng tài viên, thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật và Người độc lập cung cấp dịch vụ của họ cho ICA sẽ có quyền tính phí và được ấn định dựa trên tổng thời gian hợp lý mà mỗi trọng tài/thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật dành cho trọng tài/khiếu nại và sẽ tuân theo thang đo sau đây hoặc thang đo mà chúng tôi sẽ xác định tùy từng thời điểm:
  - a Giá tính theo giờ sẽ được tính đến mức tối đa cho phép theo giá tính theo giờ được nêu trong Phụ lục B1.
  - b Sau giờ đầu tiên thì phần thời gian của mỗi giờ sau đó sẽ được tính theo tỷ lệ.
  - c Mỗi trọng tài sẽ được trả một khoản phí tối thiểu là 100 bảng Anh.
  - d Một khoản phí bổ sung £250 cho mỗi vụ trọng tài sẽ phải thanh toán cho Chủ tịch.

Số tiền phí đăng ký, chi phí, tiền đặt cọc, v.v. mà chúng tôi thu sẽ dựa trên số tiền được quy định trong Điều lệ và Phụ lục 'B1' trong Quy chế hiện hành tại thời điểm đơn yêu cầu trọng tài được nhận, chứ không phải năm của hợp đồng liên quan hoặc bất kỳ phiên bản nào khác của Phụ lục 'B1'.
- 3 Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn thấy cần thiết phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo thì chi phí pháp lý hợp lý phát sinh theo đó sẽ được thanh toán theo chỉ dẫn trong Phán Quyết.
- 4 Bất cứ lúc nào sau khi chúng tôi nhận được 'Yêu Cầu' và tùy từng thời điểm sau đó, Chủ Tọa tòa án có thể yêu cầu một bên tranh chấp đặt cọc các khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài. Nếu một bên không thanh toán các khoản tiền đó thì tòa án được phép đình chỉ hoặc ngừng các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài cho đến khi các khoản tiền đó được thanh toán.
- 5 Khi một Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy định 309 thì mỗi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải lập hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Các trọng tài viên được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 6 Các khoản chi phí duy nhất mà một trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban khiếu nại kỹ thuật sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh hoặc chi phí in ấn, tối đa là £ 80 cho mỗi chuyển phát nhanh / bản in, trừ khi được chứng minh bằng biên lai. Trọng tài có thể yêu cầu bất kỳ hợp lý nào; chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt phí, lệ phí và công tác phí đi lại được thỏa thuận rõ ràng trước với cả hai bên.

- 7 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
- 8 Theo quy định nêu trên, trọng tài và thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ có quyền thanh toán ngay các khoản phí và chi phí sau khi đưa ra Phán quyết. Nếu sau khi xem xét theo Quy định 357, Ban Giám đốc xác định rằng bất kỳ khoản phí hoặc chi phí nào là không hợp lý thì các trọng tài và thành viên Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ hành động theo quyết định của Ban Giám đốc.
- 9 Ủy ban cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm kỹ thuật có thể ra lệnh thanh toán tạm thời cho chi phí của trọng tài từ số tiền do các bên đóng góp và do ICA nắm giữ. Việc thanh toán như vậy có thể được yêu cầu sử dụng các tiêu chí hiện hành đã được các Giám đốc đồng ý.

#### **Quy định 357**

- 1 Nếu, sau khi phán quyết được đưa ra, một công ty hoặc Nhóm Trọng tài cho rằng các khoản phí và chi phí được tính là không hợp lý thì công ty đó có thể yêu cầu Giám đốc xem xét số tiền đó, đưa ra lý do cho yêu cầu của mình bằng văn bản. Giám đốc sẽ quyết định số tiền phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi phán quyết được công bố.
- 3 Quyết định của hướng dẫn sẽ là quyết định cuối cùng

#### **Quy định 358**

- 1 Nguyên tắc chung là chi phí sẽ tuân theo sự kiện, nhưng tùy thuộc vào quyết định quan trọng nhất của Ủy ban Phúc thẩm và Kỹ thuật về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí trọng tài. Chi phí mà các bên phải chịu để có được tư vấn pháp lý hoặc hỗ trợ tư vấn kỹ thuật liên quan đến (các) khiếu nại được trình lên Tòa án hoặc Ủy ban Khiếu nại Kỹ thuật sẽ không được thu hồi, ngay cả khi được yêu cầu bồi thường. Quyết định của ban giám đốc sẽ là quyết định cuối cùng.
- 2 Trong khi thực hiện theo quyết định đó, tòa án sẽ xem xét tất cả các tình huống trọng yếu, bao gồm cả những điều sau nếu có liên quan:
  - a Vấn đề nào được nêu ra trong công tác phân xử trọng tài đã dẫn đến việc phát sinh chi phí đáng kể và bên nào đã thắng trong vấn đề đó.
  - b Liệu có yêu cầu bồi hoàn được chấp thuận một phần nào được phóng đại một cách vô lý không.
  - c Hành vi của bên thắng yêu cầu bồi hoàn và sự nhượng bộ của bên còn lại.
  - d Mức độ thắng của mỗi bên.
  - e Các đệ trình về chi phí của các bên.

## Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chất Lượng

### Quy định 359

- 1 Phân xử trọng tài chất lượng
  - a Phí cho các vụ trọng tài về chất lượng được quy định tại Phụ lục B1 của Sổ tay Quy tắc.
  - b Cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán phí. Các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 2 Kháng cáo chất lượng
  - a Phí cho các khiếu nại về chất lượng được quy định tại Phụ lục B1 của Sổ tay Quy định.
  - b Mỗi công ty kháng cáo đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí. Ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 3 Bông vụn, xơ bông, bông thừa
  - a Phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông vụn, xơ bông, bông thừa giống như phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông.
- 4 Phân loại
  - a Phí phân loại theo Quy định 347 được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Chỉ có công ty yêu cầu phân loại mới phải trả phí

### Quy định 360

- 1 Nếu một người phân xử được chỉ định trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, họ sẽ nhận được số tiền bằng 50% mức phí thấp nhất sẽ được Công Ty Chính trả cho công tác phân xử trọng tài chất lượng.
- 2 Trọng tài viên có Phán Quyết/kết quả khác nhiều nhất so với Phán Quyết/kết quả của người phân xử sẽ chịu trách nhiệm trả các khoản phí cho người phân xử từ khoản phí của họ. Nếu cả hai đều không đồng tình thì mỗi trọng tài viên sẽ trả một nửa. Trong kháng cáo chất lượng, ủy ban kháng cáo sẽ quyết định trọng tài viên nào phải thanh toán cho người phân xử.

### Quy định 361

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả cho trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy ban kháng cáo là không hợp lý thì có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại các khoản tiền. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo về các khoản phí và chi phí hoặc kể từ khi ban hành Phán Quyết, tùy thời điểm nào đến sớm hơn.
- 3 Quyết định của ban giám đốc sẽ là quyết định cuối cùng.

## Phí đóng dấu

### Quy định 362

- 1 Các chi phí đóng dấu được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy tắc. Mức phí phải trả sẽ tùy theo tình trạng đăng ký của công ty vào ngày ký hợp đồng làm phát sinh tranh chấp. Nếu một công ty đã bị đình chỉ hoặc loại khỏi đăng ký, hoặc đã bị từ chối đăng ký lại kể từ khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài thì công ty đó phải thanh toán mức phí không đăng ký.

## 2 Phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng

Trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí đóng dấu nhưng các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trong kháng cáo chất lượng theo Quy định 354, mỗi công ty kháng cáo sẽ chịu trách nhiệm thanh toán khoản phí đóng dấu nhưng ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ khoản phí phải trả của mỗi công ty.

## Trách nhiệm thanh toán các khoản phí

### Quy định 363

Nếu Công Ty Chính chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử cho một trong các công ty con không phải là công ty đã đăng ký, và công ty chưa đăng ký không thanh toán thì Công Ty Chính sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phân xử trọng tài, phí cho người phân xử và phí đóng dấu đến hạn.

## Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm

### Báo cáo

### Quy định 364

- 1 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo từ một bên thực hiện Phán Quyết, ("Bên Báo Cáo") hoặc từ đại diện của họ rằng Phán Quyết đã không được bên thực hiện Phán Quyết còn lại tuân thủ (bên bị cáo buộc vi phạm) thì Ban Giám Đốc sẽ được thông báo.
- 2 Trước khi hành động theo chỉ dẫn đó, Nhóm Trọng tài sẽ viết thư cho bên bị coi là vi phạm, thông báo cho họ về ý định của Giám đốc niêm yết tên của họ trừ khi, trong khoảng thời gian 14 ngày (hai tuần), bên vi phạm đưa ra lý do thuyết phục để họ không làm như vậy. Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ lý do nào mà bên vi phạm nộp vào trước khi quyết định xem liệu thông tin nhận được từ Bên Trình báo có nên được lưu hành hay không.
- 3 Ban Giám Đốc có thể chuyển tên của bên vi phạm cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên, Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bóng (CICCA) hoặc bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác bằng bất kỳ phương thức nào mà họ chọn, bao gồm liệt kê tên của bên vi phạm và các chi tiết thích hợp trong phần có thể truy cập công khai trên trang web của Hiệp Hội.
- 4 Nếu Ban Giám Đốc quyết định, thông tin này và các thông tin thích hợp khác sẽ được công bố trong danh sách các Phán Quyết chưa thực hiện, được gọi là 'Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1'.
- 5 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo rằng một bên đã nộp đơn lên Tòa Án Tối Cao Anh để xin kháng cáo Phán Quyết thì Ban Giám Đốc có thể, theo yêu cầu của Bên Báo Cáo, gửi thông báo cho các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa Hiệp Hội Bóng (CICCA) cho biết tên của bên đó và rằng phán quyết vẫn chưa được thực hiện trong khi chờ kết quả phân xử của Tòa Án Tối Cao. Khi được yêu cầu, bên đó có phải chứng minh một cách thuyết phục cho Ban Giám Đốc rằng việc tố tụng đang đi đến kết luận, nếu không Ban Giám Đốc có thể thêm tên của bên đó vào Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện: Phần 1 cho đến khi kết quả kháng cáo của Tòa Án Tối Cao được công bố hoặc phán quyết được thực hiện đúng theo ý muốn của Bên Báo Cáo.

- 6 Ban Giám Đốc cũng có thể thông báo tại bất kỳ thời điểm nào cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bóng (CICCA) cho biết về bất kỳ thực thể nào có vẻ liên quan đến bên vi phạm. Thông báo đó sẽ được gọi là Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2.
- 7
- a Nhóm Trọng tài sẽ viết thư cho bên vi phạm và các bên khác (những ai có liên quan đến tên các bên vi phạm trong 'Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của ICA: Phần 1') mà nhóm đề xuất niêm yết tên trong Danh sách Phán quyết Chưa Hoàn tất của ICA: Phần 2, thông báo cho họ biết về việc đề xuất bổ sung tên của một bên liên quan vào Danh sách sau và yêu cầu họ cung cấp bằng chứng để bác bỏ nội dung tương ứng trong vòng 14 ngày (hai tuần).
  - b Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ nhận xét hoặc bằng chứng nào nhận được và sẽ quyết định có nên thêm một bên liên quan vào Danh sách các giải thưởng chưa đạt của ICA: Phần 2. Khi làm như vậy, họ sẽ thu thập và xem xét bằng chứng cho thấy một 'mối quan hệ chặt chẽ' và / hoặc 'Tư duy kiểm soát chung', giữa bên đó và người mặc định có tên trong 'Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của ICA: Phần 1', đang được đề cập. Quyết định này sẽ được thông báo cho bên liên quan sẽ được liệt kê và tư cách thành viên ICA.
  - c Sau khi được thông báo về quyết định của Giám đốc để liệt kê vào Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của ICA: Phần 2, bên bị cáo buộc có liên quan có quyền kháng cáo lên ICA trong vòng 14 ngày. Các Giám đốc sẽ xem xét bất kỳ bằng chứng bổ sung nào và quyết định hủy niêm yết hay không.
- 8 Bên báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác. Bên báo cáo phải thông báo cho Hiệp Hội ngay lập tức nếu Phán Quyết được giải quyết để cho phép bên đó được rút khỏi Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện.
- 9 Bên thông báo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy định này liên quan đến đoạn (6) và đoạn (7a) ở trên và phải bồi hoàn và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác.
- 10 Các bên tham gia phân xử trọng tài phải được coi là đã chấp thuận việc Ban Giám Đốc thực hiện hành động được nêu trong Quy định này.
- 11 Nếu bên mua không sẵn lòng hoặc không thể sửa đổi các chỉ dẫn vận chuyển để chuyển hàng đến một công ty có tên được liệt kê trên LOUA1 hoặc 2, bên bán phải kết thúc hợp đồng theo Quy định và Quy tắc của ICA.
- 12 Nếu bên bán nhận được tuyên bố khiếu nại về chất lượng hoặc một tuyên bố khiếu nại về trọng lượng từ một bên mua đã chuyển cotton đến cho một công ty trên danh sách LOUA1 hoặc 2, thì bên bán không có nghĩa vụ phải giải quyết tuyên bố khiếu nại với bên mua.
- 13 Nếu Bên báo cáo bán, đổi mới hoặc chuyển nhượng theo cách khác một Giải thưởng chưa thực hiện được niêm yết trên LOUA1 cho một bên khác, Bên báo cáo phải thông báo cho nhóm Quản lý ICA về chi tiết hợp đồng bán, đổi mới hoặc chuyển nhượng. Điều này phải được thực hiện trong vòng một tháng dương lịch kể từ ngày bán, đổi mới hoặc chuyển nhượng. Nếu không làm như vậy, Giải thưởng chưa thực hiện sẽ bị xóa khỏi LOUA1 cùng với bất kỳ danh sách LOUA2 nào có liên quan. Chủ sở hữu mới của Giải thưởng phải thông báo cho Nhóm Quản lý ICA về việc bán thêm

Giải thưởng như một điều kiện để Giải thưởng vẫn còn trên LOUA1 và các công ty liên quan trên LOUA2.

## **Mục 4:**

### **Quy định Hành chính**

#### Mục 4: Quy định Hành chính

##### Mục Lục

|                             | Trang số |
|-----------------------------|----------|
| Thành viên và đăng ký       | 79       |
| Các ủy ban                  | 80       |
| Tổng quát                   | 80       |
| Ủy ban Chiến lược Trọng tài | 81       |
| Ủy ban Chênh lệch Giá trị   | 82       |
| Ban Giám khảo Chất lượng    | 82       |
| Quy trình kỷ luật           | 83       |

## QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

### Tư cách thành viên và đăng ký

#### Quy định 400

Đơn xin làm thành viên phải được làm theo mẫu đã được Ban Giám đốc phê duyệt. Các mẫu có sẵn trên trang web của ICA và có sẵn từ Viên chức Thành viên Nhóm Quản lý.

#### Quy định 401

Các Thành viên Cá nhân và Công ty Đăng ký phải viết thư cho Nhóm Quản lý ICA ngay nếu thông tin đã được trình cho Hiệp hội trong đơn đăng ký của họ có gì thay đổi. Nếu Nhóm Quản lý ICA yêu cầu một Thành viên Cá nhân hoặc Công ty Đăng ký xác nhận rằng thông tin họ cung cấp trong đơn đăng ký của họ vẫn chính xác, họ phải hồi đáp ngay.

#### Quy định 402

Nếu Ban Giám Đốc đình chỉ một Công Ty Đã Đăng Ký, những điều sau sẽ áp dụng:

- 1 Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- 2 Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

#### Quy định 403

Các điều kiện đăng ký được quy định trong các Điều Lệ của Hiệp Hội.

#### Quy định 404

- 1 Mỗi năm, các Công Ty Thành Viên sẽ thanh toán phí đăng ký do Ban Giám Đốc quy định.
- 2 Tất cả các Công Ty Thành Viên đều có quyền nhận một bản sao các Quy định và Quy tắc hiện hành của chúng tôi cũng như tất cả các bản sửa đổi sau đó.
- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của Công Ty Thành Viên nhưng sẽ hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy có hiệu lực.

#### Quy định 405

- 1 Công ty **Chính là Thương** nhân hoặc Nhà sản xuất hoặc Nhà máy.
  - a Hồ sơ đăng ký phải được các Thành viên Cá nhân của Hiệp hội đề xuất và ủng hộ.
  - b Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành viên Cá nhân.
  - c Các Công ty Chính có thể đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ với tư cách là Công ty Liên quan. Không có giới hạn về số lượng Công ty Liên quan mà một Công ty Chính có thể đăng ký.

- 2 **Một doanh nghiệp** thuộc ngành liên kết là doanh nghiệp hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ cho ngành bông. Đơn đăng ký phải được đề xuất và ủng hộ bởi các thành viên cá nhân của Hiệp hội. Mỗi doanh nghiệp phải có ít nhất một thành viên cá nhân. Các doanh nghiệp thuộc ngành liên kết có thể đăng ký bất kỳ công ty liên kết nào của mình với tư cách là công ty liên kết. Không có giới hạn về số lượng công ty liên kết mà một doanh nghiệp thuộc ngành liên kết có thể đăng ký.
- 3 **Công Ty Đại Lý** là bất kỳ công ty nào cung cấp dịch vụ đại lý để giúp Công Ty Chính tham gia các mối quan hệ hợp đồng với các bên khác. Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.
- 4 **Hiệp Hội Liên Kết** là bất kỳ hiệp hội được công nhận nào liên quan đến ngành công nghiệp bông mà đã tuyên bố hỗ trợ các nguyên tắc của ICA cũng như các Quy định và Quy tắc của họ.
- Đơn xin đăng ký phải được lập thành văn bản nộp cho Ban Giám Đốc.
- 5 **Công Ty Thành Viên Hiệp Hội** sẽ không được có một Thành Viên Cá Nhân.

#### Quy định 406

- 1 Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Chính, hoặc Công Ty Liên Quan không thể từ chức nếu:
- a họ có liên quan đến công tác phân xử trọng tài phát sinh từ một hợp đồng được điều chỉnh bởi các Quy định hoặc Quy tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế hoặc công tác phân xử trọng tài của ICA; hoặc
  - b có một phán quyết kháng cáo phân xử trọng tài chất lượng hoặc chuyên môn, được đưa ra theo Quy định của chúng tôi, mà họ chưa thực hiện.
- 2 Các quy định trong đoạn (1) không tước bỏ quyền đình chỉ hoặc loại một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Thành Viên được xác định có vi phạm của Ban Giám Đốc tại bất kỳ thời điểm nào theo các Điều Lệ.
- 3 Các Giám đốc có thể hủy đăng ký một Thành viên Cá nhân và có thể hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời hạn trong năm mà quyền hủy bỏ chưa hết hạn.
- 4 Nếu có bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào từ chức nhưng không được Ban Giám Đốc chấp nhận thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó sẽ mất tất cả các quyền và đặc quyền mà họ nhận được từ tư cách thành viên hoặc đăng ký. Họ sẽ không thể rút khỏi hay được miễn tham gia công tác phân xử trọng tài phát sinh từ các hợp đồng mà họ đã ký kết.
- 5 Việc mất quyền và đặc quyền không có nghĩa là một công ty khác không thể yêu cầu phân xử trọng tài về các yêu cầu bồi hoàn phát sinh từ các hợp đồng hiện có.

#### Ủy ban

#### Thông tin chung

#### Quy định 407

Các Thành viên cá nhân có quyền làm như vậy có thể đứng tên riêng của mình để phục vụ trong Ủy ban Thành viên. Họ không cần phải được đề xuất hoặc biệt phái. Thông thường, không quá một (1) đại diện của một công ty sẽ là thành viên của Hội đồng quản trị, bất kỳ Ủy ban hoặc Nhóm công tác nào, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt được FGC chấp thuận. Ngoại trừ Ủy ban Chiến lược Trọng tài, các Ủy ban và Chủ tịch của họ sẽ được Giám đốc bổ nhiệm hàng năm.

## Quy định 408

- 1 Các ủy ban phải làm việc có hiệu quả nhưng có thể điều hành theo bất kỳ cách nào họ muốn, bao gồm:
  - a các cuộc họp;
  - b thảo luận qua điện thoại;
  - c hội nghị truyền hình;
  - d trao đổi e-mail và
  - e hội nghị video.

## Quy định 409

- 1 The Các ủy ban dưới đây sẽ bao gồm số lượng người theo quy định trong bảng. Số đại biểu quy định là số thành viên tối thiểu mà ủy ban cần có mặt trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh hợp lệ nào.

| Thành viên được chỉ định            | Số người cần để đủ số đại biểu quy định. |   |
|-------------------------------------|------------------------------------------|---|
| Chiến lược trọng tài<br>Hội đồng    | Xem Điều lệ 410                          | 5 |
| Ban Quy tắc                         | 12                                       | 5 |
| Sự khác biệt về giá trị<br>Hội đồng | Xem Điều lệ 411                          | 5 |

- 2 Đại diện của Hiệp Hội Thành Viên CICCAs có thể được chỉ định để phục vụ trong Ủy Ban Quy tắc bất cứ khi nào các quy định chung được xem xét theo các Điều Lệ. Tuy nhiên, họ không thể là Chủ tọa hoặc Phó Chủ tọa Ủy Ban trừ khi họ là Thành Viên Cá Nhân của ICA.
- 3 Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, tư cách thành viên trong các ủy ban sẽ chỉ có hiệu lực trong một năm. Thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái chỉ định.
- 4 Chủ tọa của ủy ban ICA được bầu theo các Điều khoản Tham chiếu của ủy ban. Thông thường, chủ tọa thay phiên xoay vòng ít nhất 3 năm một lần.

## Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài

### Quy định 410

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài sẽ bao gồm tối đa 10 thành viên, những người phải là các trọng tài viên đủ điều kiện.
- 2 Một nửa số thành viên Ủy Ban sẽ được bầu bởi tất cả các trọng tài viên đủ điều kiện, và nửa số thành viên còn lại sau đó sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định. Điều này sẽ diễn ra ba năm một lần.
- 3 Tư cách thành viên của Ủy Ban sẽ kéo dài trong ba năm. Một thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái bầu cử hoặc tái chỉ định.

- 4 Chủ tịch ASC sẽ do các Giám đốc bổ nhiệm. Các Giám đốc cũng sẽ bổ nhiệm thêm tối đa sáu thành viên ASC, những người sẽ đủ điều kiện làm chủ tịch Tòa án và Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật khi Giám đốc xác định cần bổ sung thêm năng lực cho các Chủ tịch. Các thành viên ASC bổ sung này sẽ được bổ nhiệm hàng năm nhằm mục đích phục vụ trong thời gian ba năm đầu tiên trên Ban giám khảo và có thể quan sát (nếu được ASC mời làm như vậy) nhưng không thể bỏ phiếu, trong các cuộc họp ASC
- 5 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm tối đa năm thành viên nữa với nhiệm kỳ ba năm, trong số những người có kiến thức rõ ràng về trọng tài và những người có thể đóng góp vào cuộc thảo luận của Ủy ban Chiến lược Trọng tài ở cấp chiến lược. Những người này sẽ không đủ tư cách làm chủ tịch Tòa án, Ủy ban kháng cáo kỹ thuật hoặc các hoạt động phân xử trọng tài khác của ICA. Họ sẽ chỉ đủ điều kiện tham dự các cuộc họp mở rộng của Ủy ban Chiến lược Trọng tài, chủ yếu hoặc toàn bộ dành cho các vấn đề trọng tài chiến lược.

## **Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị**

### **Quy định 411**

- 1 Ủy ban Khác biệt Giá trị sẽ bao gồm tối đa 4 thành viên do chúng tôi chỉ định, tối đa 4 thành viên do Bremer Baumwollbörse chỉ định và tối đa 12 Thành viên Cá nhân khác do các Giám đốc chỉ định từ những người bày tỏ sự quan tâm.
- 2 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đồng ý thêm Thành Viên Cá Nhân hoặc những người không phải là Thành Viên vào ủy ban. Những người mà họ đề cử sẽ có quyền biểu quyết như các thành viên được chỉ định.
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ họp ít nhất bốn tuần một lần. Chủ Tọa có thể triệu tập các cuộc họp thường xuyên hơn.
- 4 Với điều kiện được Chủ Tọa phê duyệt, các thành viên của Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể yêu cầu một người thay thế tham dự. Người thay thế:
  - a phải đến từ cùng công ty giống thành viên,
  - b có thể là Thành Viên Cá Nhân hoặc người không phải là Thành Viên Cá Nhân; và
  - c có thể bỏ phiếu tại các cuộc họp của ủy ban.

## **Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng**

### **Quy định 412**

- 1 Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể đồng ý thêm bất kỳ Thành Viên Cá Nhân nào vào ủy ban để tư vấn cho họ về các sản phẩm bông họ nhận được. Người này sẽ được xem là thành viên ủy ban khi xét xử trường hợp đó.
- 2 Mỗi công ty không được có nhiều hơn một phiếu bầu tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng. Một đại diện của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ có thể được chỉ định để phục vụ trong các Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng bất cứ khi nào có liên quan đến 'Bông Hoa Kỳ', giống Bông Mỹ/Pima hoặc các loại bông khác được giao dịch bởi một thành viên của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tọa hoặc Phó Chủ Tọa của một ủy ban.

- 3 Quy định này không áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển bông Hoa Kỳ từ bất kỳ địa điểm nào ở Hoa Kỳ.

#### **Quy định 413**

Không được chỉ định quá hai thành viên của cùng một công ty từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sang Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.

#### **Quy định 414**

Các ứng cử viên để trở thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất lượng phải làm việc trong ngành kinh doanh bông.

### **Thủ tục kỷ luật**

#### **Quy định 415**

- 1 Công ty thành viên ký kết hợp đồng mua hoặc bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với hoặc thay mặt cho một cá nhân, doanh nghiệp hoặc công ty được liệt kê trong Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của CICCAs và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2 (hợp đồng đó được ký kết vào hoặc sau ngày sau thông báo về việc niêm yết công ty) hoặc ký kết hợp đồng mua bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với ý định phá vỡ Danh sách Giải thưởng Chưa hoàn thành của CICCAs và ICA : Phần 1 hoặc Phần 2, sẽ bị điều tra và bất kỳ thủ tục kỷ luật nào như đã nêu trong các Điều.
- 2 Nếu Công ty thành viên mới được bầu có hợp đồng chưa hoàn thành với một bên có tên trong Danh sách Giải thưởng chưa hoàn thành của CICCAs và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày bầu cử của họ, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc với một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng hiển thị ngày, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.
- 3 Nếu Công ty thành viên mới được bầu có hợp đồng chưa hoàn thành với một bên có tên trong Danh sách Giải thưởng chưa hoàn thành của CICCAs và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày bầu cử của họ, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc với một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng hiển thị ngày, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.
- 4 Nếu một Công ty thành viên có hợp đồng chưa hoàn thành hoặc bất kỳ hợp đồng nào trong đó bông có thể đã được 'vận chuyển' nhưng vẫn chưa được cập cảng đích với một bên có tên sau đó xuất hiện trong Danh sách các giải thưởng chưa hoàn thành của CICCAs và ICA: Phần 1 hoặc Phần 2, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày niêm yết, Công ty thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc một bản sao của hợp đồng đó hoặc các hợp đồng thể hiện ngày tháng, số tham chiếu và ngày ước tính thực hiện hợp đồng đó, với bất kỳ thông tin bí mật nào được biên tập lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ nên cung cấp các thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về việc xác nhận kinh doanh (hợp đồng) và các thỏa thuận dàn xếp. Tùy thuộc vào việc tuân thủ những điều trên, các quy định tại khoản (1) ở trên sẽ không áp dụng cho hợp đồng đó hoặc các hợp đồng.

## **Quy định 416**

Nếu một Công ty Thành viên có một hợp đồng chưa thanh toán, thỏa thuận thanh toán hoặc bất kỳ hợp đồng nào mà bên có thể đã được "vận chuyển" nhưng chưa được cập cảng đến trong đó một bên có tên xuất hiện trên CICCAs hoặc LOUAs 1 và 2: Công ty Thành viên sẽ cung cấp cho các Giám đốc thông tin cập nhật mỗi sáu tháng về việc thực hiện và tiến trình của hợp đồng đó, thỏa thuận thanh toán, v.v..., có hiệu lực ngày, số tham chiếu, số lượng thực hiện, số lượng còn tồn đọng, các sửa đổi (nếu có) và ước tính hợp lý về ngày hoàn thành hợp đồng, thỏa thuận quyết toán đó và các thông tin tương tự.

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                        | Số trang   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Giải quyết thân thiện                                                                                                                                  | 70         |
| Kháng cáo - Xem Kháng cáo về Chất lượng, Kháng cáo Kỹ thuật và Kháng cáo Kỹ thuật về Khiếu nại Nhỏ                                                     |            |
| Giải quyết tranh chấp - Xem Giải quyết tranh chấp về chất lượng, Giải quyết tranh chấp kỹ thuật và Giải quyết tranh chấp kỹ thuật về các khiếu nại nhỏ |            |
| Phí trọng tài                                                                                                                                          | Phụ lục B1 |
| Quy trình cấp lại chứng nhận cho trọng tài viên                                                                                                        | Phụ lục B5 |
| Quy trình xác định tiêu chuẩn của trọng tài viên                                                                                                       | Phụ lục B4 |
| Quy tắc Ứng xử của Thành viên ICA                                                                                                                      | Phụ lục B2 |
| Quy tắc ứng xử cho trọng tài viên                                                                                                                      | Phụ lục B3 |
| Yêu cầu bồi thường                                                                                                                                     | 29         |
| Thiệt hại cho đất nước                                                                                                                                 | 30         |
| Lỗi hành chính                                                                                                                                         | 21         |
| Phân loại                                                                                                                                              | 67         |
| Các ủy ban                                                                                                                                             | 79         |
| Hợp đồng                                                                                                                                               | 14         |
| Áp dụng Quy chế và Quy định đối với                                                                                                                    | 14         |
| Đóng cửa                                                                                                                                               | 38         |
| Quy trình kỷ luật                                                                                                                                      | 83         |
| Phí                                                                                                                                                    | Phụ lục B1 |
| Danh sách các giải thưởng chưa được trao của ICA                                                                                                       | 74         |
| Tiêu chuẩn chính thức của ICA                                                                                                                          | 65         |
| Kiểm tra thiết bị                                                                                                                                      | 32         |
| Bảo hiểm                                                                                                                                               | 18         |
| Hợp đồng tương lai bông của Sàn giao dịch Intercontinental                                                                                             | 14         |
| Gửi hóa đơn lại                                                                                                                                        | 34         |
| Thẩm quyền                                                                                                                                             | 11, 45     |
| Thành viên                                                                                                                                             | 79         |
| Micronaire                                                                                                                                             | 33         |
| Khả năng hấp thụ độ ẩm                                                                                                                                 | 31         |
| Khiếu nại về chất lượng                                                                                                                                | 68         |
| Giải quyết tranh chấp về chất lượng:                                                                                                                   | 60         |
| Giải thưởng                                                                                                                                            | 67         |
| Phí và lệ phí                                                                                                                                          | Phụ lục B1 |
| Bán hàng theo yêu cầu                                                                                                                                  | 21         |
| Lấy mẫu                                                                                                                                                | 28         |
| Vận chuyển                                                                                                                                             | 18         |
| Kháng cáo kỹ thuật về các vụ kiện nhỏ                                                                                                                  | 58         |
| Thẩm phán kỹ thuật về tranh chấp nhỏ:                                                                                                                  | 52         |
| Phí đóng dấu                                                                                                                                           | Phụ lục B1 |
| Sức mạnh                                                                                                                                               | 33         |
| Trọng lượng tịnh                                                                                                                                       | 25         |
| Kháng cáo kỹ thuật                                                                                                                                     | 48         |
| Giải quyết tranh chấp kỹ thuật:                                                                                                                        | 42         |
| Giải thưởng chưa được trao                                                                                                                             | 75         |
| Tiêu chuẩn chung                                                                                                                                       | 65         |
| Sự khác biệt về giá trị                                                                                                                                | 27         |
| Cân nặng                                                                                                                                               | 22         |

# CÁC QUY TẮC VÀ QUY TẮC CỦA ICA - PHỤ LỤC

## Nội dung

| PHỤ LỤC                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng                                                                                                                                            |
| Phụ lục A2: Thời hạn giải quyết tranh chấp về chất lượng                                                                                                            |
| Phụ lục B1: Tóm tắt về các khoản phí và chi phí của chúng tôi cho các vụ trọng tài kỹ thuật, trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng cáo |
| Phụ lục B2: Quy tắc ứng xử của thành viên                                                                                                                           |
| Phụ lục B3: Quy tắc Ứng xử của Trọng tài viên                                                                                                                       |
| Phụ lục B4: Tóm tắt các tiêu chí và quy trình để trở thành trọng tài viên của ICA                                                                                   |
| Phụ lục B5: Cấp lại chứng nhận cho trọng tài viên                                                                                                                   |
| Phụ lục B6: Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR)                                                                                                                 |

## **Phụ lục A1: Mẫu hợp đồng**

Mẫu hợp đồng điện tử của ICA có tại [www.ica-ltd.org](http://www.ica-ltd.org).

## **Phụ lục A2: Thời hạn giải quyết tranh chấp thương mại và chất lượng**

**Phụ lục A2**

**“Phụ lục A2 – Thời hạn giải quyết tranh chấp thương mại và chất lượng” 01/01/2026**

| <b>Số tham chiếu:</b> | <b>Chủ đề</b>                          | <b>Số quy định/quy tắc</b> | <b>Hành động</b>                                                                                         | <b>Ngày bắt đầu của thời hạn</b>                                                                                                                          | <b>Hạn chót</b> | <b>Ghi chú</b>                            |
|-----------------------|----------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|
| 1                     | Vận chuyển và Hóa đơn vận chuyển       | Quy tắc 201.1              | Kết thúc hợp đồng nếu có thời hạn chót cho người bán cung cấp hóa đơn hoặc chi tiết đầy đủ của vận đơn.  | Thời hạn được quy định trong hợp đồng để người bán cung cấp hóa đơn hoặc chi tiết đầy đủ của vận đơn.                                                     | 14 ngày         |                                           |
| 2                     |                                        | Quy tắc 201.2              | Kết thúc hợp đồng nếu hợp đồng không quy định thời hạn trên.                                             | Ngày lập vận đơn                                                                                                                                          | 21 ngày         |                                           |
| 3                     |                                        | Quy tắc 201                | Kết thúc hợp đồng nếu người bán cung cấp hóa đơn hoặc chi tiết đầy đủ của vận đơn sau thời hạn nêu trên. | Ngày người bán cung cấp hóa đơn và chi tiết đầy đủ của vận đơn.                                                                                           | 3 ngày          |                                           |
| 4                     |                                        | Quy tắc 202                | Đăng ký hòa giải                                                                                         | Đối với vận chuyển bằng đường bộ, việc nhận thông tin về vận đơn (nếu thông tin này không chính xác hoặc không tuân thủ các điều khoản của hợp đồng)      | 42 ngày         |                                           |
| 5                     |                                        |                            |                                                                                                          | Đối với vận chuyển bằng đường biển, ngày nhận được chi tiết của vận đơn (nếu chi tiết đó không chính xác hoặc không tuân thủ các điều khoản của hợp đồng) | 28 ngày         |                                           |
| 6                     | Thiệt hại quốc gia                     | Quy tắc 205.2/206.2        | Tách riêng các kiện hàng bị hư hỏng và nộp đơn khiếu nại.                                                | Ngày cân hoặc ngày dỡ hàng, tùy theo ngày nào muộn hơn.                                                                                                   | 7 ngày          | Phải nằm trong cả hai giới hạn thời gian. |
| 7                     |                                        |                            |                                                                                                          | Ngày đến                                                                                                                                                  | 42 ngày         |                                           |
| 8                     | Trọng lượng vận chuyển được chứng nhận | Quy tắc 213.2b             | Đo trọng lượng vận chuyển đã được chứng nhận                                                             | Trước khi giao hàng dự kiến                                                                                                                               | 28 ngày         |                                           |

|    |                         |                |                                                                                                                               |                                                                                                                            |         |                                 |
|----|-------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------|
| 9  |                         | Quy tắc 213.2c | Người mua sẽ chỉ định một người kiểm soát hoặc đại diện được chỉ định.                                                        | Trước khi vận chuyển bông                                                                                                  | 0 ngày  | Đề cử trước khi vận chuyển bông |
| 10 | Trọng lượng khi hạ cánh | Quy tắc 213.3b | Đo trọng lượng đã bao gồm chi phí vận chuyển                                                                                  | Ngày đến                                                                                                                   | 28 ngày |                                 |
| 11 |                         | Quy tắc 213.3c | Người mua sẽ thông báo cho Kế toán trưởng của người bán về địa điểm và thời gian tiến hành việc cân đo.                       | Yêu cầu người bán chỉ định một Kiểm soát viên có mặt tại buổi cân đo.                                                      | 72 giờ  |                                 |
| 12 |                         | Quy tắc 213.3d | Nếu người bán không chỉ định một Kiểm soát viên, người mua sẽ chỉ định một Kiểm soát viên thành viên để giám sát việc cân đo. | Người mua thông báo cho người bán về việc cân đo.                                                                          | 72 giờ  |                                 |
| 13 | Cân cầu                 | Quy tắc 213.1c | Trả lời bằng văn bản cho bất kỳ yêu cầu nào về việc cân tại trạm cân.                                                         | Yêu cầu cân bằng cầu cân bằng bằng văn bản                                                                                 | 72 giờ  |                                 |
| 14 |                         | Quy tắc 213.1h | Bên tổ chức việc cân đo sẽ thông báo cho Kế toán trưởng của bên kia về địa điểm và thời gian diễn ra việc cân đo.             | Yêu cầu bên kia cử người phụ trách (Controller) tham gia quá trình cân đo.                                                 | 72 giờ  |                                 |
| 15 |                         | Quy tắc 215.3b | Thực hiện việc cân bằng cầu cân                                                                                               | Ngày đến của hợp đồng cân hàng đã dỡ                                                                                       | 28 ngày |                                 |
| 16 |                         |                |                                                                                                                               | Trước khi vận chuyển đối với các hợp đồng vận chuyển theo trọng lượng                                                      | 28 ngày |                                 |
| 17 |                         |                |                                                                                                                               | Các kiện hàng không được cân trong thời hạn quy định sẽ được tính theo trọng lượng trung bình trên hóa đơn cộng thêm 1,5%. | 28 ngày |                                 |

|    |                                                                      |                |                                                                                                                                       |                                                                 |         |  |
|----|----------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|--|
| 18 | Trọng lượng rỗng của kiện hàng cho hợp đồng vận chuyển có chứng nhận | Quy tắc 215.3  | Xác định trọng lượng tịnh thực tế                                                                                                     | Trước ngày giao hàng                                            | 28 ngày |  |
| 19 | Trọng lượng rỗng của kiện hàng cho hợp đồng trọng lượng đến cảng     | Quy tắc 215.4a | Người mua thông báo cho người bán rằng một Kiểm soát viên Thành viên sẽ được bổ nhiệm để xác định trọng lượng tịnh thực tế.           | Trước khi cân                                                   | 72 giờ  |  |
| 20 |                                                                      | Quy tắc 215.4b | Người bán sẽ chỉ định người kiểm soát hoặc đại diện được chỉ định để xác định trọng lượng tịnh thực tế.                               | Yêu cầu người bán cử đại diện của họ tham gia quá trình cân đo. | 72 giờ  |  |
| 21 | Số lượng kiện                                                        | Quy tắc 216.3b | Người mua thông báo cho người bán rằng một Kiểm soát viên Thành viên sẽ được bổ nhiệm để xác định trọng lượng tịnh thực tế.           | Trước khi cân                                                   | 72 giờ  |  |
| 22 | Mở niêm phong và dỡ hàng – Hợp đồng trọng lượng đã dỡ                | Quy tắc 216.3c | Người bán sẽ chỉ định người kiểm soát hoặc đại diện được chỉ định để xác định trọng lượng tịnh thực tế.                               | Yêu cầu người bán cử đại diện của họ tham gia quá trình cân đo. | 72 giờ  |  |
| 23 | Cân bale                                                             | Quy tắc 218.2  | Nếu người mua không cân tổng số hàng hóa trong thời hạn quy định, các kiện hàng chưa được cân sẽ được tính toán theo quy định này.    | Ngày đến                                                        | 28 ngày |  |
| 24 | Sự biến đổi về trọng lượng                                           | Quy tắc 218.3  | Thông báo về sự thay đổi về trọng lượng                                                                                               | Ngày đến                                                        | 49 ngày |  |
| 25 | Lấy mẫu và yêu cầu về chất lượng                                     | Quy tắc 219.1  | Đối với các hợp đồng CIF, CFR, CPT, CIP, v.v., thông báo cho người bán bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng. | Ngày đến                                                        | 28 ngày |  |
| 26 |                                                                      |                | Các bên phải cung cấp tên của Người kiểm soát hoặc Đại diện được chỉ định để giám sát việc lấy mẫu.                                   | Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào                  | 14 ngày |  |

|    |                                         |                |                                                                                                                                                                                                                                |                                                |                   |  |
|----|-----------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|--|
| 27 |                                         |                | Đối với các hợp đồng FOB, FCA, FOT, FOR, v.v., thông báo cho người bán bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng.                                                                                          | Ngày giao hàng trên Giấy tờ vận chuyển         | 28 ngày           |  |
| 28 | Lấy mẫu                                 | Quy tắc 219.4  | Nếu một trong hai bên không chỉ định Người kiểm soát hoặc Đại diện được chỉ định của mình trong thời hạn quy định và không trả lời yêu cầu của bên kia, bên kia có thể tiến hành lấy mẫu thông qua Người kiểm soát thành viên. | Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào | 14 ngày           |  |
| 29 |                                         | Quy tắc 219.5  | Mẫu được sử dụng trong các cuộc kiểm tra chất lượng bằng phương pháp thủ công hoặc thiết bị đo lường phải được lấy mẫu trong khoảng thời gian quy định.                                                                        | Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào | 28 ngày           |  |
| 30 | Bale hỗn hợp đóng gói                   | Quy tắc 223.1  | Người mua có quyền yêu cầu bồi thường.                                                                                                                                                                                         | Ngày đến                                       | 6 tháng (26 tuần) |  |
| 31 |                                         | Quy tắc 223.2  | Chỉ định đại diện được đề cử hoặc Người kiểm soát của họ.                                                                                                                                                                      | Thông báo về yêu cầu bồi thường                | 7 ngày            |  |
| 32 |                                         | Quy tắc 223.3  | Ban hành báo cáo sơ bộ                                                                                                                                                                                                         | Ngày cuối cùng của cuộc điều tra sơ bộ         | 5 ngày            |  |
| 33 |                                         | Quy tắc 223.4  | Các biện pháp tiếp theo nếu các bên không thể giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.                                                                                                                                                 | Ngày lập báo cáo khảo sát sơ bộ                | 10 ngày           |  |
| 34 | Hư hỏng do nước bên trong và vật thể lạ | Quy tắc 224.1  | Người mua có quyền yêu cầu bồi thường.                                                                                                                                                                                         | Ngày đến                                       | 6 tháng (26 tuần) |  |
| 35 |                                         | Quy tắc 224.2  | Chỉ định đại diện được đề cử hoặc Người kiểm soát của họ.                                                                                                                                                                      | Thông báo về yêu cầu bồi thường                | 7 ngày            |  |
| 36 |                                         | Quy tắc 224.3a | Phát hành báo cáo khảo sát                                                                                                                                                                                                     | Ngày cuối cùng của cuộc khảo sát               | 5 ngày            |  |
| 37 |                                         | Quy tắc 224.3b | Gửi lại hóa đơn về trọng lượng cho người bán và yêu cầu bồi thường về trọng lượng.                                                                                                                                             | Ngày cuối cùng của cuộc khảo sát               | 5 ngày            |  |

|    |                              |                                 |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                |         |                              |
|----|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------|
| 38 | Thiệt hại cho đất nước       | Quy tắc 225.1                   | Hoàn thành bảng khảo sát                                                                                                                                      | Ngày nộp đơn theo Quy tắc 207 hoặc Quy tắc 208                                                                                 | 14 ngày | Bất kỳ cái nào xảy ra trước. |
| 39 |                              |                                 |                                                                                                                                                               | Ngày đến                                                                                                                       | 56 ngày |                              |
| 40 |                              | Quy tắc 225.2                   | Nếu một trong hai bên không chỉ định Người kiểm soát hoặc Đại diện được chỉ định của mình, bên còn lại có thể tiến hành thông qua Người kiểm soát thành viên. | Ngày nộp đơn theo quy định                                                                                                     | 14 ngày | Bất kỳ cái nào xảy ra trước. |
|    |                              |                                 |                                                                                                                                                               | Ngày đến                                                                                                                       | 56 ngày |                              |
| 41 | Khả năng hấp thụ độ ẩm       | Quy tắc 226, Nội quy 337 để 339 | Đăng ký yêu cầu bồi thường                                                                                                                                    | Ngày đến                                                                                                                       | 28 ngày |                              |
| 42 |                              |                                 | Chỉ định đại diện được đề cử của Kiểm soát viên.                                                                                                              | Thông báo về yêu cầu bồi thường                                                                                                | 7 ngày  |                              |
| 43 |                              |                                 | Mẫu cần gửi đến địa điểm trọng tài hoặc kiểm tra.                                                                                                             | Thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào                                                                                 | 14 ngày |                              |
| 44 | Kiểm tra thiết bị            | Quy tắc 229.4                   | Giữ lại mẫu nếu được xét nghiệm tại một phòng thí nghiệm không được chứng nhận (trong trường hợp xét nghiệm lần hai)                                          | Ngày thực hiện lần kiểm tra đầu tiên                                                                                           | 35 ngày |                              |
| 45 |                              | Quy tắc 229.5                   | Yêu cầu thực hiện xét nghiệm lần thứ hai                                                                                                                      | Ngày thực hiện lần kiểm tra đầu tiên                                                                                           | 21 ngày |                              |
| 46 | Việc bổ nhiệm trọng tài viên | Quy chế 332                     | Công ty thứ hai chỉ định trọng tài viên.                                                                                                                      | Ngày bắt đầu thủ tục trọng tài                                                                                                 | 14 ngày |                              |
| 47 |                              | Quy chế 333                     | Phản đối việc bổ nhiệm trọng tài viên                                                                                                                         | Ngày bổ nhiệm trọng tài viên                                                                                                   | 7 ngày  |                              |
| 48 |                              | Quy chế 335.2                   | Yêu cầu Tổng thống chỉ định bắt buộc một trọng tài.                                                                                                           | Ngày yêu cầu chỉ định trọng tài viên hoặc trọng tài viên thay thế đối với một phản đối có căn cứ và hợp lệ đối với việc đề cử. | 14 ngày |                              |
| 49 |                              | Quy chế 335.3                   | Tổng thống sẽ chỉ định bắt buộc một trọng tài.                                                                                                                | Ngày thông báo của ICA                                                                                                         | 14 ngày |                              |

|    |                                                          |               |                                                                                      |                                                                                                    |         |  |
|----|----------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|
| 50 |                                                          | Quy chế 335.4 | Phản đối việc bổ nhiệm trọng tài hoặc thành viên của ủy ban kháng cáo                | Ngày nhận thông báo bổ nhiệm                                                                       | 7 ngày  |  |
| 51 |                                                          | Quy chế 335.7 | Phản đối việc Tổng thống bổ nhiệm bắt buộc một trọng tài viên.                       | Ngày nhận thông báo bổ nhiệm                                                                       | 7 ngày  |  |
| 52 | Hủy bỏ quyền hạn của trọng tài viên                      | Quy chế 336.3 | Hủy bỏ việc bổ nhiệm trọng tài viên duy nhất.                                        | Ngày bổ nhiệm trọng tài hoặc ngày mẫu hàng đến nơi tiến hành trọng tài, tùy theo ngày nào đến sau. | 21 ngày |  |
| 53 |                                                          |               | Hủy bỏ việc bổ nhiệm hai trọng tài.                                                  | Ngày bổ nhiệm trọng tài hoặc ngày mẫu hàng đến nơi tiến hành trọng tài, tùy theo ngày nào đến sau. | 21 ngày |  |
| 54 |                                                          |               | Hủy bỏ việc bổ nhiệm trọng tài                                                       | Ngày bổ nhiệm                                                                                      | 7 ngày  |  |
| 55 |                                                          | Quy chế 336.4 | Phản đối việc hủy bỏ                                                                 | Ngày thông báo hủy bỏ                                                                              | 7 ngày  |  |
| 56 | Giải quyết tranh chấp về chất lượng sản phẩm và thiết bị | Quy chế 337.1 | Bắt đầu thủ tục trọng tài                                                            | Ngày thông báo bằng văn bản về bất kỳ khiếu nại nào                                                | 42 ngày |  |
| 57 |                                                          |               | Gửi mẫu đến địa điểm trọng tài và/hoặc địa điểm kiểm tra.                            | Ngày đến                                                                                           | 56 ngày |  |
| 58 | Quyết định trọng tài                                     | Quy chế 339.2 | Trọng tài có thể ra phán quyết nếu khoản tiền được thỏa thuận không được thanh toán. | Ngày cấp báo cáo kiểm tra                                                                          | 14 ngày |  |
| 59 | Tiêu chuẩn                                               | Quy chế 343   | Xác nhận các tiêu chuẩn và các tiêu chuẩn có hiệu lực.                               | Ngày thông báo bằng văn bản về các thay đổi đề xuất                                                | 14 ngày |  |
| 60 | Khiếu nại về chất lượng                                  | Quy chế 351.3 | Người được hỏi yêu cầu 20% số tiền gốc trong cấp độ đầu tiên.                        | Ngày nhận Thông báo kháng cáo                                                                      | 7 ngày  |  |

|    |  |                |                                                                                     |                                          |                             |  |
|----|--|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|--|
| 61 |  | Quy chế 351.4  | Người kháng cáo cung cấp phương thức thanh toán.                                    | Ngày nhận được thông báo của Bên bị kiện | 7 ngày                      |  |
| 62 |  | Quy chế 351.5  | Người kháng cáo không cung cấp đề xuất thanh toán hoặc đồng ý với Bên bị kháng cáo. | Ngày nhận được thông báo của Bên bị kiện | 7 ngày và 21 ngày tương ứng |  |
| 63 |  | Quy chế 351.15 | Phản đối việc bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Khiếu nại Chất lượng               | Thông báo bổ nhiệm                       | 7 ngày                      |  |

## Phụ lục B1: Tóm tắt về các khoản phí và chi phí của chúng tôi cho các vụ trọng tài kỹ thuật, trọng tài khiếu nại nhỏ, trọng tài chất lượng, công chứng và kháng cáo **Được sửa đổi vào tháng 1 năm 2026.**

*Xin lưu ý rằng số tiền phải thanh toán trong từng trường hợp sẽ tuân theo tình trạng đăng ký của công ty.*

| Loại thành viên                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty chính: Thương gia<br>Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)                             | Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán và.                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Công ty Chính: Producer and Ginner, Spinner and Mill.<br>Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh) | Trọng tài bao gồm cả hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng mua bán, không phải cả hai, điều này sẽ phụ thuộc vào loại hình kinh doanh.<br><br>Hợp đồng mua bán:<br><br>Nhà sản xuất, Người trồng trọt, Nông dân, Người trồng nho<br><br>Hợp đồng mua bán:<br><br>Máy kéo sợi, Nhà sản xuất Dệt may |
| Công ty công nghiệp liên kết<br>Các công ty có liên quan (phải cùng một loại hình kinh doanh)                          | Không được bảo hiểm cho trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Đặc vụ                                                                                                                 | Chỉ được phép đưa ra các khiếu nại theo trọng tài kỹ thuật cho các khiếu nại nhỏ ("SCTA"). Để đủ điều kiện đăng ký SCTA, đại lý phải là thành viên ICA trong 12 tháng, trước đó đến ngày nộp đơn xin SCTA.                                                                                  |
| Đại lý môi giới                                                                                                        | Các đại lý có thể được coi là một nhà môi giới hoặc các đại lý trong một số trường hợp nhất định                                                                                                                                                                                            |
| Bất kỳ thành viên nào cũng có thể phân xử tranh chấp đại lý SCTA nếu thành viên đó cũng đảm nhận công việc đại lý.     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| KỸ THUẬT SẮP XẾP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Phí đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |
| Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.                                                                                                                                                                                                                                               | Miễn phí |
| Các công ty chính và các công ty liên quan đã đăng ký với tư cách thành viên đủ điều kiện trong thời gian dưới 12 tháng. Phí này không thể được hoàn lại hoặc bồi hoàn bởi ICA, và các trọng tài không thể ra phán quyết yêu cầu hoàn lại phí này trong phán quyết, trừ khi các bên đồng ý, ngay cả trong trường hợp tranh chấp được giải quyết. | £15000   |
| Các doanh nghiệp chưa đăng ký (bao gồm cả những doanh nghiệp có đơn đăng ký bị từ chối). Phí này không được hoàn lại hoặc bồi hoàn bởi ICA, và các trọng tài không thể ra phán quyết yêu cầu hoàn lại phí này trong phán quyết, trừ khi các bên đồng ý, ngay cả trong trường hợp tranh chấp đã được giải quyết.                                  | £15000   |

| Phí trọng tài khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------|-----|------------------------|-----|----------------------------|-----|
| Sẽ phải thanh toán khoản tiền đặt cọc £8000 khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các trọng tài sẽ tính phí theo giờ, tối đa là 190 bảng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Một khoản phí bổ sung £ 250 cho mỗi trọng tài sẽ được trả cho Chủ tịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là 50 bảng Anh trừ khi được chứng minh bằng biên lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| <p>Khi một vụ kiện để trọng tài phân xử bị hủy bỏ, Nhóm Trọng tài sẽ lấy tỷ lệ phần trăm của phí xét duyệt, dựa trên tình trạng thành viên của nguyên đơn, như là "phí hành chính" vốn sẽ được lấy ra khỏi khoản tiền đặt cọc theo tỷ lệ sau:</p> <table> <tr> <td>1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc</td><td>25%</td></tr> <tr> <td>2. Trong giai đoạn gửi</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ</td><td>75%</td></tr> </table> <p>Ba phán quyết sẽ được Nhóm Trọng tài công bố cho các phán quyết của Trọng tài Kỹ thuật. Nếu cần thêm bản sao, thì sẽ có khoản phí £100 cho mỗi phán quyết bổ sung, phải trả trước khi công bố Phán quyết. Yêu cầu có thêm bản sao phán quyết phải được thực hiện ít nhất một tuần trước khi công bố Phán quyết.</p> <p>Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.</p> |     | 1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc | 25% | 2. Trong giai đoạn gửi | 50% | 3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ | 75% |
| 1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 25% |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| 2. Trong giai đoạn gửi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 50% |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| 3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 75% |                                                      |     |                        |     |                            |     |

| CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|-----|------------------------|-----|----------------------------|-----|
| Phí đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Bất kỳ Công ty Thành viên và Công ty Liên quan nào đã đăng ký được tối thiểu 12 tháng có tư cách thành viên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Miễn phí |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Công ty không đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | £1000    |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Phí trọng tài khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Một khoản tiền đặt cọc £ 1500 sẽ được trả khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Trọng tài Duy nhất sẽ tính phí theo giờ, tối đa là 190 bảng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các phần của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các bên phải thanh toán toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong quá trình trọng tài do các trọng tài viên hoặc Nhóm Trọng tài chịu, bao gồm phí ngân hàng, phí luật sư, chi phí thu hồi cấp độ đầu tiên, khi được yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Tất cả các thông tin hoặc tài liệu chuyển phát đi, v.v. do Nhóm Trọng tài gửi, sẽ được tính phí 80 bảng Anh cho mỗi lần gửi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| Các khoản chi phí duy nhất mà trọng tài sẽ được quyền yêu cầu là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £ 50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| <p>Khi một vụ việc trọng tài bị hủy bỏ, Ban Thư ký sẽ tính một phần trăm phí đóng dấu, dựa trên tư cách thành viên của người yêu cầu bồi thường, như một "phí quản lý" sẽ được lấy ra từ khoản tiền gửi với các mức sau:</p> <table> <tr> <td>1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc</td><td>25%</td></tr> <tr> <td>2. Trong giai đoạn gửi</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ</td><td>75%</td></tr> </table> <p>Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí pháp lý cũng sẽ được thu hồi.</p> |          | 1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc | 25% | 2. Trong giai đoạn gửi | 50% | 3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ | 75% |
| 1. Sau khi yêu cầu phân xử và nhận được tiền đặt cọc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 25%      |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| 2. Trong giai đoạn gửi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 50%      |                                                      |     |                        |     |                            |     |
| 3. Sau giai đoạn nộp hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 75%      |                                                      |     |                        |     |                            |     |

| KHUYẾN CÁO KỸ THUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Phí đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |
| Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.                                                                                                                                                                                                    | Miễn phí |
| Phí nộp đơn kháng cáo TAC cho các Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký dưới 12 tháng và các công ty không đăng ký, là £ 10.000. Khoản phí này có thể thu hồi được nếu được quy định như vậy trong giải thưởng, theo quyết định của TAC, nhưng không thể thu hồi từ ICA.                   | £10000   |
| Phí kháng nghị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |
| Khoản đặt cọc 10.000 bảng Anh sẽ được thanh toán sau khi nộp đơn kháng cáo.                                                                                                                                                                                                                           |          |
| Theo Điều lệ 312 (2), người kháng cáo phải thanh toán bất kỳ chi phí hoặc lệ phí đóng dấu nào mà Tòa án đã phán quyết buộc họ phải chịu trong giai đoạn đầu tiên.                                                                                                                                     |          |
| Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ phải trả cho các thành viên ủy ban kháng cáo, tối đa là £190.                                                                                                                                                                                |          |
| Các phần của giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng.                                                                                                                                                                                                                                  |          |
| Một khoản phí bổ sung £250 cho mỗi vụ trọng tài sẽ được thanh toán cho Chủ tịch.                                                                                                                                                                                                                      |          |
| Hiệp hội sẽ thu phí tương đương 25% tổng số phí của Ủy ban Kháng cáo Kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                        |          |
| Tất cả các thông điệp hoặc tài liệu được gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bởi Đội Trọng tài sẽ được tính phí với mức £80 cho mỗi lần chuyển phát.                                                                                                                                                    |          |
| Các chi phí duy nhất mà trọng tài có quyền yêu cầu bồi thường là phí chuyển phát nhanh, với mức tối đa là £50 trừ khi có hóa đơn chứng minh.                                                                                                                                                          |          |
| Hai bản sao quyết định trọng tài kỹ thuật sẽ được Ban Trọng tài Kỹ thuật công bố. Nếu cần thêm bản sao, mỗi bản sao bổ sung sẽ bị tính phí £100, phải thanh toán trước khi công bố quyết định. Yêu cầu về bản sao bổ sung của quyết định phải được gửi ít nhất một tuần trước khi công bố quyết định. |          |
| Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí luật sư cũng sẽ được thu hồi.                                                                                                                                                                                                                                      |          |

| YÊU CẦU KỸ THUẬT KHIẾU NẠI NHỎ                                                                                                                                                                                                                  |          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| Phí đăng ký                                                                                                                                                                                                                                     |          |
| Công ty chính và Công ty có liên quan đã đăng ký ít nhất 12 tháng tư cách thành viên đủ điều kiện.                                                                                                                                              | Miễn phí |
| Phí nộp đơn Khiếu nại Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ đối với các công ty không đăng ký là £ 1.000 nếu không được thanh toán trong Trọng tài Kỹ thuật Khiếu nại Nhỏ như một khoản phí nộp đơn.                                                           | £1000    |
| Phí kháng nghị khác                                                                                                                                                                                                                             |          |
| Một khoản đặt cọc £5000 phải được thanh toán khi nộp đơn kháng cáo vụ kiện nhỏ.                                                                                                                                                                 |          |
| Chủ tịch ủy ban kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ phải trả cho các thành viên ủy ban kháng cáo, tối đa là £ 190.                                                                                                                         |          |
| Các phần của giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng.                                                                                                                                                                            |          |
| Các bên phải thanh toán toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong quá trình trọng tài [kháng cáo kỹ thuật, v.v.] do trọng tài viên hoặc Nhóm Trọng tài phát sinh, bao gồm phí ngân hàng, phí luật sư, chi phí thu hồi cấp một, khi được yêu cầu. |          |
| Hiệp hội sẽ thu phí tương đương 25% tổng số phí của Ủy ban Kháng cáo Khiếu nại Nhỏ.                                                                                                                                                             |          |

|                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tất cả các thông điệp hoặc tài liệu được gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bởi Đội Trọng tài sẽ được tính phí với mức £80 cho mỗi lần chuyển phát. |
| Các chi phí duy nhất mà trọng tài có quyền yêu cầu bồi thường là phí chuyển phát nhanh, với mức tối đa là £50 trừ khi có hóa đơn chứng minh.       |
| Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí luật sư cũng sẽ được thu hồi.                                                                                   |

| <b>TEM VÀ THÔNG BÁO GIẢI THƯỞNG KỸ THUẬT VÀ GIẢI THƯỞNG KHIẾU NẠI NHỎ</b>    |      |
|------------------------------------------------------------------------------|------|
| <b>Dập phí</b>                                                               |      |
| Các công ty chính và các công ty có liên quan.                               | £400 |
| Công ty không đăng ký.                                                       | £800 |
| <b>Công chứng và hợp pháp hóa Giải thưởng</b>                                |      |
| Tất cả các công ty thành viên. Dịch vụ này có sẵn cho các công ty thành viên | £600 |

| <b>DANH DỰ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KỶ LUẬT</b> |                             |
|------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Danh dự                                              | £200 cho mỗi vấn đề kỷ luật |

| <b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ CHẤT LƯỢNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Phí đăng ký</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| Các công ty chính và các công ty liên kết đã đăng ký ít nhất 12 tháng thành viên đủ điều kiện.                                                                                                                                                                                                                                        | Không thu phí                                                                                                                                        |
| Các doanh nghiệp chưa đăng ký hoặc các doanh nghiệp chính và các công ty liên kết đã đăng ký dưới 12 tháng thành viên đủ điều kiện. Phí này không thể thu hồi hoặc hoàn lại bởi ICA, và các trọng tài không thể ra lệnh thu hồi phí này trong Phán quyết trừ khi các bên đồng ý, ngay cả trong trường hợp tranh chấp được giải quyết. | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phí tối thiểu £1.000 cho tối đa 500 tấn mét, sau đó</li> <li>£500 cho mỗi 500 tấn mét hoặc ít hơn.</li> </ul> |
| <b>Các khoản phí trọng tài khác</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                      |
| Một khoản đặt cọc trị giá £3.500 phải được thanh toán khi nộp đơn yêu cầu trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                      |
| Các trọng tài sẽ tính phí theo giờ, với mức tối đa là £190.                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                      |
| Các phần của giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                      |
| Tất cả các thông điệp hoặc tài liệu được gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bởi Đội Trọng tài sẽ được tính phí với mức £80 cho mỗi lần chuyển phát.                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                      |
| Các chi phí duy nhất mà trọng tài có quyền yêu cầu bồi thường là phí chuyển phát nhanh, với mức tối đa là £50 trừ khi có hóa đơn chứng minh.                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                      |
| Khi một vụ kiện trọng tài bị hủy bỏ, Ban Trọng tài sẽ thu một phần trăm phí đóng dấu, dựa trên tình trạng thành viên của nguyên đơn, dưới dạng "phí hành chính", số tiền này sẽ được trừ vào khoản đặt cọc theo các tỷ lệ sau:                                                                                                        |                                                                                                                                                      |
| 1. Sau khi yêu cầu trọng tài và khoản đặt cọc được chấp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                          | 25%                                                                                                                                                  |
| 2. Trong quá trình phân loại thủ công hoặc xem xét kết quả thử nghiệm của các thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                               | 50%                                                                                                                                                  |
| 3. Sau khi hoàn thành việc phân loại thủ công hoặc xem xét kết quả thử nghiệm của thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                           | 100%                                                                                                                                                 |
| Hai bản sao quyết định trọng tài sẽ được Ban Trọng tài Chất lượng công bố. Nếu cần thêm bản sao, mỗi bản sao bổ sung sẽ bị tính phí £100, phải thanh toán trước                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                |               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| khí công bố quyết định. Yêu cầu về bản sao bổ sung của quyết định phải được gửi ít nhất một tuần trước khi công bố quyết định.                                                                                                                                                                 |               |
| Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí luật sư cũng sẽ được thu hồi.                                                                                                                                                                                                                               |               |
| <b>KHÁI NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 |               |
| <b>Phí đăng ký</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             |               |
| Các công ty chính và các công ty liên kết đã đăng ký ít nhất 12 tháng thành viên đủ điều kiện.                                                                                                                                                                                                 | Không thu phí |
| Phí nộp đơn kháng cáo QAC áp dụng cho các công ty chính và công ty liên kết đã đăng ký dưới 12 tháng và các công ty chưa đăng ký. Phí này có thể được hoàn lại nếu được quy định trong quyết định, theo quyết định của QAC, nhưng không thể được hoàn lại từ ICA.                              | £5,000        |
| <b>Các khoản phí kháng cáo khác</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |               |
| Một khoản đặt cọc trị giá £5.000 phải được thanh toán sau khi nộp đơn kháng cáo.                                                                                                                                                                                                               |               |
| Theo Điều lệ 351 (5), Người kháng cáo phải thanh toán bất kỳ chi phí hoặc lệ phí đóng dấu nào mà Trọng tài viên đã phán quyết chống lại họ ở cấp độ đầu tiên.                                                                                                                                  |               |
| Chủ tịch Hội đồng kháng cáo sẽ quyết định mức phí theo giờ mà các thành viên Hội đồng kháng cáo sẽ thu, với mức tối đa là £190.                                                                                                                                                                |               |
| Các phần của giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng.                                                                                                                                                                                                                           |               |
| Một khoản phí bổ sung £250 cho mỗi vụ trọng tài sẽ được thanh toán cho Chủ tịch.                                                                                                                                                                                                               |               |
| Hiệp hội sẽ thu phí tương đương 25% tổng số phí của Ủy ban Kháng cáo Chất lượng.                                                                                                                                                                                                               |               |
| Tất cả các thông điệp hoặc tài liệu được gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bởi Đội Trọng tài sẽ được tính phí với mức £80 cho mỗi lần chuyển phát.                                                                                                                                             |               |
| Các chi phí duy nhất mà trọng tài có quyền yêu cầu bồi thường là phí chuyển phát nhanh, với mức tối đa là £50 trừ khi có hóa đơn chứng minh.                                                                                                                                                   |               |
| Hai bản sao quyết định trọng tài sẽ được Ban Trọng tài Chất lượng công bố. Nếu cần thêm bản sao, mỗi bản sao bổ sung sẽ bị tính phí £100, phải thanh toán trước khi công bố quyết định. Yêu cầu về bản sao bổ sung của quyết định phải được gửi ít nhất một tuần trước khi công bố quyết định. |               |
| Phí ngân hàng, phí bưu điện và phí luật sư cũng sẽ được thu hồi.                                                                                                                                                                                                                               |               |
| <b>DẤU VÀ CÔNG CHỨNG CÁC GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG VÀ KỸ THUẬT VÀ GIẢI THƯỞNG KHIẾU NẠI NHỎ</b>                                                                                                                                                                                                   |               |
| <b>Phí đóng dấu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                            |               |
| Các công ty chính và các công ty liên kết.                                                                                                                                                                                                                                                     | £400          |
| Các doanh nghiệp chưa đăng ký.                                                                                                                                                                                                                                                                 | £800          |
| <b>Chứng thực và hợp pháp hóa các giải thưởng</b>                                                                                                                                                                                                                                              |               |
| Tất cả các công ty thành viên. Dịch vụ này có sẵn cho các công ty thành viên.                                                                                                                                                                                                                  | £600          |

## Phụ lục B2: Quy tắc ứng xử cho thành viên ICA

Thành viên của ICA là một tuyên bố công khai về cam kết của bạn đối với các mối quan hệ bền vững và có trách nhiệm dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau giữa các bên liên quan trong chuỗi giá trị bông. Sứ mệnh của chúng tôi là bảo vệ lợi ích hợp pháp của tất cả các bên tham gia vào thương mại bông. Chúng tôi thực hiện điều này bằng cách:

- Truyền bá sự hiểu biết chung về các nguyên tắc và giá trị của chúng ta
- Thực hiện các hoạt động thương mại công bằng thông qua Điều lệ và Quy định của chúng tôi
- Cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả

Uy tín của chúng tôi được xây dựng dựa trên tính trung thực, độ tin cậy, sự công bằng, sự công nhận quốc tế và chứng nhận. Tầm nhìn dài hạn của chúng tôi là đảm bảo tính thiêng liêng của hợp đồng trong thương mại bông toàn cầu.

Các thành viên ICA được yêu cầu cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Để thúc đẩy các mối quan hệ bền vững và có trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi giá trị bông. Hiệp hội Bông Quốc tế (ICA) khuyến khích sự hợp tác và hiểu biết giữa tất cả các đối tác thương mại.
2. Thực hiện các hoạt động thương mại công bằng và tuân thủ Điều lệ và Quy định của ICA nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho ngành.
3. Để tôn trọng tính thiêng liêng của hợp đồng và củng cố nguyên tắc giao dịch chính của ICA rằng hợp đồng không thể bị hủy bỏ mà phải được thanh toán lại, và mỗi bên phải trở lại vị trí như thể hợp đồng đã được thực hiện.
4. Tránh làm
  - a. được liệt kê trong, hoặc Danh sách Giải thưởng Chưa Được Trao Phần 1 hoặc 2, hoặc
  - b. Thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ cho bất kỳ đối tác nào được liệt kê trong Danh sách Các Phán Quyết Chưa Được Thực Hiện Phần 1 hoặc 2 hoặc bất kỳ công ty nào bị khai trừ khỏi tư cách thành viên.
5. Để thể hiện tinh thần hợp tác, lòng nhân ái và sự lịch sự đối với tất cả các đối tác.
6. Hành động với tinh thần liêm chính cao, trách nhiệm và tôn trọng đối với tất cả đồng nghiệp và đối tác kinh doanh, bất kể chủng tộc, giới tính, định danh giới tính, xu hướng tình dục, quốc tịch, tôn giáo, tuổi tác hoặc khuyết tật của họ.

Theo tinh thần của quy tắc ứng xử này, các thành viên được khuyến khích cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch an toàn cho đội ngũ quản lý của ICA. Mọi báo cáo sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và không tiết lộ cho bên thứ ba.

## Phụ lục B3: Quy tắc Ứng xử của Trọng tài viên

Quy tắc Ứng xử này thể hiện các nguyên tắc, thực hành tốt nhất và công lý tự nhiên mà Hội đồng Quản trị cho là cần thiết để duy trì các tiêu chuẩn hiện hành và niềm tin của công chúng đối với ICA với tư cách là cơ quan trọng tài. Không phải tất cả các điểm được liệt kê dưới đây sẽ bao quát mọi khía cạnh của hành vi đạo đức và chuyên nghiệp của Trọng tài viên. Do đó, các Trọng tài viên được kỳ vọng sẽ tuân thủ tinh thần của các nguyên tắc được nêu dưới đây. Sự đề cập đến giới tính nam cũng áp dụng cho giới tính nữ.

### Tính khách quan

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nghĩa vụ của Trọng tài viên trong việc duy trì tính khách quan là một nghĩa vụ liên tục trong suốt quá trình trọng tài. Nếu họ phát hiện mình ở trong tình huống mà họ nhận thức được rằng không thể duy trì tính khách quan, họ phải ngay lập tức rút lui khỏi quá trình trọng tài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Trọng tài viên có nghĩa vụ phải thông báo cho Ban Trọng tài hoặc Giám đốc Điều hành và các bên liên quan về bất kỳ lợi ích và/hoặc mối quan hệ nào có thể dẫn đến xung đột lợi ích ngay khi có thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Một trọng tài không được chấp nhận bổ nhiệm làm trọng tài nếu họ biết rằng việc làm đó sẽ đặt họ vào tình trạng xung đột lợi ích. Không một trọng tài viên hoặc trọng tài viên thử việc nào được chấp nhận bổ nhiệm trong trường hợp họ hoặc công ty mà họ là thành viên của ICA đang là đối tượng của cuộc điều tra của Ủy ban Kỷ luật, cho đến khi Ủy ban Kỷ luật đó đưa ra quyết định cuối cùng. Nếu trọng tài viên hoặc trọng tài viên thử việc chấp nhận bổ nhiệm như vậy, Chủ tịch có thể loại họ khỏi vụ trọng tài liên quan.                                                                                                                                                                                            |
| Các trọng tài viên không được hành động như cố vấn cho các bên trong vụ trọng tài trong suốt quá trình tố tụng hoặc sau đó, liên quan đến việc phân tích một vụ việc cụ thể. Họ không được hành động như người đại diện cho các bên đã bổ nhiệm họ; họ không được cung cấp tư vấn về thủ tục.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Các trọng tài viên phải tránh trao đổi riêng tư với một bên trong vụ trọng tài và không được thảo luận về các vấn đề phát sinh trong vụ trọng tài với bên đó trước, trong hoặc sau khi kết thúc vụ trọng tài. Các trọng tài viên phải đảm bảo rằng mọi giao tiếp với các bên được thực hiện (nếu có thể) thông qua Nhóm Trọng tài và luôn được sao gửi bằng văn bản cho bên còn lại của tranh chấp để đảm bảo tính minh bạch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Một Trọng tài viên không được phép để áp lực từ bên ngoài, lợi ích cá nhân hoặc mối quan hệ (quá khứ hoặc hiện tại) với bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc lo ngại về sự chỉ trích, ảnh hưởng đến hành vi hoặc phán quyết của mình trong việc giải quyết tranh chấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Thư điện tử về xung đột lợi ích do Nhóm Trọng tài gửi phải được trọng tài viên liên quan trả lời trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được thư. Các trọng tài phải xem xét liệu họ có xung đột lợi ích hay không bằng cách tham khảo luật Anh, Quy tắc Ứng xử của Trọng tài và nội dung của thư điện tử về xung đột lợi ích do Nhóm Trọng tài gửi cho các trọng tài, trong đó nêu rõ rằng họ có:-                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Không có việc làm hiện tại (hoặc bất kỳ việc làm nào trong ba năm qua).</li><li>• Trong hai năm qua, tôi không tham gia với tư cách là cố vấn trong các vụ trọng tài hoặc các vấn đề liên quan đến bông vải.</li><li>• Không có đầu tư vào, hoặc các hình thức hợp tác kinh doanh khác / lợi ích liên quan, ví dụ: Bạn không phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành của một trong các bên.</li><li>• Không tư vấn hoặc đại diện cho các bên nêu trên dưới bất kỳ hình thức nào trong hai năm qua, trừ trường hợp hành động với tư cách là trọng tài.</li><li>• Các trọng tài viên phải đối xử với các trọng tài viên khác và những người khác với sự tôn trọng.</li></ul> |

### Hợp tác

|                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Để hoạt động hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn và duy trì niềm tin của công chúng đối với ICA và các vụ trọng tài do trọng tài viên tiến hành, ICA cần thiết lập và tuân thủ các quy trình cho các mục đích sau: |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

- Quản lý và điều hành việc tham gia thành viên của ICA;
- Quản lý và điều hành các vụ trọng tài;
- Việc giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Quy tắc và Nội quy của ICA, Bộ Quy tắc này và pháp luật;
- Việc duy trì Danh sách Giải thưởng Chưa Được Trao của ICA; và
- Việc điều tra và xác minh bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào được đưa ra đối với một Trọng tài viên hoặc bất kỳ thành viên nào của Công ty Thành viên bởi bất kỳ cá nhân nào.

Các trọng tài viên phải hợp tác đầy đủ với các quy trình này (được thiết lập theo từng thời điểm, cho dù theo Điều lệ, Quy tắc và Nội quy hoặc Bộ Quy tắc này hoặc các quy định khác). Đặc biệt, các trọng tài viên phải trả lời kịp thời, đầy đủ và trung thực đối với bất kỳ yêu cầu nào được đưa ra bởi Ban Giám đốc, Nhóm Trọng tài, Nhóm Giám sát, Ủy ban Kỷ luật cho các mục đích nêu trên.

## Bảo mật

Để tránh mọi hiểu lầm, nghĩa vụ bảo mật của Trọng tài viên không cản trở Trọng tài viên cung cấp thông tin và hợp tác với Ban Giám đốc, Nhóm Trọng tài, Nhóm Giám sát và Ủy ban Kỷ luật khi cần thiết cho các mục đích được nêu tại mục “Hợp tác” ở trên.

Thương lượng là một quy trình riêng tư và bảo mật, được các bên tranh chấp lựa chọn để giải quyết các vấn đề giữa họ.

Trọng tài viên có nghĩa vụ giữ bí mật tất cả các sự kiện, thông tin, thư từ và tài liệu được tiết lộ cho họ trong quá trình tiến hành trọng tài tại mọi thời điểm.

Thẩm phán trọng tài không được sử dụng thông tin bí mật đó ngoài quá trình trọng tài để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc cho mục đích khác ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là Thẩm phán trọng tài.

Nghĩa vụ bảo mật của Trọng tài viên tiếp tục có hiệu lực sau khi thủ tục trọng tài kết thúc, cho đến khi và trừ khi cả hai bên tham gia thủ tục trọng tài đồng ý từ bỏ nghĩa vụ bảo mật; hoặc các chi tiết của vụ việc được công bố hợp pháp ra công chúng.

Việc rò rỉ thông tin trái phép hoặc không được ủy quyền về vụ việc do một Trọng tài viên khác hoặc bên thứ ba thực hiện sẽ không được coi là lý do chính đáng hoặc cơ sở để Trọng tài viên đó cũng tiết lộ chi tiết của vụ việc. Hành vi này có thể dẫn đến trách nhiệm cá nhân đối với Trọng tài viên liên quan.

Thẩm phán trọng tài có nghĩa vụ thông báo cho Ban Trọng tài về bất kỳ lo ngại nào mà họ có liên quan đến việc vi phạm nghĩa vụ bảo mật, vào bất kỳ thời điểm nào.

Đội ngũ Trọng tài nhắc nhở các trọng tài rằng sau một tháng kể từ ngày công bố phán quyết, họ nên xóa thông tin liên quan đến vụ việc mà họ vừa xử lý, bao gồm cả thông tin được lưu trữ trên giấy hoặc trên máy tính của họ. Nếu họ muốn giữ lại thông tin, tiền lệ, v.v., và có lý do hợp lệ theo Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung (GDPR) để làm điều đó, họ có thể làm như vậy.

## Quy trình tiến hành trọng tài

Các trọng tài viên phải đảm bảo tuân thủ các quy trình được quy định trong Điều lệ và Quy tắc của ICA, cũng như các quy định liên quan của Luật Trọng tài năm 1996 khi tiến hành bất kỳ vụ trọng tài nào, và chỉ sử dụng các biểu mẫu, hóa đơn và các tài liệu khác được ICA phê duyệt, khi được ICA chỉ định sử dụng cho các trọng tài viên.

Các trọng tài viên phải luôn duy trì một bản sao mới nhất của Điều lệ và Quy tắc của ICA.

Các trọng tài viên phải đọc và xem xét toàn bộ chứng cứ được trình bày trước họ.

Một trọng tài viên chỉ được chấp nhận bổ nhiệm làm trọng tài viên nếu có đủ thời gian để tiến hành vụ trọng tài một cách chuyên nghiệp và kịp thời. Để tránh sự nghi ngờ về sự thiên vị hoặc nghi ngờ hợp lý về tính công bằng trong bất kỳ năm dương lịch nào, một trọng tài viên chỉ được chấp nhận tối đa 3 lần bổ nhiệm để làm trọng tài viên cho cùng một bên hoặc bên liên quan, cho dù các bổ nhiệm đó được thực hiện bởi chính bên (hoặc bên liên quan) đó hay bởi Chủ tịch trong trường hợp bên không bổ nhiệm. Một trọng tài không được có quá 8 vụ việc cấp một đang được xử lý cùng một lúc. Các giới hạn này (tiêu chí này) sẽ được Ủy ban Chiến lược Trọng tài (ASC) xem xét định kỳ (ít nhất hàng năm), dựa trên số lượng đơn yêu cầu trọng tài gần đây. Bất kỳ thay đổi nào sẽ được đề xuất

|                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| cho Ban Giám đốc. Các bổ nhiệm từ một bên hoặc bên liên quan, trong trường hợp vụ trọng tài đã bị rút lại/dừng lại mà không có quyết định trọng tài được công bố, không được tính vào quy tắc "3 hoặc 8".                                                                          |
| Thẩm phán trọng tài phải đảm bảo rằng bất kỳ khoản phí nào được tính trong quá trình trọng tài phải là hợp lý, xem xét tất cả các hoàn cảnh của vụ việc và số giờ làm việc hoặc công việc đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ việc.                                         |
| Sau khi các khoản phí đã được Tòa án/TAC đồng ý, các bảng chấm công/hóa đơn sẽ được nộp cho Chủ tịch trước khi các bảng ký tên được ký. Chủ tịch sẽ xem xét ngay lập tức và nộp chúng cho Đội Trọng tài ICA trước khi quyết định được công bố.                                     |
| Trong trường hợp cần tư vấn pháp lý từ bên ngoài trong quá trình trọng tài, trọng tài viên sẽ (nếu cần tư vấn pháp lý từ bên ngoài trong quá trình trọng tài, trọng tài viên sẽ) tìm kiếm tư vấn về luật Anh từ Ban Pháp lý Anh của ICA khi tham gia vào các vụ trọng tài của ICA. |
| Hội đồng Quản trị sẽ phê duyệt các thay đổi đối với Quy tắc Ứng xử này.                                                                                                                                                                                                            |
| Ít nhất một tuần trước khi công bố Quyết định, Tòa án Trọng tài phải thông báo cho Nhóm Trọng tài về ngày công bố, bảng chấm công, hóa đơn và Quyết định cần nộp.                                                                                                                  |
| Các trọng tài viên sẽ áp dụng các "Thực hành tốt nhất" do ASC khuyến nghị trong công tác trọng tài của mình.                                                                                                                                                                       |

## Phụ lục B4: Tóm tắt các tiêu chí và quy trình để trở thành trọng tài viên của ICA

Thông tin này áp dụng cho bất kỳ ai có ý định trở thành trọng tài viên của ICA.

### 1 TIÊU CHÍ CƠ BẢN VÀ QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ

Tất cả các ứng viên muốn trở thành trọng tài viên của ICA phải đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau:

- a Bạn phải là Thành viên Cá nhân của ICA.
- b Bạn phải đã hoàn thành thành công Kỳ thi Trọng tài Cấp độ Cơ bản của ICA và hai mô-đun đầu tiên của Kỳ thi Trọng tài Nâng cao của ICA.
- c Bạn phải có ít nhất năm năm kinh nghiệm quốc tế trong ngành bông (**ví dụ: mua bán, kiểm soát, trồng trọt, tách hạt, kinh doanh, dệt sợi, v.v. của bông thô**), bao gồm cả kiến thức về thương mại và kinh doanh;
- d Bạn phải thành thạo tiếng Anh (cả viết và nói), không cần sự trợ giúp của người dịch.
- e Đơn đăng ký của bạn phải được đề cử bởi một thành viên Ban Điều hành ICA và được ủng hộ bởi một thành viên ICA.
- f Bạn phải nộp CV (sơ yếu lý lịch nghề nghiệp) cùng với đơn đăng ký của mình.

### 2 TRỌNG TÀI THỬ VIỆC

Sau khi đơn đăng ký được Ban Giám đốc phê duyệt, người nộp đơn sẽ trở thành "Thẩm phán Thử việc", trong đó họ sẽ:

- a phải ký kết hợp đồng dịch vụ;
- b được phân công cho một người hướng dẫn (từ Ủy ban Chiến lược Trọng tài);
- c Theo dõi các vụ trọng tài với sự đồng ý của cả hai bên (như một hướng dẫn, ít nhất ba vụ trọng tài có mức độ phức tạp khác nhau nên được theo dõi); và
- d phải vượt qua mô-đun thứ ba (mô-đun cuối cùng) của Kỳ thi Chuyên gia Trọng tài Nâng cao ICA, lưu ý rằng:
  - I. Một ứng viên chỉ được phép thi môn ba tối đa ba lần, với khoảng cách sáu tháng giữa mỗi lần thi (theo quyết định của người hướng dẫn); và
  - II. Nếu thí sinh trượt mô-đun cuối cùng ba lần, thí sinh đó sẽ không được phép thi lại trong vòng ba năm tiếp theo.

### 3 HƯỚNG DẪN

- a Thời gian hướng dẫn không được tính phí cho các bên nhưng được phản ánh trong thỏa thuận dịch vụ với trọng tài.
- b Thẩm phán thử việc sẽ phải lập một bản tóm tắt các vấn đề chính của vụ án để trình Chủ tịch. Chủ tịch sẽ tiến hành họp tổng kết với Thẩm phán thử việc sau phiên tòa cuối cùng.
- c Người hướng dẫn sẽ quyết định thời điểm Thẩm phán thử việc sẵn sàng trở thành Thẩm phán chính thức và thông báo điều đó cho Đội ngũ Trọng tài và Thẩm phán thử việc.

## Phụ lục B5: Quy trình tái công nhận trọng tài viên

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <p>Hội đồng đã ủy quyền cho FGC thực hiện việc tái công nhận định kỳ ba năm đối với các trọng tài viên ICA đủ điều kiện. FGC sẽ xem xét các yêu cầu và yếu tố sau đây khi tiến hành đánh giá này.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1 | <p><b>Yêu cầu:</b></p> <p><b>Sẵn sàng cung cấp dịch vụ làm trọng tài.</b> Mỗi trọng tài hiện tại sẽ được mời xác nhận rằng họ mong muốn tiếp tục giữ chức vụ trọng tài của ICA trong vòng 3 năm tiếp theo.</p> <p><b>Tiền tệ:</b> mỗi trọng tài viên phải đã tiến hành ít nhất một vụ trọng tài ICA hoàn tất trong năm qua.</p> <p><b>CPD:</b> bằng chứng về việc đã nộp mẫu đơn CPD được cập nhật và hoàn chỉnh cho ICA.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2 | <p><b>Các yếu tố cần xem xét</b> (để được xem xét bởi Ban Giám đốc và có thể ảnh hưởng đến quyết định của họ):</p> <p><b>Năng lực:</b> trong ba năm trước đó, các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bất kỳ giải thưởng S.57 nào được cấp để sửa chữa sai sót.</li> <li>Bất kỳ ý kiến tiêu cực nào trong Báo cáo Kiểm tra Sau Trọng tài (AAR) hoặc các khiếu nại hoặc tài liệu khác.</li> </ul> <p><b>Kháng cáo về phí, được chấp nhận, bởi Ban Giám đốc</b> trong ba năm qua.</p> <p><b>Các vấn đề liên quan đến Ủy ban Kỷ luật</b> Đã khởi kiện thành công đối với trọng tài.</p> <p><b>Các thành viên Hội đồng quản trị sẽ xem xét các bằng chứng và đưa ra quyết định dựa trên lợi ích tốt nhất và uy tín của ICA.</b></p> |
| 3 | <p><b>Quy trình.</b> Mỗi năm, một phần ba số thành viên của Hội đồng Trọng tài sẽ được xem xét để cấp chứng chỉ cá nhân / "tình trạng trọng tài viên được cấp phép" có hiệu lực trong ba năm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4 | <p><b>Kháng cáo.</b> Trong trường hợp có kháng cáo đối với quyết định của FGC về việc tái công nhận, trọng tài sẽ được mời trình bày lập luận của mình trước Hội đồng Quản trị của ICA.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

## Phụ lục B6: Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung (GDPR)

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Chính sách Bảo mật của ICA được đăng tải trên trang web của ICA <a href="https://www.ica-ltd.org/privacy-policy/">https://www.ica-ltd.org/privacy-policy/</a> và áp dụng cho cách thức mà Đội ngũ Quản lý ICA sẽ quản lý tính bảo mật và quyền riêng tư của dữ liệu cá nhân của bạn.</p> <p>Thông báo bổ sung về quyền riêng tư và bảo mật áp dụng cho các bên tham gia trọng tài và trọng tài viên.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>ĐỊNH NGHĨA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Các định nghĩa và quy tắc giải thích sau đây trong điều khoản này được áp dụng trong thông báo này:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | “Thông tin bí mật” có nghĩa là bất kỳ thông tin bí mật nào, dù có chứa Dữ liệu cá nhân hay không, được tiết lộ cho ICA bởi: một Thành viên; hoặc bất kỳ cá nhân hoặc công ty nào, liên quan đến một vụ trọng tài được tiến hành theo Điều lệ và Quy tắc của ICA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | “Sổ đăng ký bảo vệ dữ liệu” là sổ đăng ký do Ủy viên Thông tin quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | “Thành viên” có nghĩa là Thành viên Cá nhân hoặc Thành viên Doanh nghiệp, như được định nghĩa trong Điều lệ của ICA.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1.4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | “Dữ liệu cá nhân” có nghĩa là dữ liệu cá nhân theo Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) được áp dụng vào luật Anh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1.5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | “Mục đích” có nghĩa là bất kỳ mục đích nào của ICA, như được định nghĩa trong Điều lệ của ICA, hoặc bất kỳ mục đích nào có liên quan hoặc góp phần vào việc đạt được những mục đích đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở: <ul style="list-style-type: none"><li>• Quản lý và điều hành các vụ trọng tài;</li><li>• Việc giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Quy tắc và Nội quy của ICA, Quy tắc Ứng xử của Trọng tài viên và pháp luật;</li><li>• Việc duy trì Danh sách Giải thưởng Chưa Được Trao của ICA; và</li><li>• Việc điều tra và xác minh bất kỳ khiếu nại hoặc cáo buộc nào được đưa ra đối với một trọng tài viên ICA hoặc bất kỳ thành viên nào khác bởi bất kỳ cá nhân nào.</li></ul>                                                                                                                                                                                 |
| 1.6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tham chiếu đến một đạo luật, quy định pháp luật, hiến pháp hoặc tài liệu khác được ICA thông qua là tham chiếu đến nội dung của nó tại thời điểm hiện hành, bao gồm cả các sửa đổi, mở rộng hoặc tái ban hành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1.7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Các cơ sở pháp lý cho việc xử lý dữ liệu cá nhân được quy định tại Điều 6 của GDPR. Ít nhất một trong số các cơ sở này sẽ áp dụng mỗi khi chúng tôi xử lý dữ liệu cá nhân: <ul style="list-style-type: none"><li>• Sự đồng ý: Cá nhân đã cho phép rõ ràng để bạn xử lý dữ liệu cá nhân của họ cho một mục đích cụ thể.</li><li>• Hợp đồng: Việc xử lý dữ liệu là cần thiết để thực hiện hợp đồng với cá nhân đó, hoặc vì họ đã yêu cầu bạn thực hiện các bước cụ thể trước khi ký kết hợp đồng.</li><li>• Nghĩa vụ pháp lý: Việc xử lý dữ liệu là cần thiết để ICA tuân thủ pháp luật.</li><li>• Lợi ích hợp pháp: Việc xử lý dữ liệu là cần thiết cho lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu hoặc lợi ích hợp pháp của bên thứ ba, trừ khi có lý do chính đáng để bảo vệ dữ liệu cá nhân của cá nhân đó, và lý do đó vượt trội so với các lợi ích hợp pháp nêu trên.</li></ul> |